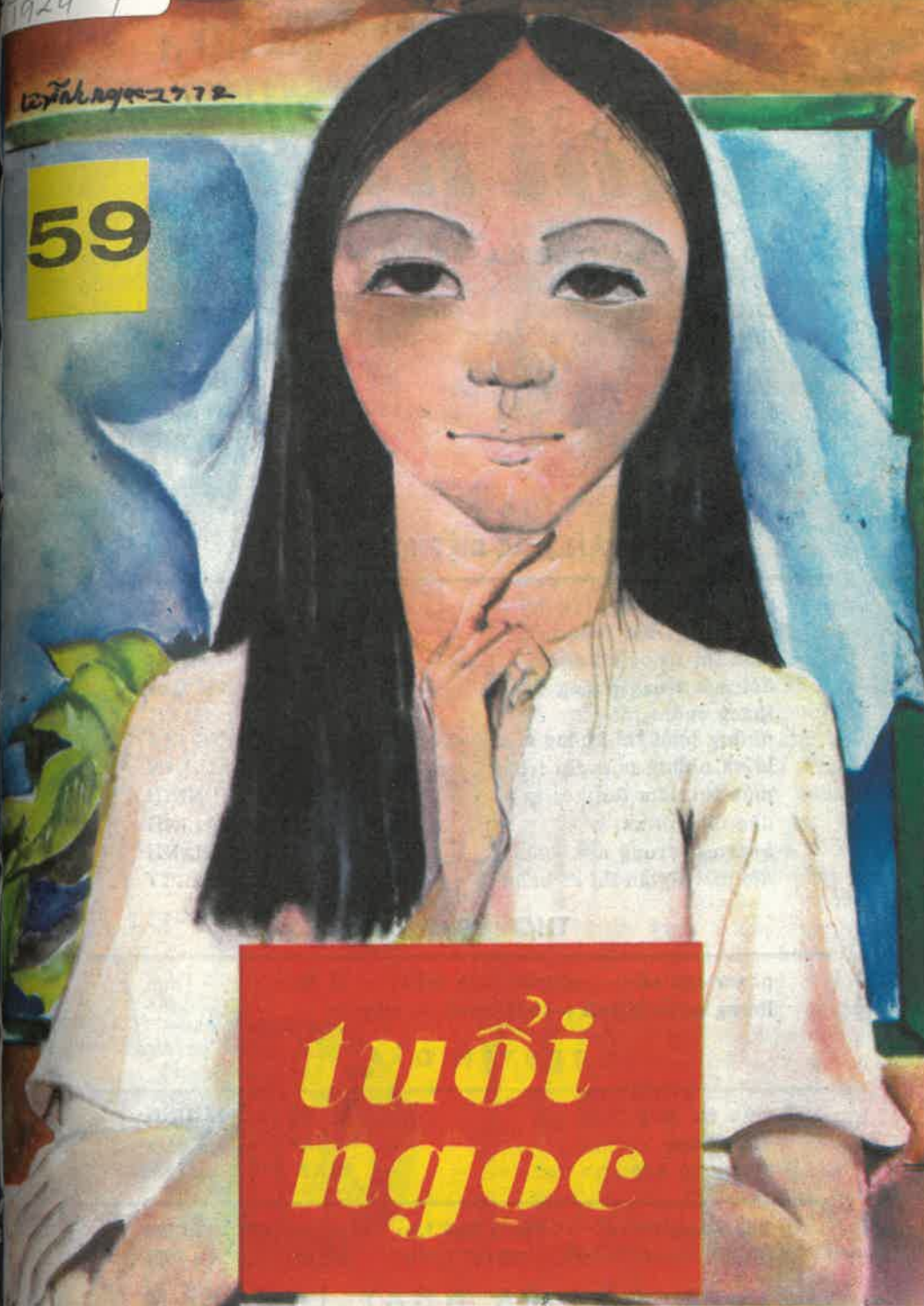


ẶC BIỆT MŨA THI

Đã sưu  
tập 215  
1924 +

Ấp 2772

59



**tuổi  
ngọc**

tuần báo của tuổi vừa lớn



TUẦN LỄ TỪ 13-7-73 | số 59 | BỘ | giá 60 đ.  
ĐẾN 20-7-1973 | MỚI

# tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA TUỔI VÀ LỚN

CHỦ NHIỆM : DUYÊN ANH VŨ MỘNG LONG  
CHỦ BÚT : ĐINH TIẾN LUYỆN  
THƯ KÝ : TỪ KẾ TƯỜNG  
QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÔN  
TRỊ SỰ : PHẠM ĐÌNH THỐNG

## VĂN ĐẶC BIỆT MÙA THI

thi chỉ một lần  
năm mười hai tuổi  
mùa thi trong trí nhớ  
đôi mắt trong phòng thi  
iháng cười  
những buổi thi không ai chờ đợi  
lê và những mùa thi trong ký ức  
mùa thi năm đó  
đều đã trôi xa  
khó cay trong mắt  
đôi mắt và lần thi rữ buồn

HOÀNG HẢI THỦY  
TỪ KẾ TƯỜNG  
THƯƠNG VŨ MINH  
THANH MAI  
THANH HẰNG  
TRƯƠNG GIA  
AN CHÂU LAN  
HUYNH BÀ HỮU MINH  
PHẠM VŨ KỶ LINH  
TRẦN HUYNH BẢO KHÁNH  
HẠ TY

## THƠ MÙA THI

phạm chu sa — nguyễn đình hiếu — lê thụy vi — mai  
lương quốc khánh — huy minh — mây hạ

## TRUYỆN DÀI

mùa áo vàng  
tình mộng  
vuông cổ hẹn

TỪ KẾ TƯỜNG  
HOÀNG HẢI THỦY  
ĐINH TIẾN LUYỆN

Tòa soạn, trị sự : 38 Phạm Ngũ Lão — Saigon Đ.T. : 23.595  
BIÊN LAI SỐ 597/BTT/NBT NGÀY 24-4-1971

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ NĂM

tuần tới  
vẫn còn thi

Mùa thi đến rồi. Mùa thi với những chồng sách vở và những đêm thức, chong đèn, những ngày « tu » trong phòng, « gạo » bài mờ cả mắt. Mùa thi đến rồi đó. Lo lắng trước ngày thi và hồi hộp đợi ngày kéo bảng. Mùa thi với những náo nức, hớn hờ, hay những oán than và những giọt nước mắt. Học trò, ai không qua những mùa thi, ai chưa ném những mùi đậu, mùi... vô chuối. Lớn lên, mấy ai quên được những kỷ niệm, những lần thi trong đời. Tuổi Ngọc sửa soạn cho số đặc biệt Mùa Thi thật vội vã, vội vã như cậu học trò lêu lững cả năm tới kỳ ngày thi mới học chạy nước rút. Cậu học trò ấy ắt khó mà hy vọng sẽ đậu. Tuổi Ngọc nhận thấy một số báo mỏng này chưa đủ. Cậu học trò chưa học hết bài. Vậy thì tuần tới, Tuổi Ngọc vẫn còn thi. Cũng như những cô cậu học trò xuất sắc ở khóa I vẫn còn hy vọng đậu. Đậu cao ở khóa II. Những bài của bạn ngọc gửi về số mùa thi rất nhiều, số báo tới Tuổi Ngọc sẽ chọn đăng hết. Tuổi Ngọc hy vọng mỗi 4 số hay mỗi 6 số sẽ gửi đến bạn ngọc một số báo đặc biệt, với những chủ đề có thể do bạn ngọc đề nghị hay tòa soạn tự chọn. Và sẽ thông báo chủ đề một tháng trước cho bạn ngọc tham dự.







# LÀM VĂN NGHỆ

Số 57, Tuổi Ngọc đã loan báo sẽ làm bạn ngọc ngọc nhiên số ở 58 và bắt đầu bằng loạt bài nói chuyện văn chương phú lục với các bạn trẻ thích viết văn, nhất là các bạn trẻ ở tỉnh nhỏ. Loạt bài này, tòa soạn tạm đặt cho nó cái mục gọi là Làm Văn Nghệ. Những người làm văn nghệ — không cần phải ở Sài Gòn hay tỉnh nhỏ, miễn là họ đã có nhiều sách xuất bản, họ được coi đã nổi tiếng, họ nhiều kinh nghiệm sáng tác — do lời mời nồng nhiệt của Tuổi Ngọc, sẽ lần lượt trao tặng các bạn trẻ, từ đó, rút tỉa, có đọng thành một « bài học viết văn, làm thơ » trong khi chờ đợi một cuốn sách dạy sáng tác văn chương. Mở đầu, Duyên Anh viết một bài đánh tan mọi ngộ nhận giữa các bạn văn nghệ tỉnh nhỏ và văn nghệ Sài Gòn, mà, một đạo, có nhà văn đùa bỡn gọi là « văn nghệ trung ương và văn nghệ địa phương ». Sau đó, các bạn văn nghệ tỉnh nhỏ (những người ở xa Sài Gòn) có thể viết về những bản khoán, những trở ngại trong việc sáng tác của mình (vấp vấp kỹ thuật, chưa nắm vững nghệ thuật viết), đồng thời, có thể hỏi một nhà văn, nhà thơ nào đó mà các bạn ưa thích. Thí dụ : Bạn sẽ hỏi nhà văn Mai Thảo, bạn khác hỏi nhà văn Nguyễn Đình Toàn, bạn khác hỏi Nguyễn Sa... Đừng hỏi tiểu sử. Chỉ hỏi những điều bạn cần biết về nghệ thuật viết văn, làm thơ. Tuổi Ngọc hy vọng loạt bài này sẽ giúp ích các bạn trẻ thích làm văn nghệ.

T.N.

## văn nghệ tỉnh nhỏ và văn nghệ sài gòn

Vài năm trước đây, khi sinh hoạt còn dễ dãi và khi giấy báo, công ăn loát rẻ, người ta thấy xuất hiện một « hiện tượng giai phẩm » được xuất bản ở các tỉnh, các thành phố xa Sài Gòn. Một số giai phẩm, bỏ đi cái kỹ thuật ăn loát tỉnh lý, tôi gặp nhiều truyện ngắn khá xuất sắc, nhiều bài thơ làm tôi rung động. Điều khiến tôi cảm phục là nhiệt tình và lòng ham mê văn nghệ của các bạn chủ trương những giai phẩm kể trên. Họ toàn là bằng hữu góp tiền mua giấy, trả tiền in và hằng say viết. Chỉ với mục đích làm văn nghệ. Đôi khi, tôi cũng gặp ở một hai giai phẩm văn nghệ này những bài lý luận văn học rất dao to, búa lớn, những bài « phi lộ » quan trọng, tự nhận mình có sứ mạng đóng góp vào nền văn hóa dân tộc ! Đọc những bài « phi lộ » ấy những Tạp - chí - không - định - kỳ ấy, quả thật, nhiều người khó chịu. Nhưng hiểu xa hơn, người ta phải chấp nhận sự quan trọng, bởi vì những bạn trẻ (không có trẻ hay già trong nghệ thuật. Xin cho tôi tạm gọi những người viết mới là bạn trẻ). Đã làm văn nghệ bằng lửa trong tim họ. Tôi nghĩ, nếu các bạn ấy đừng quá... háng say, đừng tưởng làm văn nghệ giống như châm lửa vào rơm, nứa, các bạn ấy cứ bình tĩnh sáng tác, quên lý luận, quên sứ mạng của mình, nhiều người sẽ trở thành những cây viết nổi tiếng thay chỗ những cây viết ở Sài Gòn đã biến thành « thợ viết ». Rất tiếc, đi xa ngoài tầm lý luận văn học dao to búa lớn, đi xa ngoài sứ mạng quan trọng của mình, các bạn ấy còn tự coi mỗi giai phẩm là một nhóm, một đoàn, một địa phương. Rồi hội họp bàn tròn, bàn vuông, bàn chữ nhật phán xét, công kích « bọn văn nghệ đàn anh ở Sài Gòn ». Những là cản đường vấp lối các bạn ấy. Những là chèn ép tài năng của các bạn ấy. Tôi không trách móc các bạn ấy đâu. Các bạn ấy chỉ bắt chước công việc của một nhóm « đàn anh văn nghệ ở Sài Gòn » đã họp bàn tròn phán xét công trình văn học của các « đàn anh tiền chiến » và chối bỏ công trình của họ. Do đó, tôi mới nói rất tiếc. Các bạn ấy tự tạo một mặc cảm thua kém đàn anh, tự nhận mình là đàn em, tự cảm thấy văn nghệ tỉnh nhỏ tối tăm và, vô tình, đánh sáng cho văn nghệ Sài Gòn một nước bóng loáng.

Thực sự có sự kỳ thị giữa văn nghệ Sài Gòn và văn nghệ tỉnh nhỏ không ? Tạp chí Văn, tạp chí Trinh Bầy, tạp chí Văn Đẻ, Văn Học, tuần báo Khởi Hành (Tôi chỉ kể những tạp chí, tuần báo thuần túy văn nghệ và đang xuất bản) hầu như mỗi số đều đăng tải, ít nhất, hai truyện ngắn của các bạn từ xa gửi về. Và thơ, bây giờ, nói không ngoa, chỉ còn các bạn ở xa Sài Gòn làm mới hay. Và đang được Sài Gòn chiếu cố nồng nhiệt. Những Mường Mán, Ngụy Ngũ, Mang Viên Long, Phạm Ngọc Lư... có chân trong ban biên tập của tạp chí nào ở Sài Gòn đâu ? Năm xưa, Cung Tích Biền ở Tây Ninh gửi về cho Nghệ Thuật của Mai Thảo truyện ngắn Ngoại ô Dĩ An và tôi, được trình trong đăng ngay và được coi như một cây bút xuất sắc. Năm xưa Ngụy Ngũ



ở Biao gửi truyện đăng ở *Văn Đ* đầu tiên. Và bây giờ nổi tiếng mà vẫn chẳng cần phải có mặt ở Sài Gòn để làm văn nghệ. Trái lại, thiếu gì người làm văn nghệ ở Sài Gòn hàng chục năm chưa tạo nổi sự chú ý bằng Ngụy Ngữ. Vậy thì không bao giờ có sự « cản đường vít lỗi, chèn ép tài năng » các bạn văn nghệ tỉnh nhỏ. Hãy viết cho hay, tìm đúng một tờ báo có ông chủ bút hay thư ký tòa soạn có « mắt xanh » và thận trọng, bài của bạn sẽ được quý như vàng và được giới thiệu nồng nhiệt. Không có khuôn mẫu cho sự thưởng ngoạn. Bởi thế, người ta đứng ngạc nhiên tại sao nhà văn này có nhiều độc giả hâm mộ mà nhà văn kia lại không « ngửi » nổi văn chương của anh ta. Ngược lại. Nếu sáng tác của bạn bị báo X loại, bạn đừng vội thất vọng. Gửi cho báo Y xem sao. Báo Y chê, bạn gửi cho báo L. Báo L chê, bạn gửi truyện khác. Có thể X chê mà L khen nặng. Đó là trường hợp của Erskine Caldwell (Bản dịch *Kinh nghiệm đời văn* của Nhã Điền và Trà Phong Giao). Ông này khi chưa là văn hào, đã gửi truyện ngắn cho một tạp chí. Chờ dài người vẫn chẳng thấy đăng. Mãi lâu sau, tạp chí nọ đổi chủ bút. Tân chủ bút lôi truyện của Caldwell ra đọc, cho đăng và phát giải thưởng truyện ngắn hay nhất. Nói vậy để bạn biết rằng không phải người chọn bài nào cũng giống người chọn bài nào. Dĩ nhiên, bài của bạn gửi cho họ phải ở trên một tiêu chuẩn nào đó. Chẳng hạn, truyện ngắn gửi đăng trên tạp chí *Văn*, không thể là truyện ngắn gửi đăng trên một tuần báo phụ nữ bình dân. Gửi những truyện, thơ cho các tạp chí văn nghệ lớn mà lại gửi truyện thơ quen gửi cho báo phụ nữ, báo thiếu nhi hay nhật báo thì đừng hòng họ đăng. Lại nữa, mỗi tạp chí theo đuổi một khuynh hướng. Tạp chí X tối kỵ những sáng tác có tính chất phản chiến mà bạn gửi truyện ngắn chống chiến tranh thì họ đành « rất tiếc, bài của bạn... » Tạp chí Y có màu sắc khuynh tả mà bạn gửi truyện ngắn chống cộng thì họ sẽ xếp xó.

Tôi nghĩ rằng các bạn trẻ đã chọn sáng tác của mình để gửi không đúng tờ báo hợp với khuynh hướng của mình. Và gửi hoài. Cứ bị từ chối hoài. Nên các bạn mới ức, mới trút tội « chèn ép tài năng » lên đầu những người văn nghệ Sài Gòn một cách oan uổng. Ngót hai năm trước, trong một bữa ăn có mặt hai vị thư ký soạn của hai tạp chí lớn, tôi được hân hạnh mời ăn tối đó. Nhân lúc cảm khái, một vị hỏi tôi, « Ông đã đọc truyện ngắn của Trần Thị Ngh. chưa ? Hay lắm, tối tân lắm... » Vị kia bèn không cho tôi trả lời mà nói đốp chát : « Hừ, Trần Thị Ngh. gửi tôi mấy truyện tôi đều loại bỏ !!! ». Dĩ nhiên, vị khen Trần Thị Ngh. nổi giận, bênh vực Trần Thị Ngh. đến nơi đến chốn. Hai vị thư ký tòa soạn này đều là hai nhà văn nổi tiếng và đã làm thư ký tòa soạn lâu năm. Đó, sự chọn lựa bài của mới hai vị thư ký đã... chống đối nhau quyết liệt. Một vị khoái, một vị chê. Đều đó chúng mình rằng sự thưởng ngoạn và sự chọn bài đăng của các vị chủ bút, thư ký tòa soạn không có khuôn mẫu. Bạn sẽ hỏi tại sao tác giả A cũng thường vậy thôi mà các tạp chí lớn cứ đăng hoài bài của ông ta. Là vì ông A đã trở thành « tác giả ». Ông ta hay hoặc dở, bài của ông ta gửi tới là phải đăng. Là vì tên ông ta bảo đảm giá trị sáng tác của ông ta và ông ta chịu trách nhiệm với độc giả. Khi đó không thể hiểu là ông A « bẻ phái » với tạp chí thích

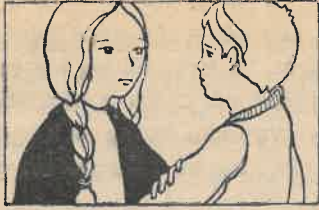
đăng bài của ông ta. Nói thế không có nghĩa là « nên » văn nghệ Sài Gòn có bè nhóm nâng đỡ, bênh vực nhau. Có chứ. Ít thôi. Và ngay những người làm văn nghệ ở Sài Gòn đã nhiều lần lên tiếng công kích cái tệ trạng này. Nhưng trên đời này, cổ chí kim, Đông sang Tây, lãnh vực nào không có bè phái ? Văn nghệ Pháp Mỹ... cũng chửi nhau như chó, cũng bôi bả, xuyên tạc nhau tương đương.

Nhiều năm nay, được ngồi gần tòa soạn của nhiều tạp chí lớn, tuyệt nhiên tôi không thấy một tạp chí nào đặt vấn đề văn nghệ tỉnh nhỏ và văn nghệ Sài Gòn. Ngay cả những nhà văn bị các bạn văn nghệ tỉnh nhỏ lôi ra công kích đich danh, tôi cũng không hề thấy họ có tinh thần kỳ thị đó. Tạo ra cái không khí ngột ngạt, khinh bỉ « đàn anh văn nghệ Sài Gòn », đổ tội họ « chèn ép tài năng, cản đường vít lỗi », có lẽ, do mặc cảm « mới viết » của các bạn văn nghệ tỉnh nhỏ hay sự hiểu lầm. Phải chăng vì những « đàn anh văn nghệ Sài Gòn » của chúng ta lạng lẽ hoạt động, không phát động phong trào viết lách, không giúp đỡ chúng ta kinh nghiệm sáng tác, không khích lệ chúng ta, không chịu gần gũi chúng ta nên chúng ta lên án họ ? Nếu nghĩ vậy, hoàn toàn sai lầm. Người làm văn nghệ cũng cô đơn như công việc của họ. Văn chương không cho phép ai ồn ào. Không một đàn anh, một ông thầy nào có thể dạy chúng ta viết văn và lại viết cho hay. Văn chương không giống chiến dịch tuyên truyền nào đó. Văn chương cấm đoán sự nẩy nòi lãnh tụ. Đàn anh chúng ta đã từ mọi nỗi cô đơn sáng tác và làm sống mãi tác phẩm của họ. Tại sao chúng ta không « học tập » sự khiêm tốn của họ ? Tại sao chúng ta đòi hỏi họ phải hướng dẫn chúng ta sáng tác khi chính họ không được ai hướng dẫn. Vậy thì không nên đặt vấn đề văn nghệ tỉnh nhỏ hay văn nghệ Sài Gòn. Chỉ nên đặt vấn đề sáng tác văn nghệ của anh hay hoặc chưa hay. Nếu anh có tài, nếu anh cố gắng mãi mãi và kiên nhẫn đều đều, không ai có thể chèn ép tài năng của anh, không ai có thể cản đường vít lỗi anh, dầu là phù thủy. Nhưng nếu anh không chịu trau dồi tài năng của anh, anh cứ ngồi nguyên rủa « đàn anh văn nghệ Sài Gòn » thì càng ngày anh càng cách xa họ. Tác phẩm của họ leo thang. Và anh, mãi sợ họ « cản đường vít lỗi », anh đành đứng lại với con số không hậm hực.

Và đừng chú ý tới Sài Gòn hay tỉnh nhỏ. Hãy sáng tác. Sáng tác không ngừng. Gạt bỏ mặc cảm, học hỏi kinh nghiệm sáng tác của « đàn anh » ở chính những tác phẩm của họ hơn là ngồi nguyên rủa họ.







## NĂM MƯỜI HAI TUỔI TỪ KỂ TƯỜNG

Tháng Bảy bây giờ, tôi đang ở trong một thành phố đầy náo động, có những cây phượng hiem hoa già cổ trở hoa trên đường. Mới hôm qua kia, một cô bé mười hai tuổi ở đầu ngõ gửi cho tôi một cái thư nhỏ, viết bằng bút chì trên mảnh giấy học trò xé nửa nhét qua cửa sổ báo tin cô bé vừa thi đậu đệ thất Trưng Vương. Bức thư nhỏ đại kia và màu mực tím run rẩy, với một cái tin vui cho cả một quãng đời dài làm tôi xúc động. Cánh cửa sổ khép hờ tránh những giọt nước mưa bất ngờ hắt vào những chồng sách trên bàn viết, là một đường dây liên lạc thường xuyên của người bạn nhỏ đến cho tôi. Nhà cô bé ở đầu ngõ, một ngôi nhà thật đẹp mà tôi chỉ có thể đứng nhìn sang trong những buổi chiều rảnh rỗi. Lúc đó, xóm nhà đồng đảo nhuộm nắng vàng trên mái, những đỉnh cây già vừa thay lá non sung sướng thả bóng mình trong bóng chiều. Những đường giây điện rối rắm nổi những cánh chim vô tình bay ngang qua một bầu trời hiền. Cô bé đứng khum khum tưới hoa trên bao lơn, mái tóc vẫn còn ngắn lấm, nhưng những sợi tóc thì nổi dài cả một đường gió thơm hương thoảng bay đến nhà tôi. Cánh cửa sổ đó, những hôm tôi về. Nó cũng khép hờ như lúc tôi đi, nhưng trên bàn viết có những trái mận, những trái ổi, những miếng kẹo ngọt học giấy... và đôi khi, có những bức thư gấp làm tư, với vài giòng chữ mực tím với vàng, khờ dại, trên giấy học trò, nói về một nỗi vui, một nỗi buồn, những điều nhỏ nhoi đầy chi tiết trong một ngày của cô bé.

Tên cô bé là gì tôi cũng chưa biết. Bởi dưới những giòng chữ nhỏ dại dễ thương kia, cô bé chỉ ký một cái tên với vàng, run rẩy. Tôi đoán mãi vẫn không hiểu được. Chúng tôi quen nhau trong một cơn mưa buổi chiều. Lúc tôi đứng trú mưa dưới cái mái che nhà cô bé thì cô bé đứng trên bao lơn nhìn xuống. Chẳng hiểu sao cô bé ném xuống cho tôi một đóa cúc vàng vừa hái, đầm nước long lanh như rớt sương. Đóa cúc vàng rớt trúng đầu tôi và tôi nghe tiếng cười. Nhìn lên tôi bất gặp đôi mắt của cô bé đang mở to, nụ cười còn ngượng ngập nở trên môi gương mặt như một vầng trăng lồng lộng giữa những chùm lá xanh của cây mận cao, giữa những giọt nước mưa nhỏ bé mù đục. Tanh mưa tôi cầm đóa cúc vàng về nhà. Cô bé biết nhà tôi từ đó, và những trái mận đầu mùa của cô bé gửi cho tôi nơi cửa sổ. Tôi và cô bé trở thành hai người bạn dễ thương, nhỏ dại và khờ khạo nhất trên đời.

Bức thư báo tin thi đậu vào đệ thất của cô bé làm tôi xúc động cả ngày. Tôi đợi cô gặp cô bé một câu. Nhưng cô bé đã đi vắng cả tuần liền. Tôi đoán

cô lẽ cô bé đã đi chơi ở một nơi nào đó, mà ngày trở về của cô bé sẽ là ngày tựu trường. Lúc những cây phượng trên đường tôi đi đã tàn bông. Những cơn ve sầu bắt tiếng và thành phố êm đềm buồn lặng với những ngày mưa buổi chiều tôi đứng trên gác nhà tôi nhìn sang bao lơn nhà cô bé với cửa đóng, mưa mù, và những chậu cúc vàng thay hoa không ai tưới. Tôi giữ kỹ cái tin vui của cô bé vào ngăn kéo bàn viết, như giữ kỹ cho tôi quãng đời dài không có một ngày thi huy hoàng như cô bé. Năm mười hai tuổi của tôi là năm buồn bã. Tôi cũng vừa học hết lớp nhất trường quận, nhưng thay vì sửa soạn bài vở cho những ngày thi vào đệ thất trường tỉnh, tôi lại rất thành thạo xách ná thung vào vườn lũng kiếm lũ chim, nằm trên nhánh cây ngắm mây trời bay qua, và không biết chúng bay về tới đâu. Hoặc tần mần đi dài theo con sông tìm những thứ trái cây nhỏ bé, lạc loài nhai lóc cóc như một con sóc để quên hết mùa hè, quên hết những ngày thi mơ hồ, xa lánh bạn bè có hoàn cảnh may mắn hơn tôi.

Tôi không thể nào quên được những chùm phượng của năm mười hai tuổi. Màu đỏ của nó lơ lửng giữa một khoảng trời nhiều mây, cao lừng lững. Tiếng những cơn ve sầu rí rã như một khúc hát buồn rúc vọng trong hồn tôi. Ngày bãi trường năm đó, cánh cổng trường khép lại, với đêm kịch cuối cùng chấm dứt. Tôi đi về một mình trên đường. Tôi không dám quay lại nhìn cánh cổng nằm im lìm trong bóng trăng thượng tuần chênh chênh trên ngọn lá. Cánh cổng im lặng với những chấn song như những đôi mắt đau buồn nhìn tôi. Phía sau lưng tôi là một khoảng đời bỏ lại. Những ngày vàng, những tháng loáng bạc, những tuần lễ lóng lánh gương soi. Tôi sẽ từ giã nó, mãi mãi, vào ngày mai. Khi chim tíu tíu gọi tôi sau nhà. Tôi thức dậy, và nhớ ra rằng. Sáng hôm nay ta không còn đi học. Mọi ngày, vào giờ này. Người học trò nhỏ bé quạu hiu nhất đã ôm cặp, đã có sẵn một gào-mên cơm với thức ăn đạm bạc do mẹ cậu nấu sẵn trước khi tiếng hú của đám thợ cấy trong làng rúc gọi. Người học trò nhỏ, áo ngắn tay quần đùi, tóc xơ rơ như chùm mạ cháy vàng tươi trên đồng, với một con đường dài hai cây số từ làng qua chợ quận. Buổi sáng tinh sương, trăng hầy còn như một ngọn đèn mờ ảo lung linh. Cậu học trò đi với gió lạnh, với đồng ruộng bát ngát, với cây cỏ ngậm sương. Xa xa ở một ngã tư đường, đám học trò đi trước gom lá khô đốt lửa. Ánh lửa bập bùng đuổi hơi sương băng băng trên ngọn cỏ, làm đẹp nào nùng một buổi sáng, đẹp nào nùng một mùa đời. Cậu học trò kia, từ sáng hôm nay. Chỉ còn nằm nghe tiếng chim kêu ngoài hàng tre ri rào. Và lạc lõng giữa những ngày tháng mênh mông mở ra trước mắt. Bởi vì cổng trường đã đóng, không phải đóng như lần nào. Bởi vì năm học cuối cùng đã chấm dứt. Và không phải chấm dứt như lần nào.

Tôi đã không được lên tỉnh thi vào đệ thất. Mặc dù trong danh sách đề nghị cho đi thi có tên tôi. Đám học trò được tuyển chọn đưa đi thi vốn vẹn có tôi; mười đứa, mỗi đứa sẽ phải đóng cho ông thầy hướng dẫn một trăm rưỡi bạc, đó là tiền phí tổn của mấy ngày ăn và ở trên tỉnh. Mà tôi đã

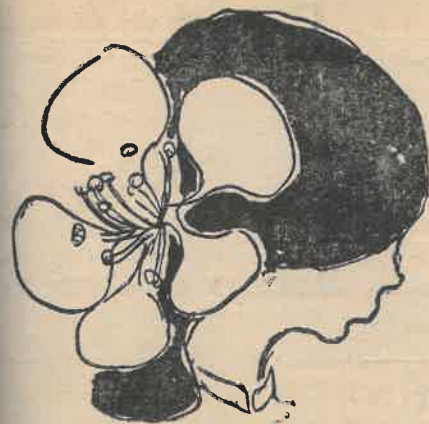


không thể vay mượn ai món tiền nhỏ bé nhưng lớn lao đối với gia đình tôi lúc đó. Sáng hôm lên tỉnh, học trò tập hợp ở trường để lên xe, tôi cũng có mặt, nhưng thay vì nộp tiền tôi lặng người, vẫy tay cùng đám bạn may mắn đã ngồi yên trên xe với quần áo mới, với gương mặt rạng rỡ hân hoan. Tiếng kèn xe tu tu lên đường nghe buồn bã làm sao. Tôi muốn khóc lắm, nhưng tôi không khóc được. Tôi chạy theo chiếc xe đồ sơn hai màu vàng xanh lao vào bóng sương còn đầy trên đường. Một khoảng xa tôi dừng lại để thở. Chiếc xe mất hút chỉ còn mùi xăng bỏ lại. Tôi uống mùi xăng nồng nồng trong gió, và lúc bấy giờ tôi tiếng kèn xe rúc ở xa nghe hu hu chứ không phải tu tu nữa.

Cô bé yêu mến, năm nay tôi hai mươi sáu tuổi. Hình như từ nỗi bất hạnh của một cậu học trò trường quận xa xưa. Tôi lại tiếp nối những nỗi bất hạnh khác. Những mùa thi đối với tôi là những mùa buồn. Trường lớp đối với tôi là một nơi chen chân chật vật. Học hành đối với tôi là một giấc chiêm bao tình cờ thấy được. Giấc chiêm bao không biết kéo dài tới bao giờ, không biết chấm dứt từ lúc nào. Cũng như tôi có những ngày ngồi trong lớp học, không biết ngày này, tháng tới tôi còn được ngồi học nữa hay không. Những kỳ thi đối với tôi hụt hẫng, vất vả, rượt đuổi, như một người thiếu sức mà muốn về nhất trong cuộc đua đường trường. Tôi không có một mùa thi nào chuẩn bị kỹ càng, bài vở vá chắp, chỉ học vào phút cuối. Có những kỳ thi tôi đậu, có những kỳ thi tôi rớt, không buồn, không vui. Bởi đậu không có ai mừng, rớt không có ai chia xẻ nỗi buồn. Tôi đứng đưng, và đau đớn với chính lòng mình. Tôi yêu mến cái xôn xao của cô bé. Tin cô bé thi đậu là một loại tin hồng, tôi phải nhớ ở đầu một ngày thi gỡ tờ lịch cũ. Tôi yêu mến năm mười hai tuổi của cô bé như yêu mến năm mười hai tuổi của tôi. Hai mươi sáu năm vừa làm học trò vừa làm một người tích cực ở trong đời sống. Tôi có quá nhiều những ngày tháng dài, quá nhiều những nỗi vui nỗi buồn, nhưng so lại không bằng một ngày vui của cô bạn nhỏ. Tôi sung sướng và chia xẻ niềm vui đó, như một cánh lá hân hoan giữa mình hứng giọt mưa tinh khiết trong đêm.

Ngày cô bé trở lại thành phố này, đứng trên bao lơn tưới những giọt nước mưa hiền lành cho những bông cúc vàng. Lúc ấy tôi biết mùa hè đã hết. Ngày tựu trường cô bé mặc quần áo mới, một chiếc áo dài trắng đồng phục với băng tên đỏ xinh xắn ở cổ áo. Thay đôi guốc gỗ học trò bằng đôi dép nhựa. Chiếc cặp da sẽ đầy nặng những cuốn sách, và gói theo những chuỗi ngày thơ ấu chưa muốn rời bỏ những bước chân thơ dại của cô bé bước trên đường. Thế là bắt đầu một khoảng đời mới, cô bé sẽ lớn, và sẽ có những mùa thi âu lo, sầu héo, những mùa thi lớn, cho một đời làm học trò. Nhưng tôi biết chắc mùa thi của năm mười hai tuổi sẽ mãi mãi làm cô bé rung động, nhớ đời. Và ngang qua trường cô bé, ở một ngã ba đường nhiều cây xanh tôi vẫn đi về, vẫn nghĩ cô bé đang ngồi ngoan trong lớp học.

TỪ KẾ TƯỢNG



hương,  
sứ trắng, mùa hạ  
phạm chu sa

Nghe vội vã tiếng chân mùa trở lại  
Lũ chim buồn dưới chòm nắng bàng  
Ói bóng nắng của một thời trẻ dại  
Hương dẫn yêu, mùa sứ đẹp vô ngần  
Rời buổi sáng ra vườn nghe chim hót  
Nhớ vu vơ cánh bướm nhỏ hôm nào  
Mang mùa đến đi qua trang sách lật  
Bè ngàn nhìn hoa sứ trắng chiêm bao  
Con mưa nhỏ bay qua hồn lá ướt  
Chiều bay bay từng cánh lá ngậm ngùi  
Hương lá úa êm như màu khói thuốc  
Thở vào hồn chút thương nhớ xa xôi  
Mùa hạ về mang mang sầu huyệt  
Rạng đầy vui trên những lối đi về  
Những buổi sáng những chiều như tóc  
Trái đời anh dài chiếc bóng say mê  
Và kỷ niệm chợt về theo gió nhẹ  
Giữa vườn chim lá rớt vội trong chiều  
Hương sứ ngát nụ cười mùa hạ mới  
Tiếng tơ chùng trên bến nhớ đưu hiu  
Chiều rĩ rượi mây giăng chòm tơ  
Buồn vương vương màu mắt biếc, mơ  
Sương khói đó nụ cười ngày tháng mất  
Thăng hoa rồi con mộng thuở ban sơ!

Những mùa hạ đi qua trang sách cũ  
Mở bằng quơ như nắng nhạt qua thềm  
Mây trắng quá nên chim về mỗi cánh  
Sách bài kia ủ một chút tình êm  
Những mùa thi những buồn vui một  
Bé biết không, còn nguyên vẹn trong  
Và ngày tháng mười lăm hay mười  
Vẫn đời đời cùng, mây trắng lang thang  
Ói nhớ quá nụ hồng nhưng buổi sáng  
Nở tình cờ trên lối nhỏ êm mơ  
Hương bát ngát một trời xanh diễm  
Hồn anh rung nhịp sóng vỗ không ngờ  
Và một buổi tiếng chim trườn lộng gió  
Thời mùa qua bé bước vội đến trường  
Trường lớp cũ lá vàng đầy sân nắng  
Tình xếp đầy trong cặp sách yêu  
Nắng trải dài trên cành cây lá mỏng  
Nắng mỉm cười chào đón bé đi qua  
Mười sáu tuổi hồn thơm như lụa mới  
Ướp hương nồng trong những cánh  
Mùa lãng đãng những buồn vui nhỏ dại  
Cám ơn Hương, nụ sứ, khói mây và...



# thi chỉ một lần

## HOÀNG HẢI THỦY



Thi cử là cơn ác mộng của tất cả những người học trò.

Đất nước ta hiện nay, ngay ở trong các thành phố, vẫn còn nhiều trẻ em không đi học. Không nên chủ quan mà nghĩ rằng tất cả mọi người đều đi học và đi thi. Nhưng cũng có thể chắc chắn một điều rằng tất cả mọi người đều đọc Tuổi Ngọc đều có đi học. Và do đó có thể nói được rằng thi cử là cơn ác mộng chung của tất cả bạn đọc Tuổi Ngọc.

Ngày xưa tôi cũng đi học. Nhưng may quá tôi chỉ phải qua cơn ác mộng của những người đi học có một lần. Tôi chỉ phải đi thi có một lần. Rồi thôi. Bây giờ nghĩ lại, mừng ơi là mừng. Nếu năm xưa tôi biết trước rằng đời mình sẽ chỉ phải đi thi có một lần thôi, chắc tôi đã mừng cái mừng mà người ta gọi là « mừng hết lớn ».

Thi là cái gì? Bằng cấp là cái gì? Tại sao học lại cứ phải thi? Và thi lại cứ phải đỗ? Thi mà trượt thì đau khổ, thì khóc. Không thi, vô tình tôi đã thực hiện được lời dạy rất cao của Lão Tử: « Không có thì không mất, không đánh thì không thua... ». Lão Tử không nói đúng như thế đâu nhưng đại khái cụ ấy nói như thế. Tôi thêm vào: « Không thi thì không trượt vô chú sĩ... ». Không thi thì không đỗ, tất nhiên, nhưng cũng chắc chắn là không trượt. Và không trượt thì không khổ. Hạnh phúc đôi khi chỉ giản dị có thế.

Nhưng nếu không thi thì không có bằng cấp, không thể học cao được. Và ở đời này, không có bằng cấp thì khó chiếm địa vị cao, không chiếm được địa vị cao thì không sướng, mà không sướng tức là khổ. Tóm lại, không thi cũng khổ. Trong khi các bạn mình Tú Tài, Cử Nhân hết, mình phải bỏ học. Đó là một cái khổ. Trừ khi mình làm nghệ sĩ như Đinh Hùng:

*Ồi sung sướng của những giờ trốn học.*

*Hỡi thành đô với linh hồn bách thảo  
Có nhớ ta, chàng tuổi trẻ tóc bay  
Làm học trò mà không sách cầm tay  
Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ...*

Nếu không là thi sĩ mà đi nói chuyện cùng cây cỏ tức là đi « bụi đời ». Trong khi các bạn học với mình ngày xưa người thì nữ bác sĩ, nữ dược sĩ lên xe Datsun, xuống xe Mazda, mình còn cỡi cái xe Mobylette hoặc cái Honda PC lòng không đi mần nữ thư ký đã cơ khí tự. Cũng khổ. Đó là tại vì ngày trước mình thi trượt, hoặc không chịu đi thi. Ồi, cái khổ của thế gian này bao la như đại dương. Thi trượt là cái khổ lớn nhất của những người trẻ tuổi. Trước khi đau khổ như Thái Tử Tất Đạt Đa về bốn nỗi khổ lớn tướng của loài người là Sinh, Lão, Bệnh, Tử... người trẻ tuổi đã phải khổ vì thi cử.

Tuy nhiên, xét lại, người trẻ có khổ vì thi cử cũng đáng. Vì còn trẻ, cơm ăn áo mặc đã có cha mẹ lo, đã có cha mẹ khổ, công việc của đương sự chỉ là học. Và thi. Thi đậu tức là báo đáp công ơn cha mẹ được phần nào. Và việc đó cũng làm không xong. Thôi thôi... Còn nói gì nữa...

*Đệ nhất buồn là cái hồng thi...*

Như cụ Tú Xương — Vua Hồng Thi — ngày xưa chẳng hạn. Cụ vợ con cả đồng ra rồi mà vẫn còn phải đi thi, mà đi thi vẫn cứ trượt. Trước khi đi thi cụ dọa:

*— Ngày mai tờ hồng, tờ đi ngay  
Cúng giỗ lừ đây hờ lại ngày  
(Giảng văn: tác giả dặn vợ con nhớ ngày tác giả mất tích mà cúng giỗ...)  
Học đã sôi com nhưng chữa chín  
Thi không ngậm bút thế mà cay...*

Cụ dọa đi một đường phú lính không bao giờ trở về cho vợ con thấy mặt nữa, nhưng rồi cụ vẫn cứ trượt. Bởi vì vợ con cụ có thể sợ nhưng thì nó không sợ.

Nay nhắc lại, ta quan niệm học trò thi đỗ là báo đáp được phần nào nợ áo cơm, nói lại: công ơn cơm áo của cha mẹ... Bởi vậy chuyện đi thi nguyên nó không có gì nặng, chuyện đi thi đỗ mới nặng. Nặng quá nữa là khác. Thương cho những đôi vai gầy của những cô học trò bé bỏng phải gánh cái ơn áo cơm quá nặng ấy khi đến trường thi. Tuy cũng có những cô học trò mập đẫy nhưng thôi, ta cứ nói là bé bỏng hết cả đi cho thơ mộng. Nguy hiểm, đau khổ và đáng thương nhất cho những sĩ tử trước khi đi thi được cha mẹ dặn dò:

*— Thi mà trượt thì may đừng có về cái nhà này làm gì nữa.*



Tôi phản đối những bậc cha mẹ âu yếm dặn dò con cái những câu như thế khi con cái đi thi. Không có lý gì cứ bắt buộc thi là phải đậu. Ai là học trò khi đi thi lại không muốn đậu? Nhưng mà n là một chuyện, định mệnh tối om nó an bài sẵn rồi lại là một chuyện khác hẳn. Không phải cứ vouloir là pouvoir. Nên mỗi một lần thi là một lần các nhật báo đăng tin các cô Tú Trượt thi nhau tự tử. Họ chết vì sao? Vì cha mẹ họ không chấp nhận chuyện họ thi trượt.

Tôi cực lực phản đối thái độ đó.

Vẫn biết cha mẹ cần phải khuyến khích con cho con cố gắng, và học là phải cố gắng, phải chăm chỉ, nhưng khuyến khích con đi thi bằng những lời lẽ như thế là giết con, nếu chẳng may con mình thi trượt.

Năm 1945, tôi học đến lớp Nhất ban Tiểu Học.

Ngày tôi còn bé, các lớp đều có tên Tây. Chưa có cái gọi là Mẫu giáo. Lớp Bé gọi là Cours Enfantin, rồi đến Cours Préparatoire, lên đến lớp Ba : Élémentaire đã là hách lắm, những bài toán đố ở lớp Ba đã làm tôi toát mồ hôi. Tôi vốn dốt toán. Rồi tới hai lớp Moyen I — Moyen 2. Sau cùng là Cours Supérieur, gọi tắt là Cua Suýt. Tới đây là đi thi bằng Tiểu học yếu lược. Tục gọi là bằng Séc. Đậu được cái bằng này mới được vào trung học. Trượt thì đúp. Đúp hai năm mà trượt nữa thì phèo. Có cái bằng này tôi có thể đi làm hương sư, tức thầy giáo làng, như thầy Tô Hoài *Đế Mèn Phiêu lưu Ký*.

Tôi học dốt kinh khủng. Nhất là Toán. Bây giờ khi nhắc lại chuyện dốt nát này, tôi ngoài mặt tỏ ra nhũn nhặn nhưng tận trong trái tim thâm kiêu hãnh. Bởi vì tôi đã chứng minh được rằng — ít nhất cũng chứng minh được với mình tôi học dốt chưa chắc đã phải sống một cuộc đời bần cùng, mặt rệp, thi trượt không phải là một tai họa cần đến Thần Chết giải quyết cuộc đời. Ông Churchill ngày xưa cũng học dốt thần sầu, dốt không hề đâu cho hết dốt. Chính ông ấy nói thế trong tập Hồi Ký của ông ấy. Vậy mà về sau ông ấy trở thành vĩ nhân của thế giới, được thờ phụng như một Vị Thánh ngay khi còn sống. Thử hỏi đã mấy anh học giỏi, thi đỗ hách bằng ông Churchill.

Mãi về sau tôi mới hiểu nguyên nhân sự dốt Toán của tôi. Nghệ sĩ nói chung không thích tính toán, tính toán không phải là nghệ sĩ. Khi đọc được câu ấy ở trong một trang sách nào đó, tôi nhớ tôi thở phào nhẹ nhõm: « À thì ra thế. Thi ra mình dốt toán chẳng phải do mình ngu dần mà chỉ là vì mình không thích toán. » Kể lại chuyện này, tôi muốn nhấn nhủ quý vị đau khổ vì dốt toán rằng: « Đừng đau khổ. Có thể các vị là nghệ sĩ mà các vị chưa biết đấy... »

Trở lại với chuyện tôi đi thi Tiểu học năm 1945. Năm 1945 cũng là năm ở Nam Bộ bắt đầu trận chiến tranh Việt Pháp và ở miền Bắc, Việt Minh đang nắm chính quyền. Trước đó 5 năm, từ 1940 là trận đại chiến thế giới, nước

ta bị ảnh hưởng nặng vì trận chiến tranh này mặc dầu nước ta không hề tham dự. Từ năm 1943 cho đến hết thế chiến là năm 1945, phi cơ Đồng minh bay đến thả bom xuống nước ta liên miên, vì nước ta có quân đội Nhật đóng. Trường học phải di tản ra khỏi thành phố, vào những đình làng quê. Đang học mà có còi báo động là học trò được chạy nhông ở ngoài đồng. Mà báo động thì gần như ngày nào cũng có. Ít ngày học trò được học trọn buổi học. Nói một cách khác, sự học hành của tôi rất vắn vơ. Được cái nữa là tôi lại học dốt nên việc thi cử đối với tôi là một cái gì đen tối và không chút hào hứng.

Nhưng rồi tôi cũng phải thi. Tôi thi Tiểu Học ở Hà Đông và trước khi tôi đi thi, bà cụ tôi bảo:

— Mày mà thi đậu tao mua cho mày cái xe đạp mới...

Xe đạp thời đó là hách lắm, hách bằng mấy chục xe hơi bây giờ. Chắc bà cụ tôi biết trước là tôi thi trượt, biết con ai bằng cha mẹ mà lý nên cụ hứa chơi như thế. Mà tôi cũng không tin rằng tôi khi bà cụ tôi nói thế, tôi cũng không dám nhấn mạnh hay đòi làm giấy tờ bảo đảm gì cả.

Rồi tôi đi thi...

Luận Pháp văn đã bỏ, chỉ còn luận Việt văn. Bài luận này tôi quên mất đề tài, tôi chỉ còn nhớ là tôi làm được hay ra trò. Song hai con tính đó tôi làm sai hết. Thi xong biết là mình sai cả hai con tính, tôi không thất vọng mấy, bởi vì ít nhiều gì tôi đã biết chuyện đó.

Rồi tôi về quê ngoại nghỉ hè. Đến ngày treo bằng, tôi quên mất là mình có đi thi nên quên luôn không đi coi bằng. Nửa tháng sau tôi mới về Hà Đông. Chị tôi cho tôi biết một người bạn hướng đạo sinh của tôi đi coi bằng đến báo cho tôi biết là tôi...đỗ!

Tôi đỗ? Người ngạc nhiên nhất là tôi. Trượt cả hai con tính mà đậu cái gì? Khi tôi đòi mẹ tôi mua xe đạp như lời cụ hứa, bà cụ tảng lờ như đó là chuyện ở một kiếp nào xưa lắm.

Năm sau tôi ra Hà Nội học một cái lớp vừa Đệ Lục — Đệ Ngũ ở trường Phan Chu Trinh. Chưa được mấy tháng thì chiến tranh Việt Pháp nổ bùng ở Bắc Việt. Tôi theo gia đình tản cư về quê nội ở ven sông Đuống tỉnh Bắc Ninh, rồi tôi bỏ nhà đi kháng chiến, tôi sang sông, đi tiểu ngạo giang hồ ở vùng núi Tiên Du — nơi ngày xưa ông Từ Thức gặp nàng Giáng Hương đánh gãy cành huê mẫu đơn và cởi áo veston chuộc nàng — tôi lên Việt Bắc, vào Thái Nguyên, đến Đại Từ, mắc bệnh sốt rét ngã nước kịch liệt ở đây theo đúng câu hát:

*Những người lữ khứ, lữ khứ*

*Chẳng ở Đại Từ thì ở Vũ Nhai*

Trong thời gian tôi ở Việt Bắc, gia đình tôi hồi cư về Hà Nội. Bốn năm sau tôi cũng trở về Hà Nội. Bây giờ tôi trở thành Công Tử Hà Nội rồi. Không còn là Công Tử Hà Đông. Tôi trở lại trường học, nhưng khi rời ghế nhà trường trước đó 4 năm, tôi mới 15 tuổi, bây giờ tôi đã 20 tuổi, tôi đã sống 4 năm tự lập, có lương tháng đảng hoàng, tôi không còn lại học, lại



ngày xin tiền cha mẹ đi ăn phở, đi coi xi-nê được nữa. Tôi bỏ học và xoay ra đi làm. May mắn tôi xin được một chân phóng viên nhà báo. Và thế là tôi già từ học đường. Tôi thi chỉ một lần. Ông Mai Thảo viết cuốn tiểu thuyết *Yêu Chỉ Một Lần* không biết trình bày những gì về tình yêu trong đó. Tôi không biết *Yêu Chỉ Một Lần* là thế nào, tôi chỉ biết tôi thi chỉ một lần.

Và tôi cũng chẳng biết cái bằng Tiềm Học — cái bằng duy nhất trong đời tôi — mặt mũi nó ra sao.

Nói thế chứ thật ra, tôi cũng còn phải thi vài lần nữa trong đời.

Thi như là một oan nghiệt của người đời. Người ta có sống là phải có thi, dù muốn hay không. Những lần thi của tôi sau này đều là thi để tranh việc làm, thi để kiếm cơm.

Trong thời gian ở Việt Bắc, tôi được vào học 6 tháng trong một trường huấn luyện. Trường tôi nằm ở chân ngọn núi Hồng, bên này núi là Cao Lãnh, Thái Nguyên, bên kia núi là Tam Đảo, Tuyên Quang, bên con suối Trà. Tôi là chú bé nhất trường nên khi xếp hàng, bao giờ tôi cũng đứng đầu. Các anh, các chị cùng học gọi tôi là Chu Một. Mãn khóa, trường mở cuộc thi. Tất cả mọi người đều đậu, chỉ có đậu cao đậu thấp, Tôi đậu số 1. Thủ khoa. Mãi về sau tôi mới biết có lẽ vì tôi ít tuổi nhất trường, tôi lại tinh thần cao, tôi đáng được khuyến khích nên ban giám khảo cho tôi nhất. Phần thưởng của tôi là một cuốn sổ bìa cứng màu lam, có cái băng hoa hồng màu đỏ.

Đã 25 năm trôi qua kể từ ngày thi ấy ở chân núi Hồng, tôi không còn nhớ rõ lắm từng chi tiết ngày thi, tôi chỉ nhớ buổi chiều hôm đó thi xong, tôi ra ngồi bên suối, lòng đang buồn vì thi xong là mãn khóa, tôi phải xa Việt Bắc để trở về miền xuôi, bỗng thấy hai chị em một cô gái đi qua bên suối.

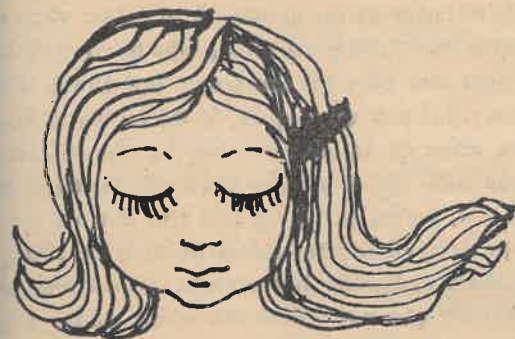
Người thiếu nữ bận áo len đỏ, quần đen, tóc thề xõa tới ngang vai, chân đi dép cao su Con Hồ. Trời vừa mưa xong nàng vén quần đi trên cỏ và tôi thấy da chân nàng trắng xanh. Nàng đúng là con gái thành phố tàn cư như người con gái trong thơ Quang Dũng:

*Em ở thành Sơn chạy giặc về  
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi.*

Ở trường này nửa năm, chưa ai từng trông thấy chị em cô gái này đi ngang. Nhưng chắc chắn nàng phải ở một thôn xóm nào trong núi kia. Khi tôi hỏi các anh lớn, có anh nói cho tôi biết dường như gia đình Bộ Trưởng Lê Văn Hiến ở trong núi, chắc cô gái áo đỏ đó là con gái ông Hiến.

Nàng chỉ hiện trước mắt tôi chừng nửa phút, đi qua bờ suối rồi khuất sau hàng cây. Rồi thôi, không bao giờ tôi còn thấy nàng nữa. Cả trường chiều đó cũng chỉ có mình tôi thấy nàng đi ngang. Nhưng hình ảnh này theo tôi mãi từ rừng núi về xuôi. Tôi đi ngàn dặm dưới những trời mây không có nàng nhưng hình ảnh nàng vẫn không mất trong tay. Buổi chiều trời mưa này, ngồi trong căn gác nhỏ ở Sài Gòn, viết lại chuyện này khi tôi đã bốn mươi, tôi vẫn còn như thấy hiện hiện trước mắt tôi hình bóng người thiếu nữ áo đỏ, tóc thề đi qua bờ suối năm tôi 15 tuổi.

HOÀNG HẢI THỦY



*đôi mắt  
và lần thi rữ buồn  
hạ ty*

Hải Môn, em bây giờ có thay nhiều áo mới? Ta nghe đậm đà nỗi nhớ em vì bước chân đã đi xa quá trên dòng thời gian, ta chưa quên em bao la với ruộng lúa lục non mát, với con đường đất đỏ giăng mắc bụi mờ, với núi biển gần khít nhau thành đường chỉ nhỏ. Hải Môn, bom đạn bước dần trên quê hương em đã thay chưa chiếc áo hùng vĩ cũ xưa đó? Lúc đến với em, ta thảnh thơi trong một mùa hè rảnh rỗi nhất để bù đắp cho niên khóa thi sắp tới, ta mỉm cười với Đà Lạt hẹn ngày trở lại, lòng hân hoan chào đón em. Những bước chân đầu với em ta lội trong ngum nước mưa mùa hạ, chân dính đầy bùn bở dưới áo dài xanh. Có phải ta « giống » em một điểm? Ta có ba tháng để rong chơi, tuần đầu lang thang với em, để tuần sau tinh cờ ta nhìn về phía biên, ở một phần thân em trên tầng đá xám có những con sóng nhỏ rì rào vỗ, ta bị cuốn hút vào cơn lốc thổi miên, một đôi mắt viền mây u buồn sau một giây giao nhau đã lặng lẽ nhìn sang phía có đường chỉ màu xanh nổi hai phần đẹp nhất của em, những tiếng nhạc xao xuyến khuấy rộn trong hồn, và Hải Môn, ta « đại khờ » từ thuở ấy. Khi những tiếng vi vu của thông xanh theo mùa thu vọng đến bên tai, ta chợt buồn bã nỗi chia xa lần cuối, những gợn mây nơi đôi mắt ta thấy đậm thêm một tí xa xôi, nhưng vẫn chỉ là khoảng không thật trống thoi em, xe mang lấy ta lao vào con đường ngoằn ngoèo đất đỏ, đám bụi bốc lên nhòa trong đám mây viền đôi mắt, dường như có một nghẹn ngào dâng cứng khi ta muốn cất lên tiếng nói. Xa em tự đấy, Hải Môn, Ta trở lại với Đà Lạt trong buổi chiều có mây hạ thấp, nhưng em vui không Hải Môn, vì căn gác bây giờ bỗng ấm cúng, có đôi mắt ngày xưa nhìn ta triu mến khiến tiếng học bài dòn dã như lời ca reo vui đó em, nụ cười nở ngập trong ý nghĩ của ta, mùa mưa ta nghe như rơi trên tóc những hạt kim cương, mùa nắng ta tưởng mặt trời dẹt thêm những sợi tơ vàng óng lên mảnh áo len xanh. Con đường tít tắp xa bây giờ ta nghe rộn những hạnh phúc, mùa thi đứng ở cuối đường ta nhìn mùa xuân bước đi. Nhưng rồi có một buổi trưa, ta nghe trời như chói chang và mặt đường nổi những gai



nhọn xoắn lấy bước chân, bên tai ta dội lên một âm thanh cay đắng, rồi khi lọt gọn người vào ô cửa. Đôi mắt xa ta, xa em rồi đó Hải Môn, ta lê từng nổi nặng nề bên H. Hải Môn ơi, Cam Ly hạ không dịu bớt nỗi buồn như H nói, chiếc trục thẳng rớt hôm qua nằm im lìm trong lòng thung lũng ta bỗng thấy chua xót nhớ em, nhớ đôi mắt quay quắt, ta đã không còn có đôi mắt làm ấm căn gác mỗi đêm, cũng đã xa em vạn trùng, ta nhìn Cam Ly rơi những giọt nước mặn mà trên môi. Tự dưng mùa xuân của ta đã quay quã trở về kiếp đông buồn rét mướt, em ơi ta không biết tìm đâu cái giòn giã hân hoan của thuở đôi mắt dịu dàng ru ta vào những bài học kh, cứng. « Phấn thông buồn » đã rũ đầy lên tóc, lên áo len xanh ta mặc trong lần thi đó, ta ôm thất bại nằm trong căn gác với nỗi buồn mênh mang, như người xưa với đôi mắt khép kín đang thấm từng chút buồn của kiếp phù du trong áo quan câm lặng đời đời phải không hở Hải Môn rất thương?... Em và đôi mắt bây giờ mịt mù, ta như thăm có khi nào trên nẻo ngược xuôi còn ngang qua Quảng Ngãi. Xứ dân gầy, ta sẽ không quên rẽ vào con đường nhỏ quanh co đến với em, lên tảng đá ngày xưa nói cho em biết:

*từ đây thời gian là con sóng*

*đầy ngược u buồn lên mắt trong (TKT)*

Và Hải Môn ơi, bây giờ đang là những ngày khói lửa ta cầu mong em vẫn an lành đừng khoác lên chiếc áo tàn tạ hắt hiu. Như người có đôi mắt viên mây với cuộc sống ngăn ngủi và ta với một lần thi, ôi một lần thi buồn với vợi...

HẠ TY

## THÁNG CUỐI



THANH HẰNG



### tư tưởng lớn

Kiên nhẫn là biểu tượng của tình yêu thương trong những lúc tức giận.

DOROTHYPRYX

Kẻ nào đa nghi tức là xúi người ta phản mình.

LOUIS XIV

Thế giới là một trường học lớn. Sự khôn ngoan, đau khổ là ông thầy giỏi, là người bán tốt để rèn luyện cho ta vạy.

KHUYẾT DANH

Phải nên nhớ rằng người đời bội bạc nhưng cứ phải làm việc thiện không bao giờ biết chán.

FÉNÉLON

Đối với con người chỉ có 3 biến cố: sinh, sống và chết. Họ không cảm thấy mình sinh ra, họ đau khổ đến chết và họ quên sống.

LA BRUYÈRE

Đa số con người thường dùng phần thứ nhất của đời họ để làm phần kia khổ sở.

LA BRUYÈRE

Yêu là gì? Là đặt tất cả nghị lực vào tay một người khác.

THÉOPHILE GAUTIER

(T.C. Truyền và Thanh Vân gài)

Em vác cả chiếc chân bông nhỏ ra quần vào người, ngồi thon lỏn vào chiếc ghế lớn, cố gạo cho hết bài cuối cùng của môn sử địa, cái môn khó nuốt nhất trong những môn học của chương trình, mà cố gạo bao nhiêu càng không thuộc bấy nhiêu. Tháng tám em thi sao tâm trí em mãi bay xa với sách vở, đeo đẳng mãi những nỗi buồn ghềnh ghê lắm, vờ vẫn ghê lắm. Cố tình quên càng thêm nhiều buồn bã, lẫn lo lắng vu vơ.

Em gặp cours Địa, cố nhắm mắt cố động ý nghĩ lại nhưng sao mãi nhớ những chuyện xa lắc, xa lơ nào kéo về đông đầy kỷ ức.

Trên lầu, Tường, Ngọc, Bình, Bảo, rồi anh Tuấn lục tục kéo xuống. Đi ngang qua chỗ em ngồi. Tường trêu chọc. Sao! cô bé gạo hết, bài chưa. Em mỉm cười. (dù em chưa học được gì cả) Dĩ nhiên là học hết rồi giả vờ ngạc nhiên em cao giọng. Cuối năm anh định gia nhập binh chủng nào đó. Tường không vừa. Còn cuối năm cô bé định tiêu đặng khoa hử? Em đỏ mặt. Cả bọn cười ầm rồi kéo nhau ra cửa. Tiếng anh Tuấn vọng vào. Ở nhà nhớ khóa cửa nha Ti. Em dạ nhỏ mà nước mắt chảy dài buồn bã. Căn nhà vắng tanh, còn vương lại những làn khói thuốc mờ mịt. Ngoài trời, mấy hôm nay ảnh hưởng cơn bão rớt nên có vẻ lạnh lẽo, nặng nề. Ôi! Sao em nhiều chuyện buồn đến với em ghê đi Hoài ạ. Lẽ ra giờ này là em đã phải yên



tĩnh — em nói là yên tĩnh của tâm hồn cơ đấy — để lo học bài, làm bài cho mùa thi sắp đến của mình. Em còn bao ngày, em còn bao ngày nữa, tính họ em xem. À thôi, anh thì hay ăn gian ghê lắm. Em biết, mỗi lần giao hẹn điều gì để đưa tay móc ngoéo là thế nào anh cũng nắm chặt cả bàn tay thôi, để em tính cho nghe. Tháng tám em thi, bây giờ tháng bảy, mà càng gần ngày thi em lại càng hay buồn ngủ. Ngồi đâu cũng ngủ, nằm đâu cũng ngủ. Mẹ bảo vậy là con gái hư lắm nhá. Mà em nói cho nghe. Chứ thức mà cứ mãi nghĩ đến anh, tất cả đều nhớ hết. Giờ ả! thế có phải là con gái ngoan không. Thà ngủ cho xong. Ô hay! bộ cười ngạo em hở. Chả nói cho anh nghe nữa đâu anh yêu dấu ả. Thấy không! em thật thà như lá cỏ, gì cũng nói anh nghe, xấu cũng nói anh nghe, tốt cũng nói anh nghe làm sao cất bỏ được sợi dây của con diều mà Ti Ti buộc đời mình vào đó gọi mây gọi gió theo anh. Hồi nãy Tường nói cuối năm cô bé định tiêu đăng khoa hở? Gì chứ chuyện đó chắc chắn không có rồi anh nhỉ. Em vẫn sợ cái kiếp vợ chồng đầy buồn vui, đầy lo lắng, dù đôi lúc em tự nhiên vẫn ước mơ mình sẽ có những sợi dây hồng cột chặt đời nhau. Thế đó. Mâu thuẫn ghê hở anh. Anh ả! cách đây mấy tuần, anh về, em thấy, và rất nhiều lần, bên khung cửa sổ về phía bên trái, em thấy anh lặng lẽ nhìn vào, mà em đã cố tình lờ đi. Em đã chối bỏ cái quyền gặp nhau vào ngày chủ nhật mỗi tuần bao nhiêu lần rồi. Sáu lần. Anh biết không. Em đếm kỹ lắm đó. Em thoáng thấy bóng anh về, như loài chim từ xa nhà từng cộng rơm nhỏ kết lại đời người, đời em mà em không dám gọi.

Hoài thương yêu! Chả lẽ em lại nói em cần anh như cần hơi thở, chả lẽ em lại nói em nhớ mong như nhớ từng bữa ăn từng giấc ngủ. Mà em dốt ghê đi anh ả, chả lẽ, có nghĩa là anh có quyền kiêu hãnh rồi đó, mà không phải để bắt « nạt tui nghe bạn ».

Phải gì hôm nọ ghé nhà là em đã cho anh xem thời khóa biểu của những ngày học thi của em.

Này nhé! Sáng từ 5 giờ đến 7 giờ học bài. (Vậy mà sáng nào 6 giờ 30 em mới dậy) Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 làm toán, rồi học bài rồi làm toán. Thấy em chia thời khóa biểu, mấy con bé bạn phục lăn, em xấu hổ ghê cơ. Đáng lẽ phải chia như thế này. Sáng từ 9 giờ đến 8 giờ học bài, từ 8 giờ đến 12 giờ nghỉ vợ nghĩ vãn, rồi học bài rồi nghỉ vợ nghĩ vãn. Nhiều khi em mong thời gian trôi qua nhanh cho qua ngày đoan tháng mà nhìn đồng hồ cao chưa thanh toán xong là em lại rùng mình. Tháng này, em bớt đi ít mỡ anh ả, xuống gần 2 ký lô đó ná. Mấy nhỏ bạn bảo em gầy như lá mùa thu (nguyên ván) chắc gạo bài thi lắm. Bây giờ chắc hết mực bát phố, hện hò. Em đỏ mặt ngượng ngùng. Thi mịch có hò hện, đưa đóa lần nào hở anh? Những lần gặp nhau đều vội vàng mà cũng đủ cho tim em rộn rã như thể là sắp vỡ tung lồng ngực, mà em đã băng khuâng hết cả khoảng thời gian sau đó. Bây giờ như thế đó, em chỉ lo cho ngày thi mà chưa bao giờ lo học thi. Đáng bị đòn ghê đi anh ả. Bây giờ 19 giờ 15, trời tối, em vẫn ở vị trí cũ, nghĩa là vẫn ôm chiếc chăn trong cái ghế, nghĩa là vẫn ôm vở mà đầu óc vẫn nghĩ

vợ nghĩ vãn tận đầu đầu. Mẹ chưa gọi vào ăn cơm. A! cảm cười nghe bở, đũa nào cười hở mười cái răng rắng chịu, « tui » vậy đó đến bữa ăn là cứ chờ má dọn. Ba cũng chưa đi làm về. Anh Tuấn chắc còn khuya mới về. Sau đó là một màn ngâm nga của bố. Một ngày đối với anh Tuấn thật nhiều tiết mục kể cả mục đi chơi khuya về bị ông cụ mắng.

Còn em, hồi xưa còn lang thang ngoài phố, dĩ nhiên là đơn phương độc mã nghe bạn. Tháng 7, ở nhà gạo bài, ra đựng sách vở, vào đựng sách vở, ờ, ờ, nhớ anh có phải là một tiết mục hay ho, thú vị hay không?

Anh ả! có lúc em nghĩ nỗi mong mỏi làm xanh xao ngày tháng, buồn vui cứ qua đi, có khi chỉ bắt đầu từ một khối đờm nhỏ nhoi tinh cở, mãi tích lũy tiềm tàng bao la vô hạn. Hết một ngày, rồi một ngày, có lúc em cũng mong có ngọn gió vô tình nào thổi loài chim lang bạt về Nhưng rồi tháng tám em thi, cũng rất vô tình gọi cho em âu lo ngày tháng, để em biết mình không có quyền gặp nhau, nhất định.

Anh yêu dấu! mùa thi này em sẽ cố gắng đậu cao, thật cao cho tới hết hạng để đậu luôn. D'accord! Chứ không như bà thầy bói ngày nào nói em thi trượt, để em gục đầu khóc cho mọng đỏ mắt môi đầu. Này Hoài, em nói nhỏ cho nghe. Tháng tám em thi xong, nhớ đến, em chờ đứng ngoài cửa sổ màu xanh, bên trái, nhất định bên trái và gọi tên thật của em nghe. Hạ Thảo nghe anh. Còn nhớ không đó. Ti Ti trẻ con quá anh ả. Em thích thế. Nhớ về, kể cho em nghe chuyện này hay lắm. Cái con bé Thủy... Đấy, em sắp lộ bí mật rồi. Và này, Hoài yêu dấu đừng trách móc hãy để em yên tĩnh thanh thần trong mùa thi đầu của đời em.

THANH HẰNG

## nói với mùa hè



Biết gì không những bông hoa phượng đỏ thắm  
ngát hương học trò  
thân ái nở trên vòng tay êm ngoan  
thân ái nở trên đôi môi hồng xinh  
hân hoan trên từng cặp sách  
thời già từ một thuở đệ tam môi hiền mắt ướt  
giã từ tuổi mười lăm thân ngoan  
giã từ áo trắng tháng ngày xưa cũ  
bởi khi em rời xa trường yêu  
là chín mươi ngày khắc khoải nhớ mong  
là chia mười năm em ngậm ngùi thương mến  
là chín mươi thế kỷ thương yêu  
bởi khi em rời xa trường yêu  
là em đã bước sang một thế giới mơ mộng khác  
thế giới ngát hương tình yêu  
thế giới không nồng hương học trò ngoan ngoan  
ôi êm ngoan  
thủa thân ái nắm tay bạn bè trên đường nhỏ  
thủa thương yêu cùng thầy cô mến thương  
thời già từ, rất êm hương một thửa...

MÂY HẠ





## khói cay trong mắt

TRẦN HUỲNH BẢO KHÁNH

Năm nay là năm thi, tiếng con Đức như còn vang dội trong tôi suốt quãng đường về. Năm nay là năm thi, nghe Khánh, chẳng còn lý do chi để ăn rồi chơi như những mùa hè năm trước. Tôi bắt đầu khoa thi đầu tiên trong đời năm 17 tuổi, có được xem là lớn không? Có lẽ chỉ vừa lớn như « anh chàng » vẫn nói. Lo lo và sợ sợ, chẳng biết rồi chuyện chi đây sẽ xảy ra, vui hay buồn lắm?

Con đường về nhà hôm nay rặng ngấn ghê vừa đi vừa nghĩ lan man mà đã đến nhà rồi, mọi hôm đi hoài chẳng thấy tới. Rồi đây, khoảng sân sau sẽ là nơi để tôi có mặt mỗi ngày. Những cành lá nhẵn to xum xuê che mát một phần sân, buổi chiều đem ghế ra đó ngồi học thì tuyệt cú mèo. Nhất định là như vậy. Thôi, cho mình được chơi hết ngày hôm nay. Ngày mai bắt đầu cho việc dùi mài kinh sử mà ứng thí, để một ngày nào đó không xa, hiu hiu tự đắc, rung chân ngâm lớn hai câu thơ của ngài Nguyễn Khuyến :

*Nghĩ mình cũng góm cho mình nhỉ  
Thế cũng bia xanh cũng bắng vàng.*

Vâng, oai đấy chứ, người ta làm cô Tú lặn mà, cho anh Sơn khỏi cười, gheo mãi con bé chỉ biết có ăn. Nhất định, sẽ làm cho anh Sơn lé mắt.

Buổi chiều xuống chậm chậm, những giọt nắng bắt đầu đi về phía tây, để lại khoảng trời xanh bát ngát trên đầu. Từng cơn gió bay qua, men man mái tóc. Những cánh hoa phượng đỏ bay tung theo gió, trong tiếng ve sâu. Đẹp. Một buổi chiều đáng để đi chơi, để thả bộ dọc giòng sông Hương, qua cầu Trường Tiền gió bay lồng lộng. Trời đẹp như ri học chi cho ừng hè? Tôi gập vở nằm yên trên ghế xếp, nghĩ ngợi lung tung. Những đám mây trắng bay lang thang như hồn tôi bây giờ. Chúng có thật tình cô đơn như nhà văn nào đó nói không? Hình như có tiếng đàn của ai vừa cất lên, khúc « Tình xa » của TSC Tuyệt vời. « Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại, cuộc tình nào đã ra khơi... » Tôi nhìn quanh, bắt gặp khuôn mặt trắng của thằng bé bên kia nhà ngồi bên cửa sổ, ôm đàn gảy tung tung. Thằng bé mặt trắng đến đó tự bao giờ, cu cậu lại biết đàn à? Con trai mà học ban A, điều tra của em tôi, chẳng lo học lại lo đàn với địch. Mong đi lắm nghe cu cậu. Tôi vừa lên nhìn hần thì hần cũng vừa nhìn lại, cu cậu mỉm cười, nụ cười « ngây thơ tội lỗi ». Vô duyên, cười chi vô duyên rứa cậu bé, học bài đi. Tôi nói thầm với hần và cũng tự nhắc mình, học bài đi, Khánh ơi!

Anh Sơn vừa chạy vừa kêu, con trai lớn mà chi lạ ghê, mẹ tôi vẫn la hoài :

— Khánh ơi, Khánh ơi! Mau mau thay quần áo anh dẫn đi chơi.

Rồi, hối lộ Khánh để ngày mai đưa thư cho chị Hạnh chứ chi. Muốn hối lộ ta làm eo cho bỏ ghét.

— Thôi, em bận, anh đi một mình đi, hay là rủ chị Hạnh đi đi.

— Suyt, con nhỏ, anh cóc đầu tôi, nói nhỏ chứ, mẹ la thì làm răng?

Tôi vừa xoa đầu, định mở miệng la thì anh đã đưa tay bịt kín.

— Im, đừng ồn, giời, anh thương, anh dẫn Khánh đi ăn kem Đào Nguyên, về anh sẽ mua cho Khánh 100 gram ô mai, chịu hỉ?

— Cha chả, anh tốt quá hè, nhưng để làm chi rứa, không lẽ anh cho Khánh ăn không rứa à?

— Có chớ — anh Sơn nhả mặt — Chị Hạnh giận anh, mai Khánh qua xin lỗi giùm anh, đưa cái thư anh cho chị ấy nữa.

Tôi dấy nầy :

— Thôi đi, em sợ con chó bên nớ lắm. Vời lại — tôi cười — để em hỏi thử ý kiến mẹ đã hỉ!

— Chết, giỡn hoài, giúp anh đi.

Mặt anh Sơn nhả lại như vừa cắn một miếng ớt. Tôi cười :

— Thôi được, nhưng phải cho Khánh đủ mọi thứ anh hứa đó nghe.

— Biết rồi cô ơi!



Tôi lồm cồm ngồi dậy, nghĩ đến ông anh mà bất buồn cười. Dạy người ta học, chê người ta ngu, gở người ta nhiều cái đầu điếng óc, biều phải lo mà học, chừ người ta đang học lại dụ dỗ đi chơi để nhờ công việc, anh chỉ mà dị tặc. Thôi kệ, đi cho ông vui lòng, không ông lại chẳng kèm cho học. Chán ơi là chán. Ra đến ngõ, bắt gặp đôi mắt anh chàng ánh lên tia nhìn buồn rầu. Anh chàng chẳng muốn tôi đi chơi. « Phải lo học, ham chơi quá! » anh chàng vẫn thường nói tôi như thế. Tôi quay nhìn anh chàng mỉm cười xin lỗi, anh Sơn đã rú xe vọt đi. Trời ơi, xe vọt cộ, kêu to như khi thiên lôi nổi giận, làm thiên hạ nhìn kỹ quá, dị quá trời!

Buổi sáng, khoảng sân sau đầy nắng. Tôi ngồi học trong phòng, căn phòng hướng ra vườn hoa, nơi mà lũ bạn tôi cho là lý tưởng nhất trong căn nhà. Sáng nay học chẳng được nhiều, cứ thấy buồn, lo, rồi nghĩ vẩn vơ. Thằng bé nặt trắng lại gầy đàn, tiếng đàn buồn, chùng thấp. Thằng bé dễ ghét ghê, răng chẳng chịu học, đầu ho'ì, lỗ người ta mê nghe đàn người ta quên học làm răng. Đang mơ mộng lan man, tôi nghe tiếng con Xí:

— Chị Khánh ơi, chị Trang tới tề.

Rồi, thêm một kẻ phá đám nữa đây. Hết anh Sơn đến thằng bé gầy đàn, bây giờ đến phiên con bé này. Cha chả, học hành đã lơ mơ, làm cái kiểu ni nữa thì mong chi tên có ở bảng vàng, hờ trời?

— Ê, Khánh, học chi nhiều rứa?

— Học chi mô, đang ngồi nghĩ ba láp đây.

— Đi chơi với tau!

— Buổi sáng bày đặt đi mô, nhác lắm.

— Thôi mà, buồn thúit ruột đây mi, đi với tau chút đi.

Rồi, lại chuyện buồn. Máy con bé ni mới lắm chuyện, cứ bắt con người ta gờ rối tơ lòng. Bữa mô lớn, có lẽ tôi phải xin giữ một cột báo cho mục này quá. Có chuyện chi cũng réo Khánh ơi, Khánh ơi: Không biết khi tơ lòng tôi rối rắm, lên mô sẽ gờ rối cho tôi đây?

Mặc quần áo theo coa bé ra ngõ, lại gặp đôi mắt của anh chàng. Đôi mắt buồn rầu và trách móc. Thôi cho tui xin lỗi lần nữa vậy, đừng buồn tui nghe anh.

Và rồi cứ thế, những lần bị phá đám, những tiếng đàn buồn, những ánh mắt buồn rầu, những lần gờ rối cho lũ bạn theo những bài học từng ngày qua đi. Sáng mai, ngày tôi lên đoạn đầu đài. Run quá là run dù đôi mắt anh chàng vẫn gởi tôi nhiều an ủi.

Chiều hôm nay trời mưa to, lụt. Vùng tôi ở thấp quá, tôi đành phải khăn gói lội nước về phố ở lại nhà người bà con đợi sáng sẽ lên đường. Gặp đôi mắt tiễn đưa của anh chàng ngoài ngõ, buồn vô cùng. Anh chàng chúc tôi may mắn. Good luck!

Ở lại một đêm trong căn nhà lạ, tôi không ngủ được, lo lắng vơ vơ. Năm giờ sáng thức dậy với bà cô, cũng đi thi như tôi. Hai cô cháu ngồi ngó nhau đến buồn cười, trời lạnh như cắt da, hai đứa ngồi co ro trong căn phòng nhỏ với cây đèn dầu tù mù buồn chi là là buồn. Chị tôi dẫn tôi đi thi bây giờ vẫn còn nằm ngủ. Vừa sợ vừa buồn, tôi rưng rưng nước mắt.

7 giờ sáng, ăn uống xong xỉ, tôi vào phòng thay áo. Trời ơi, khổ thân tôi, hồi đêm mưa gió, cánh cửa sổ phòng bị đánh bật ra ngoài, không biết ngọn gió vô tình mô đã cho chiếc áo dài trắng tinh của tôi đo ván, vạt áo dính đầy bùn đất. Làm răng đây, tôi cầm tấm áo mà khóc òa. Chị tôi đỡ dành thôi mặc đỡ đi, kệ, có áo mưa che rồi, lo chi. Cũng đành mặc áo vô đi mà lòng lo chi lạ, răng thấy mình cứ mãi gặp chuyện không may (?)

Vào đến trường thi, gặp lũ bạn tíu tít vui mừng, tôi bớt buồn. Nhưng bây giờ thì run, hồi hộp, « run như run thần tử thấy long nban » dù đã cố gắng trấn an bằng đôi mắt an ủi của anh chàng chiều hôm trước. Kiêng đánh ba hồi. Tiếng sột soạt của ông thầy khi xé bì thư làm mắt tôi hoa lên, tôi tưởng như mình chẳng còn ngồi yên được trên ghế. Tôi bị phát bài cuối cùng vì tôi ngồi chót lóp. Cũng may đề thi chẳng lấy chi làm khó lắm, ngó nguẩy một hồi, rồi cũng xong. Buổi trưa, tôi nhất định về nhà, không ở lại nữa dù một phút một giây. Gặp đôi mắt anh chàng dò hỏi, tôi gật đầu.

Và những buổi thi kế tiếp trôi qua, những ngày tiếp nối là những ngày hồi hộp. Tôi xin phép ở nhà đi Đà Nẵng để quên đi, dù biết rằng bài vở mình không tề, nhưng cái hồi hộp vẫn đuổi đeo tôi mỗi ngày. Trở về lại Huế, vẫn chưa có bảng. Tôi đứng ngồi không yên. Một buổi trưa, ba tôi trở về, cười nhẹ:

— Khánh, làm bài răng mà...

Tôi cúi gằm mặt buồn buồn. Thôi rồi, giấc mộng vàng son của tôi bay theo mây khói.

— Chị Khánh hồng hờ ba, đáng kiếp, ai biều đi chơi mãi chi.

Mấy đứa em trời đánh thiệt, tôi nhìn ba tôi, chợt thấy nụ cười của ông:

— Lấy xe xuống trường coi bảng lại đi, đậu rồi đó, con chó nhỏ!

Tôi hét lên sung sướng, chạy vào nhà rồi ra đi trong phút chốc. Ra đến ngõ, gặp đôi mắt vui vẻ của anh chàng, có lẽ anh chàng đã biết tin tôi đậu. Xin cảm ơn trời, cảm ơn đất, cảm ơn ba mẹ, cảm ơn ánh mắt an ủi của anh, cảm ơn tôi, cảm ơn tất cả mọi người. Tôi vui quá.

Bây giờ tôi bắt đầu cho khoa thi thứ hai, cũng gần đến rồi. Năm nay vì chiến cuộc, g'ia đình tôi phải di tản vào Đà Nẵng. Phòng học của tôi bây giờ là cái lò bát quái luyện kim đơn của Thái Thượng Lão Quân. Nóng



không bút mực nào tả xiết. Hết rồi khung trời ấm êm của tôi năm ngoái với tàn lá cây xanh, với hoa phượng đỏ với ve sầu. Thành phố này thiếu vắng tất cả những thứ đó, vắng luôn tiếng đàn của đứa con trai mặt trắng đôi mắt an ủi của anh chàng. Hết những ngày cùng anh Sơn dạo phố, cùng lũ bạn đi ăn chè cốm, đi gõ rổ tơ lòng cho chúng.

Tôi đang ở đây, gần 2 tháng trời trong thành phố đầy người, bụi, nóng và nắng cháy. Con Đức, bạn tôi, đã trở về lại Huế viết thư cho tôi : « tau thương mi quá Khánh đó, trở về đây, tau là nữ hoàng cai trị miền quê yêu mến. Về đây đi, tau sẽ chia cho mi nửa giang sơn mà ngự trị... » Vâng, tôi rất muốn trở về, nhưng nhà tôi vắng quá, gia đình tôi còn sợ, tôi đành ở lại, nghe con Đức tả đề chỉ thờ dài. Bây giờ anh Sơn đi Saigon học khóa không quân. Tổ quốc lâm nguy, thằng bé mặt trắng chẳng biết trời đất phương mô, anh chàng đi ngoại quốc xa xứ. Những cánh thư gửi về, kể đến những miền xa lạ quá, tôi chưa hề nghe. Không biết đôi mắt của anh còn những tia nhìn dịu, ủi an như mùa hè năm ngoái ?

Chị Diệu vừa đi ngang, la :

— Thôi ! học đi chứ Khánh, viết hoài viết hoài chẳng ai đỡ mớ nghe.

Vâng, em đang gắng học đây, cho chị vui lòng. Hổng rồi chẳng ai đỡ cả, mọi người đã đi xa. Đôi mắt ngày xưa ơi, bây giờ chẳng còn anh để trấn an tôi nữa. Mùa thi này, tôi thiếu anh.

TRẦN HUỖNH BẢO KHÁNH

PHƯƠNG TẤN — LÊ HÙNG SƠN — VŨ ĐÌNH TRƯỜNG — LÊ VĂN TRUNG — ĐÌNH HOÀNG SA — NGUYỄN PHAN DUY — NGUYỄN LÊ TUẤN cùng anh em trên hai tờ báo không giấy phép : SAU LUNG CÁC NGƯỜI và CÙNG KHỔ trước đây tại thăm lặng làm việc cho « **MỘT QUÊ HƯƠNG** » VIỆT NAM trên bán nguyệt san :

## NGÔN NGỮ

*Tiếng nói quyết liệt và thâm trầm nhất của lớp người trẻ VIỆT NAM.*

**Số 1 phát hành : 01 - 08 - 1972**

Thư từ bài vở : Nguyễn Lệ Tuấn, 165 Lê Đại Hành — CHOLON

## LÊ, VÀ NHỮNG MÙA THI TRONG KÝ ỨC

● AN CHÀU LAN



Khi chúng tôi vào học lớp Đệ nhất thì sự quen biết giữa tôi và Lê đã trở thành thân thiết, những ngõ ngách của ngày thi ngồi bên nhau không còn nữa, tuy rằng hai đứa không có cái may mắn được học chung một lớp và tuy cùng một ban vận vật và cùng một sinh ngữ Anh văn như nhau. Hồi đó, niên khóa sáu mốt sáu hai, nghĩa là cách đây đúng mười năm, trường Đồng Khánh chưa mở Đệ nhất nên khi đậu Tú tài một xong, các o bên đó lại khăn gói qua « làm dâu » trường Quốc học một rằm để hoàn tất chương trình cuối cùng của bảy năm Trung học Cái ao ước của những học sinh đệ nhị chúng tôi hồi đó là làm sao thi cho đỗ bán phần để được lên học với mấy o Đồng Khánh sang, nhất là cái ban vận vật của tôi thì số nữ sinh bao giờ cũng đông đảo, ngay lớp tôi hồi đó, lớp Đệ nhất A5, trong số năm mươi học sinh thì đã có hai mươi sáu nữ. Lê học Đệ nhất A4, cạnh lớp tôi, cùng chung một hành lang nhưng cách nhau một bức tường. Và tôi vẫn có thể chạy qua nói chuyện với Lê vào giờ ra chơi hay thấy Lê ra vào mỗi khi đổi giờ học.

Tôi quen Lê đúng vào những ngày thi cử, cái khoảng thời gian âu lo nhất của kiếp làm học trò. Không hiểu do những nguyên nhân nào thúc đẩy, lúc vào đệ tam tôi lại chọn ngay ban Vận vật, phải tưng xanh mặt xanh mày cả ngày lẫn đêm mới mong thanh toán xong được chương trình. Thuộc



được bài còn phải nghiên cứu, đọc thêm các sách để làm các bài tổng hợp. Khi chọn ban A tôi vẫn tưởng rằng cái môn vạn vật thể mà dễ, miễn thuộc bài là được. Nhưng khi sắp đi thi, khi giáo sư cho các đề thi thử mới vỡ mộng. Muốn làm một bài tổng hợp về vạn vật đôi khi phải thu gọn năm bảy bài học để làm bài, nhưng có bài ở đầu trang có bài ở cuối trang thành ra không thể nào học đủ được. Và dù đã «gạo» thật kỹ, buổi sáng đi thi môn đầu tiên tôi vẫn thấy nôn nao nơm nớp trong lòng. Những đùa giỡn của bạn bè vẫn không làm tôi nguôi ngoai được những âu lo. Trước cổng trường thi Quốc học đã qui tụ rất đông « sĩ tử » nam có, nữ có, khuôn mặt người nào cũng bần khoản sợ sệt thấy rõ. Một vài người bạn học một lớp ngồi cùng phòng thi với tôi cho tôi biết là « mi ngồi bên một o Đồng Khánh. O nó tên Lê. Rứa là đờ. Con gái gạo bài kỹ lắm. ! Khi đi xem sổ ký danh tôi cũng thấy cái tên Lê đó. Trần thị Lê. Nhưng tôi không nghĩ Lê sẽ ngồi cạnh tôi vì có thể ở bàn trên bàn dưới hoặc bàn bên này bên kia, khi tụi bạn nói, tôi cũng nghe vậy và hay vậy vì trí óc tôi lúc đó thật vô định ngẩn ngơ không thể tưởng. Lúc vào phòng thi, tìm đến chỗ ngồi của mình theo sổ ký danh thì tôi đã thấy Lê ngồi vào chỗ, tôi ngồi giữa Lê và bên trái tôi là một nam thí sinh nhưng ông này vắng mặt ngay từ buổi đầu. Như vậy trong bàn chỉ còn tôi và Lê, những người bạn cùng lớp với tôi thì ngồi trên xa và dãy bên kia. Có đứa ngoái cổ nhìn tôi cười. Tôi nhìn thoáng Lê. Tôi chỉ hình dung được mái tóc chảy dài xuống lưng và Lê mặc chiếc áo màu xanh nhạt. Cả hai đứa vẫn chưa nói với nhau lời nào. Mấy vị giám thị còn đứng trên bàn và giấy thi chưa phát. Tôi nhìn cái thể căn cước học sinh của Lê để trước mặt. Tôi bắt chuyện :

— Xin lỗi chị học Đồng Khánh ?

— Dạ.

— Chắc dân Đồng Khách học thuộc bài ghê lắm.

— Dạ có mô anh. Răng mà bằng mấy anh được.

Tôi thấy má Lê ửng hồng. Câu chuyện đã bớt phần ngượng nghịu lúc đầu. Hình như tôi đã quên đi phần nào những lo lắng. Tôi thấy Lê cứ xoay xoay cây bút máy.

— Gặp bài làm không được Lê giúp tôi với nghe.

Lê cười nhưng không thành tiếng :

— Con trai các anh cứ khiêm nhường hoài. Học sinh Quốc học các anh xưa nay nổi tiếng không ai theo kịp. Anh cho Lê nhờ với thì có.

— Tội nghiệp quá chị. Nói thiệt với chị tôi học dở lắm. Con trai mà phải chun đầu vào cái ban này là chị thấy răng rồi. Toán không biết. Sinh ngữ không rành. Văn chương không ra tặc. Chỉ làm thợ tụng hoài chẳng thuộc. Nói thiệt với chị đó.

— Lê không dám không tin lời anh nhưng xin lỗi anh, anh chưa biết Lê nhưng Lê đã biết ít nhiều về anh, thành ra anh dấu được ai, kể cả Lê.

Tôi hơi sững sốt. Lê đã biết gì về tôi ? Chẳng lẽ khi đi xem sổ ký danh xong Lê lại lần mò đi hỏi cho ra cái người ngồi bên cạnh mình. Dù việc thi

cử có quan trọng đến mấy thì tôi nghĩ con gái Huế không bao giờ vô duyên số sàng đến thế. Tôi đưa thắc mắc đó cho Lê :

— Ai nói với Lê về tôi rứa.

— Cũng vô tình thôi anh, chớ ai mà đi hỏi tông tích người khác làm gì, nhất là người đó là con trai. Chắc anh biết chị Vân. Chị Vân chị của anh Thanh bạn anh đó. Hôm trước chị ấy xuống nhà chơi, thấy em ghi sổ ký danh ở bên góc bảng nơi bàn học cho nhớ, chị m'yi hỏi em ngồi gần ông nào. Chị hỏi đùa cho vui và Lê cũng thành thật nói là ngồi gần bên ông Lân nào đó. Chị Vân hỏi đúng cả tên và họ anh nên cho Lê biết là anh ở gần nhà chị Vân, học giỏi nhứt trên đó, anh thức trắng đêm để học và thiên hạ trong xóm chị Vân nói chắc chắn thế nào anh cũng đậu.

Ít nhiều tôi cũng thấy hãnh diện điều Lê nói. Tôi biết tôi đã cố gắng. Tôi hy vọng. Rất nhiều người hy vọng về tôi, không những trong gia đình mà cả bạn bè và những người láng giềng. Tôi không muốn làm mẹ tôi buồn. Cha tôi mất sớm. Chỉ có mình mẹ lo cho tôi, mình mẹ hy vọng ở tôi với một tương lai tương đối nào đó. Tôi lại là con trai một trong nhà. Vì vậy tôi đã cố gắng. Tôi nói với Lê :

— Chị Vân nói đúng đó. Nhưng Lê nhớ cho như thế này. Thức khuya để học là một chuyện, học có được hay không là một chuyện khác. Tôi không phủ nhận là tôi chăm học. Nhưng răng tôi thấy tôi vẫn tẻ. Đôi lúc thật tức mình chị lạ.

Giọng tôi có vẻ lạc đi và vắn vơ. Phòng thi vẫn còn tự do và tiếng nói chuyện vẫn rì rào quanh đấy. Sáng nay trời nhiều mây mù nên căn phòng không được sáng tạo thêm vẻ trang trọng trong ngày thi đầu tiên. Sau lưng tôi, cả bàn đều là ba o nữ, không biết trường nào. Tôi chẳng nghe họ nói chuyện với nhau. Hình như mỗi người muốn dành cho nhau một thế giới. Con gái với nhau thường ích kỷ dễ sợ. Lê vẫn mân mê cái thẻ học sinh, nói mà không nhìn tôi :

— Dù sao có cố gắng vẫn hơn. Cái tệ của anh đã là cái khá của Lê rồi đây. Cho Lê nhờ với nghe.

Lê lại nói câu tôi nói lúc nãy. Tôi nghe giọng Lê ấm và thật tình. Tôi thấy nao nao trong lòng. Từ trên phòng chánh chủ khảo, tôi nghe tiếng máy phóng thanh vọng xuống. Giờ sắp bắt đầu. Yêu cầu tất cả thí sinh ngồi lại đúng vị trí của mình. Xin ngồi ngay sổ ký danh và xuất trình các giấy tờ cần thiết cho các vị giám thị phụ trách phòng thi. Giờ thi sắp bắt đầu. Xin lưu ý. Bây giờ tôi lại lưu ý về mình, trở lại về mình với những lo âu bần khoản như khi đang đứng trước cổng trường thi. Lê đã cho tôi một quãng thời gian quên lãng nào đó, một thoáng mộng mơ nào đó. Ở những bàn đầu đã phát giấy thi. Những tờ giấy thi trắng như lòng học trò của chúng tôi. Đã bắt đầu một thử thách cam đo, bắt đầu một đoạn đường để ta đi lên hay đứng lại. Tôi nói với Lê :



— Dù học hành thế nào đi nữa, việc thi cử không ai có thể biết trước được chữ ngờ. Cũng không ai dám vỗ ngực tự hào mình sẽ biết tất cả. Chúng ta là người. Chúng ta không là thánh. Tôi ước mong cả hai chúng ta đều đậu. Bàn chỉ có hai đứa. Đứa đậu đứa hỏng buồn lắm. Lê phải đậu để qua trường Quốc học của tôi. Tôi phải đậu để cùng được học với Lê. Chúng mình giúp nhau nếu có cái gì không biết. Lê có đồng ý như vậy không.

Lê gật đầu trông thật dễ thương. Tôi nói tiếp :

— Tụi mình ra đấu cho nhau bằng những tiếng gõ trên mặt bàn. Khi nào nghe tiếng gõ nhẹ nhẹ có nghĩa là có điều muốn hỏi.

Lê cười, nhìn sang tôi :

— Chắc suốt trong mấy ngày thi anh sẽ nghe Lê gõ nhiều lắm. Nói trước với anh, anh đừng phiền Lê đó nghe.

Lê ngừng nói khi ông giám thị đến phát giấy thi. Ông ta cũng « ân cần » bảo tôi ngồi ra phía ngoài, chỗ của ông thì sinh vắng mặt. Như vậy là giữa Lê và tôi cách nhau thêm một đoạn. Một gần gũi vừa nhen nhúm đã bị đẩy ra xa. Tôi thật sự bối rối. Tôi mơ hồ có một chút mất mát. Tự dưng tôi đâm ra ghét cái ông giám thị đó. Tôi mong hết giờ để ông ra khỏi phòng. Tôi không muốn thấy ông ta. Tôi gõ nhẹ trên mặt bàn, dù đề thi chưa phát. Lê và tôi cùng nhìn nhau cười. Tôi thấy phấn khởi. Những ám hiệu nhỏ nhỏ đó, những cái nhìn nhẹ nhàng đó làm tôi phấn khởi. Tôi thấy vui như nắng mai vừa bắt đầu chiếu qua cửa sổ phòng thi. Ánh nắng thật tung bừng rạng rỡ. Và tôi chắc bài thi của tôi sáng nay cũng tung bừng rạng rỡ như bóng nắng ngoài sân.

Tôi đã trải qua những ngày thi tương đối dễ dàng. Lê cũng vững vàng không kém. Trong suốt mấy ngày, những tiếng gõ xuống mặt bàn rất ít. Và khi những ngày thi viết chấm dứt tôi mới thấy tiếc những ngày ngồi trong phòng thi, những quen biết bất ngờ thoáng qua nhưng làm cho mình bàng hoàng ngơ ngơ khi xa cách. Vào buổi thi cuối cùng, trước khi lên nạp bài, tôi chỉ nói vắn vơ với Lê, hẹn gặp vào ngày thi vấn đáp. Lê dạ và bảo cũng ước mong được như vậy. Trong suốt tuần kể tiếp tôi mang tâm trạng của kẻ đợi chờ. Đợi cho đến ngày có kết quả nhưng cũng có nghĩa là đợi để được gặp Lê. Cả tuần tôi không học được gì về những bài phải vào vấn đáp. Hình như tôi cứ nhớ nhớ một cái gì đó. Một cái gì không giải thích được. Nó mơ màng bàng bạc. Nó làm ta ngẩn ngơ, buồn buồn.

Cả Lê và tôi đều được vào vấn đáp. Tôi thấy vui vô cùng. Lê cũng đã để lộ niềm vui đó trên mắt, trên môi. Niềm vui đó càng dâng cao khi cả hai đứa đều lọt qua cửa vấn đáp. Buổi chiều đi xem bảng trúng tuyển chính thức, tôi thấy Lê đứng với mấy cô bạn dưới gốc bàng trong sân trường Quốc học. Lê niềm nở chào tôi và ngỏ ý, mai mốt mời anh về nhà Lê chơi cho biết. Đó cũng là điều tôi chờ đợi nhưng còn e dè. Lê cho tôi địa chỉ. Giờ tuyên bố kết quả bắt đầu. Tôi ít lo sợ như khi đi thi viết nhưng vẫn

thấy nao nao. Hình như Lê cũng cùng một tâm trạng như vậy. Và những âm thanh vang vang ra đó. Tên tôi rồi đến tên Lê như quần quít vào nhau, như vang dội trong cả sân trường, như vang xa ra cả bầu trời trong xanh tuyệt diệu. Cả hai nhìn nhau như muốn nói điều gì nhưng không nói được gì cả.

Ba tháng hè thanh thoi giống ruổi, tôi có nhiều dịp về chơi nhà Lê. Nhà Lê ở về phía Bao Vinh, trước rặt là con sông Đào xuôi về Mậu Tài. Ngôi nhà Lê xinh xắn, ngăn nắp và có trồng nhiều măng cụt. Ba tháng hè có dịp gần gũi, tiếp xúc tôi mới biết rằng Lê là người hát hay nhất trường Đồng Khánh. Lê hát nhạc tiền chiến nghe hay lạ lùng. Lê thật tự nhiên, trước mặt tôi, ngồi ngay phòng khách Lê đã hát cho tôi nghe nhiều bài. Giọng Lê mơn man, thân mật. Những lúc phải hát những đoạn nhạc thật cao, tôi trông Lê vẫn bình tĩnh, còn tôi thì thật sự xao xuyến trong lòng. Ba tháng hè êm ái, thơ mộng. Vẫn những tình cảm như buổi ban đầu gặp nhau trong phòng thi, những danh xưng vẫn không có gì thay đổi nhưng tôi bắt gặp được rất nhiều quen thuộc, thân tình. Tôi không rõ Lê đang nghĩ gì, đang thấy gì trong những lần gặp gỡ. Lê có biết tôi đang đi trên con đường của những mộng mơ của lứa tuổi vừa mới lớn, vừa đủ để thấy những nũng nịu, những giận hờn là cằn thết. Quãng đường đầy hoa mộng trước mắt đã mở và tôi đang đi tới. Cả cánh đồng đầy sắc hoa và bướm trắng mở rộng đón chờ. Tôi đã qua một mùa hè thích thú.

Vào năm đệ nhất, dù hai đứa không cùng được học chung một lớp, tôi và Lê vẫn có những liên lạc thường xuyên và càng ngày càng thấy gần gũi nhau hơn. Tôi không rõ mình đã yêu Lê chưa vì thật tình tôi chưa nghĩ gì cả. Tuổi của tôi và Lê lúc đó có rất nhiều kỳ vọng, những kỳ vọng của tuổi trẻ, của những thành công trong tuổi học trò. Qua những gần gũi, những lần họp mặt trong năm học đệ nhất, tôi thấy rõ Lê đã dành cho tôi rất nhiều thương mến. Và có lẽ chịu ảnh hưởng của nếp sống gia đình, con người Lê bao giờ cũng kín đáo, dè dặt và tự trọng. Nhưng tôi nghĩ rằng, bất cứ lúc nào, nếu tôi nói rõ những tình cảm sâu kín trong lòng mình, tôi chắc mình sẽ được Lê đáp lại bằng những chân thành. Cả một năm học đệ nhất qua đi, đã không biết bao nhiêu lần hai đứa ngồi với nhau, chưa khi nào tôi ngỏ một lời nào cả. Những câu chuyện đều quanh quẩn ở sách vở trường lớp, những lo lắng đã lại đến khi khoảng thời gian thi cử gần kề. Lê ao ước đỗ cho xong cái Tú tài hai để xin đi dạy học. Tôi cũng chỉ mong có vậy và cũng nói điều đó với Lê. Hình như Lê định có ý kiến gì trong vấn đề đó nhưng không nói ra.

Cùng với hoa phượng nở, với tiếng ve kêu rên rĩ báo hiệu mùa hè về, tôi và Lê lại vác bút đi thi. Cũng như kỳ thi năm ngoái, năm nay, tôi và Lê lại ngồi bên nhau, cũng ở vị trí như cũ chỉ có khác là bàn tôi không ai vắng mặt. Và nếu năm ngoái Lê phải qua thi ở trường Quốc học của tôi để rồi « làm đầu » trường này một năm trời thì năm nay tôi lại phải qua



thi ở Đồng Khánh. Tôi đùa với Lê, không biết có phải « làm rề » lại không. Tôi trông Lê có vẻ buồn khi trở lại ngôi trường cũ dù cho Quốc học, Đồng Khánh chỉ cách nhau một con đường và đứng ở mỗi phía lầu, hai trường vẫn nhìn thấy nhau. Phòng thi nằm ở trên lầu, trông ra cửa sổ ở phía sân tôi thấy rất nhiều hoa phượng, những hoa phượng nở đỏ chói chang trong nắng. Những cánh phượng bây giờ tôi thấy thật nhiều ý nghĩa. Nó đánh dấu cái mốc cuối cùng của tháng ngày cấp sách. Nếu hỏng, tôi không còn có can đảm xin vào học lại mà chỉ ở nhà để ôn bài vở. Nếu đậu thi bắt buộc phải đi tìm một tương lai. Cả hai trường hợp tôi đều phải bỏ lại tuổi học trò đầy mơ mộng yêu thương, bỏ cả những tháng ngày đẹp đẽ nhất của cả một đời người. Nhìn một vài cánh phượng rơi trên mái ngói ở mái nhà cuối sân, tôi có cảm giác đã sắp sửa có một sự chia xa vĩnh viễn, một cuộc biệt ly âm thầm mấy ai biết. Tôi sẽ già từ kiếp làm học trò, nhưng còn Lê thì sao, có còn được những tháng ngày tiếp nối tình tự như cả một niên khóa vừa qua. Biết đâu sẽ có đứa đậu đứa hỏng và từ đó sẽ là nguyên nhân cho hai đứa mình không còn gần gũi nhau nữa. Tôi không còn cái nao nức như kỳ thi năm ngoái. Có lẽ Lê cũng mang tâm trạng như vậy.

Chúng tôi có ba môn để thi viết. Vạn vật Triết và Lý hóa. Ngày thi Triết tôi làm đề Đạo đức còn Lê làm đề Luân lý. Lê bảo Lê thuộc nhiều về môn đó. Ngày thi Vạn vật, Lê và tôi làm hai đề khác nhau trong ba đề đã cho. Qua hai ngày suông sẻ, hy vọng. Nhưng đến ngày thi Lý hóa thì mọi việc đều khác đi. Lê chú trọng đến phần giáo khoa Hóa học vì Lê bảo « không năm nào, không có kỳ thi nào lại không có giáo khoa Hóa ». Tôi thì học lung tung, không chú trọng phần nào cả. Bộ giáo dục năm đó đã làm rất nhiều thí sinh đau lòng. Trong ba câu giáo khoa tuyệt nhiên không có một câu nào của phần hóa học. Ba câu Vật lý năm mệnh mông trên tờ giấy quay roréo chẳng chịt chữ. Một điều khổ tâm, cả ba câu giáo khoa đó lại nằm ở phần sau cùng. Người dạy Lý hóa của tôi và Lê năm đó là giáo sư Tôn Thất Tác. Thầy Tác dạy hay, tận tụy tận tâm thầy có phần nghiêm khắc, những nghiêm khắc có khi quá đáng. Năm đó vừa ban hành lệnh động viên và thầy Tác ở vào cái tuổi ba mươi ba phải nhập ngũ. Còn khoảng ba tháng sau cùng, thầy bỏ đi Sài Gòn chạy lính và môn Lý hóa không có ai thay thế. Chúng tôi đành phải tự học. Và không mấy ai để ý đến phần giáo khoa cuối cùng. Bộ giáo dục đã đánh trúng yếu điểm của chúng tôi. Thêm vào đó, bài toán lại quá sức khó, chỉ móa men được câu đầu là đúng. Lê ngồi cắn bút, ngẩn ngơ. Tôi thì lại hân hoan vì đã trúng được một đề. Tôi nói với Lê, cứ ngồi đó, viết xong bài tôi sẽ đưa Lê chép. Tôi cố gắng viết thật nhanh. Tôi tranh thủ với thời gian. Thời gian của Lê, của những đợi chờ. Tôi xin vị giám thị tờ giấy khác để làm toán và đề nguyên bài giáo khoa trước mặt Lê. Nhưng Lê không chịu chép. Tôi thúc dục, năn nỉ. Lê lắc đầu. Tôi không hiểu nổi Lê. Lê đứng dậy lên nạp bài bằng tờ giấy chỉ viết ở trang đầu. Tôi bàng hoàng, muốn gọi Lê lại nhưng không dám. Tôi chép vội một câu Toán và cũng lên nạp đề về cho kịp Lê. Tôi gặp Lê ở trước cổng

trường. Tôi hỏi Lê tại sao vậy Lê chỉ trả lời vắn tắt, rồi anh sẽ biết. Tôi đưa Lê về một đoạn đường và hai đứa không nói với nhau một lời. Trong khoảng thời gian chờ đợi kết quả thi viết, tôi đã sống những ngày thật ray rứt, khó chịu, những suy đoán lung tung. Tôi biết Lê đang buồn nên không đến nhà. Sự có mặt của bất cứ ai bây giờ cũng đều làm cho Lê khổ sở. Kết quả tôi đậu kỳ thi đó và Lê hỏng. Cả hơn nửa tháng sau tôi mới dám đến nhà. Lê đã vui vẻ và trông bình tĩnh. Tôi hỏi ngay Lê điều tôi thắc mắc. Lê trả lời với giọng thật nhỏ như hàm ý chỉ đủ hai đứa nghe :

— Lê thật tình cảm ơn anh đã đưa bài cho Lê xem. Nhưng Lê nghĩ anh cần đậu hơn Lê. Lê có hỏng một kỳ hay một năm cũng chưa đến nỗi nào. Còn anh ở lại một năm là hỏng tất cả. Anh phải đậu mới giải quyết được mọi vấn đề.

— Nghe Lê nói tôi thật cảm động, một sự cảm động thật. Bây giờ thì tôi hiểu. Lê không muốn hai bài thi giống nhau để hỏng cả hai đứa, phải không? Nhưng Lê này, tôi đã đậu rồi đấy nhưng tôi có giải quyết vấn đề nào đâu? Vấn đề gì mà Lê nói tôi phải đậu mới giải quyết được.

— Lê nghĩ để anh hiểu, hoặc anh không muốn hiểu thì tùy anh.

Thật ra thì tôi đã hiểu, hiểu rất nhiều. Hiểu bằng những cánh thư màu xanh thân yêu sau đó khi tôi phải đi xa. Hiểu bằng những lời ngọt ngào thân thiết mà Lê đã viết cho tôi vào những đêm mùa thu trời trở lạnh, « anh không về mà nhìn lá thu rụng đầy cả ngõ ở cổng nhà Lê, nhìn những hàng tre bên kia sông Đèo đang đứng đợi ai trong chiều mờ mờ với khói sông ».

Mỗi người sinh ra đều có một cái số. Tôi tin vậy. Và có lẽ Lê cũng tin như vậy. Tự dưng tôi nhận được tin Lê đã bỏ lên Ban Mê Thuật dạy học. Tôi có gọi thư cho Lê nhưng không thấy trả lời. Có thể Lê nhận được thư nhưng không trả lời. Khi về Huế, tôi ghé nhà Lê hỏi chuyện nhưng những người chị của Lê tránh né những câu hỏi liên quan về Lê. Có lẽ Lê có một suy tính nào đó mà tôi không biết. Chúng ta mỗi người có một cái số phải Lê. Bây giờ thì Lê đã có chồng. Mỗi chúng ta đã có một hoàn cảnh. Nhưng mỗi năm, cứ đến những ngày thi cử, có dịp trở lại phòng thi, tôi không thể nào quên được những mùa thi của mười năm về trước, những kỷ niệm chong đầy tuyệt diệu đã nằm sâu trong ký ức.

Ở một nơi nào đó, bây giờ, Lê còn nhớ được gì?

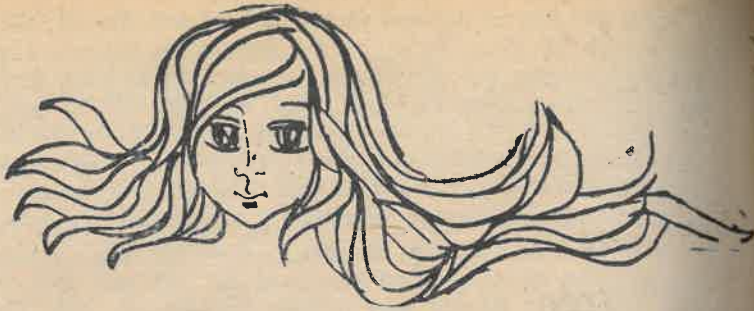
AN CHÂU LAN

nhà xuất bản **NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG** in gần xong

## TRONG NHẬT KÝ CỦA QUỲNH

truyện dài của **ĐÌNH TIẾN LUYỆN**, như một tấm gương soi mặt gửi tặng tuổi mới lớn.





### **những buồn vui một thuở**

ta thấy một đàn bướm bướm mỏng  
đậu vừa cây phượng nở trăm bông  
các em nằm ngủ, tinh như cũng  
đang mơ cảnh khê một bóng hồng

### **TÌNH CON**

tháng sáu học trò nghe tiếng cuộc  
tội tình một lũ mới yêu đương  
có mỗi tình con thơm giấy mực  
chết non như cánh phượng bên đường

### **BUỔI SÁNG TRÊN RỪNG SAO**

ta bỏ ngôi trường và sách vở  
sáng lên nằm ngủ giữa rừng sao  
một phút bình yên, ta đã ngỡ  
chết mê trong triệu tiếng ve sầu

### **XÁC CON VE SẦU**

các bé hồn thơm như áo lụa  
bãi trường về có nhớ mênh mông  
nhìn xác con ve sầu lột vỏ  
bé ơi, ta cũng rất đau lòng

### **NGÀY NẮNG**

ta hái trên cây đời hạnh phúc  
chia em một nửa đóa tình quân  
(hay một lời thề ta mới nguyện  
trong ngày vừa có nắng tươi ngon)

### **CÁNH ĐIỀU**

ta viết tình thư đầy một vở  
làm con điều giấy thả lên cao  
bay đến nhà em, rơi trước ngõ  
tình cũng vương theo một cánh điều

### **NHỊP GUỐC**

đứng đợi dưới hàng cây đời là  
ta chờ tiếng guốc nhịp quen xưa  
ôi vẫn hãy còn run sợ quá  
như thời mới lớn tuổi mười ba

### **LỚP CŨ**

mai mới ta về thăm lớp học  
ngồi vào chỗ cũ đã quen hơi  
tội quá, học trò không sách cặp  
đầy ú trong tim nỗi ngậm ngùi

### **LÊ THỤY VI**

### **kỷ niệm**

Rợp bóng cây đường Phan Bội Châu  
Nhìn lại trường xanh như dạo nào  
Anh còn ngồi học và mơ ước  
Một sớm mai anh sẽ ngẩng đầu

Trường của anh thì lá dưới chân  
Em đi tiếng sỏi khua âm thầm  
Lá đau cũng chỉ xin hờn nhẹ  
Và anh thì tương tư quanh năm.

Anh vẫn buồn như lá vẫn rơi  
Lá rơi thay áo mới cho cây  
Cây mang áo mới trường thêm đẹp  
Sao lạ hồn anh chẳng đổi thay

Mây trắng em may áo trắng tinh  
Mặc buổi đầu thu đẹp như tranh  
Anh gieo hạt ước từ lâu lắm  
Nhưng nay đành vỡ mộng tan tành  
Ừ bây giờ trời chớm vào thu  
Anh với trường đã xa cách đâu

## *những bài thơ hồng viết trên giấy vở học trò*

Có điều anh biết hơn ai hết  
Không còn anh trong buổi học đầu  
Còn một tia hy vọng mong manh  
Nhập học ngày đầu biết có anh  
Nếu lỡ một mai xa cách mãi  
Vấn nhớ hoài em và trường anh  
HUY MINH

### **cô giáo trường làng**

Ngày xưa đi học ở trường làng  
Gò tay mình viết chữ dọc ngang  
Gắng công cố sức mà chẳng được  
Nhưng cô không biết mới rầy oan

Học trò lớp nhất đến tuổi khôn  
Mỗi lần tập viết hoảng trong hồn  
Cô nhìn tập vở rồi giận dữ :  
« Mặt mày sáng sửa chữ như chồn »

Bảng bao can đảm của học trò  
Nhờ cô giáo dạy viết chữ o  
Bàn tay cô giáo sao ấm quá  
Ấp ủ tay mình dạy viết cho

Tay cô mềm mại, ngón thon dài  
Ngày qua, ngày lại vẫn miệt mài  
Dạy cho lũ trẻ thôi ngu dốt  
Mong mỗi ngày sau chúng có tài

Gần ngày nghỉ học mới hay tin  
Cô giáo ra đi bỏ lại mình  
Cô theo người mới, về đất mới  
Quên ở sau lưng một mối tình

MAI LƯƠNG QUỐC KHÁNH

### **mùa thi**

mai mới ta sẽ đi thi  
nên chi mơ mộng trói ghi lòng đau  
trước làm giọt mồ hôi dầu  
người yêu là chiếc khăn lau sau này  
TRƯỚC KHI THI

mợ dặn uống sữa cho nhiều  
ăn thêm chè đậu đủ liều mùa thi  
đừng có ăn chuối làm gì  
kẻo mai trượt vở họ khi thêm buồn  
SÁNG MAI SẼ ĐI THI

đàn muỗi réo gọi sáng mai  
trong mùng cố đổ cơn say học trò  
ta như cánh bướm bơ vơ  
chỉ sợ thi rớt lơ ngơ cả đời  
SÁNG ĐI THI

thắp hương khấn vái ông bà  
ăn chay một tháng nếu ta đổ bình  
ra đường thi chỉ làm thỉnh  
chẳng dám nhìn gái sợ mình gặp xui  
ĐỢI

đã qua cơn sốt mùa thi  
đi chơi trả bữa những khi gạo bài  
« em chắc anh chẳng thua ai »  
người yêu bảo thế trong ngày đợi tin  
KÌA, BẢNG VÀNG VÀ ƯỚC MƠ

lần chen vô đám học trò  
mò tìm kết quả sợ lo vô vàn  
nhưng kia đã dính bảng vàng  
« ngựa anh đi trước võng nàng theo  
sau »

NGUYỄN ĐÌNH HIẾU





## những buổi thi không ai chờ đợi

TRƯỜNG GIA

Tà áo trắng như trắng hơn thêm trong nắng chói của trưa. Em đứng bên ni đường, dưới gốc cây sao to lớn, chờ Thư đang loay hoay khóa, gởi xe.

Trước cửa trường đông nghẹt người với người. Hôm nay là ngày thi cuối cùng, cũng vừa đúng lúc với những mệt mỏi đang ùa vào xâm chiếm thân xác, tâm hồn em. Đầu hăm hấp nóng, tay chân rã rượi và em cảm thấy một cách rõ ràng sợi gân xanh, nhíp mạnh nơi màng tang. Không khéo rồi sẽ điên mất bởi bài học và cũng bởi những suy nghĩ, thôi thúc, dằng co của tình cảm — em lằm bằm riêng mình. Em cố kiễng chân tìm dáng Kha-Kha, Kha ơi! Có ngày thi nào của em mà anh hiện diện lo lắng? Có bữa nào đi trả nợ sách đèn mà anh đón, anh đưa? Hay chỉ mỗi mình em lủ, thủi, hay chỉ mỗi mình em buồn tênh đi bên cạnh dáng cao gầy của Thư, ơ hờ với những chăm sóc, lo lắng của người bạn học tận tình nhưng riêng với em thì chỉ là một chút thân quen.

Em mân mê ví nhỏ cầm tay. Chiếc ví da mẹ cho trước ngày mẹ mất khoảng chừng một tuần. Mẹ ơi! Gần một năm giáp đầu gối mẹ sao bé con Dy Ty của mẹ vẫn chưa quên người quên, mà sao Dy Ty vẫn còn mắt đỏ tui thân mỗi khi nhớ đến sự mất mát lớn lao của đời mình những lúc thấy bạn bè nũng nịu, vui vịnh với người mẹ hiền hòa. Nỗi khổ sở nhất là cứ nhớ hoài kỷ niệm. Phôi pha được những buồn đau, ấy mới chính là một hạnh phúc. Vì lép kẹp vì chỉ đựng tấm thẻ sinh viên, chiếc khăn tay trắng mỏng và dặt giữa khe hở là cây bút của Kha. Cây bút màu xanh em mang theo suốt những ngày thi như chiếc móng ngựa may mắn. Thấy chưa Khai thấy chưa anh? Có lúc nào em quên anh đâu. Có lúc nào chung quanh em thiếu vắng những hình ảnh gợi nhớ về anh mô nà. Đã nói anh hiện diện

khắp cùng trong đời sống của em cơ mà. Biết được điều đó chẳng, hỏi anh yêu dấu?

Thư băng vội qua đường đến với em. Nhìn dáng Thư em nhớ đến ngày đầu khóa thi. Phượng và em chở nhau trên Honda đến trường, Thư cũng đã đi tới ân cần đưa tận tay em nào thước kẻ, tẩy mực và chai dầu Nhị thiên đường cùng nụ cười.

— Bạn ốm yếu quá, tôi sợ bạn xỉu bất tử. Nhưng sao em đứng đưng không tí chi xúc động. Ơi, quả là tim hồng nhỏ bé chỉ riêng đập rộn ràng với mỗi một người.

Thư đưa tay gạt những giọt mồ hôi đọng trên trán.

— Vào chưa? Trường mở cửa rồi kìa. Đúng là cái số thi nhờ trường cực khổ biết bao. Đại học mà không có chỗ đề thi, phải thi nhờ trường Pháp. Dở kẻ gì.

Em chán nản đi vào trường nhưng cũng không quên thêm một lần đổi mắt kiếm tìm. Thật là anh đã không đến với mắt nâu. Thật là anh đã để bé Vy nước mắt lưng tròng vì ăm ắp những tủi thân rồi đó Lữ ơi! Sẽ chỉ có Thư và Phượng chúc em Bonne chance và Good Luck trước cửa phòng, Sẽ chỉ có Thư với Phượng ra sớm đợi em và em, nụ cười gượng gạo trả lời những hỏi thăm, săn đón của bạn bè về bài vở. Buồn biết bao.

Phượng ngồi sẵn ở băng đá vẫy em, Thư rối rít. Thiên hạ đang chúí mũi vào những dàn bài nhỏ cầm tay. Bọn em trao đổi ý kiến về những câu hỏi mà chắc là giáo sư sẽ cho trong buổi bút vấn chiều nay. Em lơ đãng nhìn lên cao. Những cành me và sao cao vút đan nhau thành lọng xanh che mát. Nhớ gì chẳng hở Kha về vòm trời xanh bóng cây mà em và anh ưa thích, về con đường thẳng dài với hàng cây giao đầu to nhỏ mà em với Kha đã từng bỏ quên tuyệt vọng để hạnh phúc song đôi. Em bút một lá điệp lớn rồi ngắt từng cánh nhỏ để bói hên xui đậu rớt. Chiếc lá cuối cùng là hên. Cả bọn cùng cười. Phượng kêu bà thầy bói đã nói là năm nay Vy đậu cơ mà.

Tiếng loa phóng thanh vang vang mời sinh viên về phòng thi. Phượng, Thư đưa em đến tận cửa phòng. Em chần chờ rồi nói nhanh:

— Thi xong, chắc sáng mai tôi về quê sớm. Có chút sưng sờ, hốt hoảng, muộn phiền nào đó hiện rõ trong đôi mắt to đen Thư. Phượng kéo giựt em lại.

— Sao Vy ác thế. Đúng là fille sans pitié. Trái tim Vy không biết đập hả?

Em gỡ tay Phượng cười buồn, Bonne Chance, rồi đi vội về chỗ ngồi. Đứng buồn nghe Thư và cũng đừng trách em chứ Phượng. Tầng băng cao ngạo của bạn bè đã bị đun nóng nhưng chỉ với Kha thôi. Hãy hiểu cho em. Đã hết rồi thuở ngược mặt kiêu hãnh với bạn về sự cứng rắn của mình. Em đứng ra quá yếu đuối mỏng manh. Em đứng ra cần biết bao những chỗ che, bảo bọc. Phải vậy không Kha? Vì còn có ai hiểu được, thông cảm, thấu rõ tận cùng bé Vy mắt nâu nhỏ nhoi cho bằng anh nữa đâu.



Đầu óc như buốt, đôi mắt nặng nề chỉ muốn nhắm lại (phải chăng vì những giọt nước mắt khổ sở, tuyệt vọng không ngăn chặn được đã ứa tràn hoai hủ từ trưa hôm qua cho đến suốt buổi tối trần trọc không ngủ được và vẫn tiếp tục lăn hoai mãi tận sáng nay) nhưng em phải cố gắng chịu đựng, chống chọi để hoàn tất cho xong phần việc của mình. (Nghĩa gì đâu mãnh bằng, nhưng em muốn có nó vì điều đó hẳn khiến cha già kính yêu và gia đình thân thuộc hài lòng). Chịu đựng, chịu đựng. Chẳng phải đó là nhíp đēm mà em đã bắt buộc mình hét lớn với chính mình sáng trưa chiều tối để có đủ sức kéo dài đời sống mãi đến nay hay sao? May mà những câu hỏi ra thì nằm trong phần em đã ôn kỹ. Làm bài xong, em vờ vu vơ vào manh giấy vàng bỏ dở, trong lúc kéo ghế nghiêng mình chừa khoảng trống cho người con trai xa lạ ngồi phía sau đủ thấy những chữ viết trong trang giấy của em mà cốp vào bài làm hấn ta. Em buồn cười khi nhớ đến buổi thi trước, anh chàng sau khi được chép lại bài của em khi về đã triết lý :

— Bàn tay nào tặng đóa hoa hồng bao giờ cũng phẫn phất mùi thơm.

Những chữ viết không nghĩ suy trên giấy nháp trong lúc đợi người ngồi phía sau chép cho xong bài làm khi nhìn lại vẫn là hàng chục tên Kha đồ đậm hay chông chắt, vương vít lấy nhau. Kha, Kha, dứt bỏ anh trong đời sống mình hẳn em chỉ còn là cái xác biết đi đứng, nói cười. Lúc đó sẽ không còn những giọng lệ âm thầm cùng tiếng nấc nhỏ dấu kín bởi vì chỉ có nước mắt cho hạnh phúc mà không có nước mắt cho nỗi bất hạnh lớn lao.

Em rủ Phượng, Thư ngồi lại sân chơi chờ mọi người ra bớt. Gió thổi mạnh, đuổi đờn mây đen đến một góc trời xa. Chắc là không có cơn mưa nào cho chiều và tối nay. Trời đã một mỗi sau mấy ngày thi đua cùng em làm mưa cho u ám mọi vật và ngập lụt gối mền. Nhưng với em, cơn mưa buồn bã tuyệt vọng của tình cảm sợ rằng vẫn âm ỉ kéo dài suốt khoảng thời gian khôn lớn, già cỗi. Em vuốt lại vạt áo dài. Kha ơi ! Những ngày thi anh không đến trường cho em vui lòng, anh không đón ở ngõ ra cho em cười nụ, làm sao anh thấy được em ốm yếu của anh trong chiếc áo dài trắng thêu hoa anh vẫn hằng ưa thích ?

Hình như người ta đã ra hết. Sân trường vắng lặng. Ba đưa em lững lững xéo nhau về, cười mỉm với người gát cồng. Thời giả từ những đêm ngày ôn đũa vật lộn với chông cours đầy đặc những chữ. Thời giả từ những ly café đen đậm nhân mặt nóc cạn vôi vàng mỗi khuya để chong mí mắt tung bài. Phải tay cho xong vì ngày thi đã hết.

Em nắm tay Phượng, lập lại từ giả từ đã nói lúc trưa và thi thăm *ce c'est qu'un au'vevoir ma chère*. Ngồi sau xe Thư, em chợt nghe rung rung muốn khóc. Chiều nay, buổi thi sau cùng, Kha vẫn không thèm ghé đến hỏi thăm bé Vy. Hồn sao thấy lao đao và dường thề trong tim có tiếng thở dài.

TRƯƠNG GIA

# MÙA THI NĂM ĐÓ

HUỲNH BÁ HỮU MINH



Năm đó, tôi thi tú tài một. Đây là cuộc thi vô cùng quan trọng cho cuộc đời của tôi sau này. Từ bé đến lớn, ngoài trừ kỳ thi đệ thất, lúc đó tôi còn quá bé, sự thi cử đối với tôi không cần thiết. Và vì thế, tôi không cảm thấy một sự sợ hãi hoặc hồi hộp nào cả. Tôi nghĩ, nếu rớt tôi vẫn học lên để thi trung học, rồi tú tài, đậu cũng thế. Chỉ khác nhau hai chữ tư và công mà thôi.

Đối với kỳ thi tú tài một này, tôi không thể nghĩ như hồi còn bé, vì chúng tôi chỉ có một hướng đi duy nhất. Hướng đi đó bắt buộc phải vượt qua ngưỡng cửa tú tài một này. Bằng tất cả mọi phương pháp, tôi phải vượt qua cho kỳ được ngưỡng cửa định mệnh này, dù phải dùng mọi thủ đoạn. Tôi nghĩ thế trước ngày thi một tuần lễ, tôi và vài tên bạn lằng xằng, chạy đàng này tìm đề, chạy đàng kia kiếm đề. Nói chung, hễ nghe nơi nào có đề thi, tức tốc nơi ấy có mặt bọn tôi. Những ai đã từng đi thi, mới biết được cảm giác của thời gian gần ngày thi. Đề nào chúng tôi cũng giải, giải tận cùng không sót một câu, một chữ. Tuy thế vẫn không an lòng, bọn tôi còn chui vào các lớp dạy Toán Lý Hóa ngồi chực đề nghe ngóng tìm đề thi. Thật khủng khiếp và lý thú. Đời học trò, những kỳ thi thật ghê gớm, quan trọng.

Rồi những ngày chờ đợi, hồi hộp cũng qua đi, phiếu báo danh đã có sẵn, chiều hôm ấy bọn tôi rủ nhau đi xem phòng và chỗ ngồi, đề ngày mai bắt đầu thi môn đầu tiên. Tôi kém may mắn, địa điểm thi của tôi cách nhà khoảng bảy cây số, đã thế phòng thi của tôi lại nằm tít trên lầu ba. Số phòng của tôi nếu cộng lại đúng boong mười nút (nói theo danh từ bài cào). Những



vị nào từng đi thi, hay cộng số phòng hoặc số kỳ danh lại với nhau. Vị nào được mười nút, đều cho rằng đó là cả vấn đề xui xẻo. Tôi không tin dị đoan nhưng lúc ấy cũng cảm thấy rầu rầu trong lòng.

Tim được phòng xong, tôi loanh quanh một lúc rồi cũng tìm được chỗ ngồi của mình. Mỗi bàn chỉ hai người ngồi, tôi ngồi ở trong, sát vách tường, ở đó có những lỗ bông nhỏ. Phía trên đầu có một cửa sổ. Từ cửa sổ nhìn xuống phía dưới là một khoảng đất trống. Một ý nghĩ bỗng đến với tôi thật nhanh, tôi bật cười. Đố ai biết được nụ cười của tôi lúc đó. Và tôi khoan khoái ra về.

Sáng hôm nay, chúng tôi thi Việt văn. Lần đầu tiên dự một cuộc thi quan trọng, liên quan đến cuộc đời của mình sau này, đối với cái xã hội chỉ trọng bằng cấp. Tôi không biết phải diễn tả thế nào sự hồi hộp của mình lúc ấy. Cầm đề thi trên tay, tôi run thật sự, mặc dầu đề Việt văn quá dễ, tôi như không còn nhớ gì cả. Phải mất gần năm phút, tôi mới bình tĩnh trở lại. Môn thi đầu tiên không có gì đáng sợ, hầu hết thí sinh đều làm được.

Chiều thi sinh ngữ chính, Pháp văn, mới đáng sợ. Với môn gì còn khá được, chứ môn Pháp văn này, tôi dốt đặc cán mai. Sự lo sợ của tôi, vì thế cũng không vô lý cho lắm.

Sau hồi chuông chấm dứt môn thi buổi sáng, thí sinh lục tục kéo nhau ra về. Tôi phóng thật lẹ xuống cầu thang. Lấy xe xong, thay vì về nhà để xem lại bài vở, tôi chạy thẳng xuống nhà Thái, tên bạn thật cũ của tôi về môn Pháp văn. Hẳn học ở Văn Hóa Pháp đến lớp E. Mỗi khi nghe bạn đọc, tôi phục lẫn, giọng bạn ấm, thật hay, nghe giống hệt như... Tây con. Tôi phải hối lộ cho bạn một châu cả phê mới dụ dỗ bạn đi thi với tôi chiều nay.

Đúng một giờ rưỡi, tôi và Thái đã có mặt tại trường thi, tôi dẫn bạn đến khoảng đất trống, dưới đất, ngay chỗ tôi ngồi ở trên. Tôi dẫn bạn và buộc đứng đó, không đi đâu cả. Cửa trường thi mở, thí sinh ủa vào phòng, tôi cũng vào phòng của mình. Chưa đến giờ thi, giám thị phòng chưa vào. Tôi đứng lên ghế, lộ đầu ra cửa sổ nhìn xuống. Thái vẫn còn đứng đó. Thế là yên chí.

Đến giờ, đề được phát ra. Cầm cái đề Pháp văn và tờ giấy nháp, tôi hoàn toàn mù mịt, không biết gì cả, thật xấu hổ. Tuy nhiên tôi cũng làm bộ như đang chú tâm vào bài vở, Liếc nhìn một cái lên trên, thấy vị nữ giám thị không để ý. Tôi cho tay vào túi quần lôi ra một cuộn dây cước và một viên gạch nhỏ. Tim tôi muốn ngừng đập lúc ấy, chưa bao giờ tôi hồi hộp như thế. Tôi lấy đề thi gói viên gạch nhỏ vào trong, xong cột vào sợi dây cước. Phải mất gần mười phút, tôi mới cột được đề thi vào đầu sợi dây cước. Thở phào nhẹ nhõm. Xong tôi thả đề thi ra ngoài lỗ bông. Vì có sức nặng của viên gạch nên đề thi xuống đến chỗ Thái đứng thật dễ dàng.

Đầu dây còn lại tôi buộc chặt vào một cái trục có sẵn, và tôi giữ cái trục ấy. Một lúc, cái trục tôi giữ chợt giật nhẹ một cái. Tôi mỉm cười, hẳn đã nhận được đề.

Tôi giả vờ cắn bút, nhân mặt, làm ra dáng suy nghĩ ghê gớm lắm. Thật ra tôi đang chờ một cái giật dây nhẹ nữa, báo hiệu cho tôi kéo lên. Tôi chờ đợi, năm phút, mười phút... hai mươi phút, rồi ba mươi phút. Sợi dây bỗng giật nhẹ. Không chậm trễ một phút, tôi từ từ cuộn dần sợi dây vào trục, mắt tôi làm như đang chú tâm vào tờ bài làm trước mặt.

Hình như sợi dây được thâu ngắn đi phân nửa. Bỗng:

— Anh kia!

Tôi giật mình đánh thoát một cái, buông cái trục, sợi dây lại tuôn ra trở lại, kéo luôn cái trục đi, đánh « cụp » một cái vô tường. Tôi nhìn vị nữ giám thị đang đứng ngoài đầu bàn, chờ đợi, tôi không hiểu gương mặt mình lúc đó xanh đỏ thế nào. Nhưng tôi vẫn cố gương nhìn thẳng vào mắt vị giám thị để lấy bình tĩnh.

— Anh cho tôi mượn bài làm của anh.

Tôi làm theo lời mà trống ngực đập liên hồi. Sự lo sợ thái quá làm tôi quên hẳn đi rằng vị nữ giám thị kia lấy bài của mình để kiểm nhận.

Trong lúc tôi đang chơi vơi như vậy, tôi lại nghe mấy tiếng « cụp, cụp » va vào vách tường. Không giám quay nhìn lại, nhưng tôi nghĩ chắc rằng, cái trục không rớt ra ngoài lỗ bông, và nó kẹt lại ở đó. Và tiếng « cụp, cụp » là do sự va chạm giữa cái trục và bức tường, do Thái đứng dưới giật dây báo hiệu cho tôi kéo lên. Thật điển hình chỉ sợ vị giám thị nghe thấy. May sao, lúc đó vị giám thị trả bài lại cho tôi, và trở lên trên, sau khi ký tên vào bài.

Bàn tôi ngồi là bàn chót. Nếu phía sau còn bàn, chắc chắn chuyện tôi làm sẽ bị phát giác.

Chờ vị nữ giám thị đi lên, tôi mới cuộn sợi dây trở lại. Viên viên gạch và đề thi được cột vào đầu dây cước. Nhưng lần này có thêm cả bài làm Pháp văn được cột chung vào đó. Tôi lấy bài của Thái làm, chép y nguyên văn nào, không sai một chữ. Chắc chắn môn Pháp văn này, tôi trên điểm trung bình. Thật kỳ thú.

Sáng nay thi Toán, môn thi quan trọng nhất trong tất cả các môn. Vì theo ban B, chúng tôi có bốn tiếng để làm bài.

Thái vẫn ở vào vị trí cũ.

Vị giám thị xem phòng hôm nay, lại là vị nữ. Không gì sung sướng hơn, khi đi thi ta lại được giám thị xem phòng là giám thị nữ. Thí sinh thường quan niệm mấy vị nữ giám thị dễ hơn nam giám thị. Có khi các vị lại còn chỉ cho thí sinh làm bài. Phòng tôi may mắn được vị nữ giám thị xem, thật trẻ chỉ hơn thí sinh độ năm, ba tuổi. Hình như vị này là giáo viên

Vẫn bồn chồn soạn lại, lần này tôi bớt hồi hộp, thả đề toán xuống cho Thái xong, tôi ngồi làm các câu giáo khoa đề chờ đợi. Sợi dây giật nhẹ, tôi kéo lên. Cũng đề toán, viên gạch và thêm một tờ giấy nữa, nhưng không



phải bài giải, mà là một tờ giấy. Trong đó Thái viết mấy chữ : « Tí nữa, khoảng mười giờ, mấy xuống cầu tiêu lấy bài giải. »

Thế là chết tôi rồi, đề toán ra hơi khó, mà tôi lại thuộc loại học sinh vừa đủ điểm trung bình. Nếu bài toán giải không ra, không cách gì tôi có thể đậu được cả.

Ra ngoài, làm sao ra được. Đây là phòng thi chứ đâu phải phòng trà. Tôi bỗng lo sợ và tức Thái kinh hồn. Cố gắng không nghĩ nữa, tôi tiếp tục làm cho xong mấy câu hỏi giáo khoa. Lúc đó là chín giờ bốn mươi lăm. Bảy giờ đầu óc tôi, mới bắt đầu làm việc dữ tợn. Tôi nát óc vẫn không tìm ra một lý do gì có vẻ hợp lý để xin ra ngoài. Chín giờ năm mươi hồi hộp. Chín giờ năm mươi lăm, tôi run, mồ hôi bắt đầu lấm tẩm trên trán.

Chín giờ năm mươi bảy phút. Tôi ngược nhìn lên vị nữ giám thị trẻ đẹp. Mắt tôi bỗng sáng lên. Một ý tưởng vụt qua đầu tôi, thật liều lĩnh.

Tôi bỏ bút xuống, rồi bàn thất thểu đi lên phía vị nữ giám thị, đến nơi tôi cố tạo một bộ mặt thật đau đớn :

— Thưa cô ! cô có chai dầu cho « con » mượn.

Có tiếng cười của mấy tên thí sinh ngồi bàn đầu, và gương mặt vị nữ giám thị trẻ đẹp chỉ hơn tôi vài ba tuổi, đỏ đỏ lên vì tiếng xưng « con » của tôi.

— Rất tiếc, tôi không có. Anh bị sao vậy ?

— Thưa cô ! « con » đau bụng.

Vừa nói tôi vừa ôm bụng nhăn nhó, ra vẻ đau đớn vô cùng.

— Thưa cô, cho « con » ra nhà cầu một tí cô nhé !

Ánh mắt vị nữ giám thị trẻ hơi rục lên :

— Anh đùa sao ! đang thi mà anh xin ra ngoài à !

Thú thật, tôi chỉ chờ đợi vị nữ giám thị trẻ đẹp hỏi tôi câu này. Tức khắc, tôi liền tấn công bằng ngón đòn « nham nhở bất đắc dĩ » của tôi ngay :

— Thưa cô, sự chịu đựng có hạn. Nếu cô không cho « con » ra ngoài một tí, chắc con sẽ không làm gì khác hơn, là đành coi phòng này như nhà cầu vậy.

Vừa nói tôi vừa ôm bụng nhăn nhó. Tôi cố ý nói thật to. Hình như cả phòng đều ngừng làm bài nhìn tôi. Và vị giám thị trẻ đẹp không dấu được vẻ ngỡ ngàng trước mấy chục đôi mắt của các ông con trai chỉ xấp xỉ mình mấy tuổi. Có ta phát một cử chỉ yếu ớt :

— Được rồi, anh đi đi, mau trở vào nghe.

Chỉ chờ có thế, tôi cảm ơn một tiếng và phóng thật lẹ ra ngoài cầu thang. Trước khi xa phòng tôi còn nghe được tiếng cười ở cửa các thí sinh bạn.

Đồng hồ chỉ mười giờ năm phút. Trễ rồi. Tôi phóng ba bậc một xuống cầu thang và chạy bay về phía nhà cầu. Không thấy Thái đâu cả. Tôi nhìn quanh quất, một vỏ bao thuốc lá được vo tròn nằm dưới đất, cách cửa sổ

một khoảng. Lúc đó, bất cứ tờ giấy gì cũng có thể làm tôi nghi ngờ. Tôi đoán không sai, gỡ bao thuốc lá ra, bên trong có một miếng giấy xếp nhỏ. Tôi lật ra, quả thật là chữ của Thái. Không chần chừ, tôi bỏ lẹ vào túi quần và chạy nhanh về phòng thi. Có lẽ Thái đã ném vào bằng lối cửa sổ.

Bước vào phòng, các thí sinh ngẩng lên nhìn tôi cười, tôi cười lại. Đi ngang qua vị nữ giám thị trẻ đẹp, tôi liếc nhìn cô ta gật đầu chào, ngầm cảm ơn. Hình như cô ta lờm lờm tôi thì phải.

Chép bài giải của Thái vào xong, vừa đúng lúc chuông hết giờ.

Về sau, tôi mới biết, bài toán đó, Thái đã chạy nhờ một vị giáo sư quen ở N.C.T. giải hộ.

Nói rằng đi ban B thêm xấu hổ. Vì những người đi ban B thường phải khá về Toán và Lý Hóa. Với môn Toán, tôi còn đỡ chớ Lý Hóa tôi biết thật. Nhất là môn Quang học.

Bởi thế, trước khi thi, tôi liền đi tìm Nguyễn Một, một tên bạn học cùng lớp với tôi, rất giỏi về môn Lý Hóa, nhờ làm hậu thuẫn. Tôi vẫn N hấn vẫn M, nên phòng hấn sát phòng tôi. Tôi dặn M, làm bài xong nếu còn sớm chép vào tờ giấy nháp mang qua phòng cho tôi. Hấn lo sợ, lỡ bị lộ thì sao. Tôi kể tai hấn nói nhỏ... Thế thì lộ sao được, mày rán giúp tao, tao sẽ đền bù xứng đáng. Hấn dấm tôi. Hối lộ hả. Tôi dấm trả hấn một cái và đi về phòng mình.

Suốt ba ngày thi, môn nào phòng tôi cũng được nữ giám thị xem. Thật may mắn. Đề được phát ra, điều trước tiên tôi nhìn xem bài toán là Quang hay Điện. Thật choáng váng, đúng là ghét của nào trời trao của ấy. Nhìn bài toán Quang, tôi nản vô cùng. Bắt đầu làm mấy câu giáo khoa. Giáo khoa thì tương đối dễ, chỉ cần thuộc bài là ta làm được ngay. Bây giờ tôi mới ngồi cắn bút, không biết làm cách nào để giải cho được bài toán bây chừ. Chờ Một đem bài sang ư ! Mong manh quá. Tôi nhia đồng hồ rồi nhìn vị nữ giám thị già, gương mặt khó dấm dấm. Tôi chợt nhớ lại gương mặt đỏ đỏ của vị nữ giám thị trẻ đẹp hôm qua. Bất giác tôi mỉm cười.

Mười giờ hai mươi rồi, như thế chắc bài Lý Hóa đi xong rồi. Tôi bắt đầu lo sợ thật sự. Cố nhường người lên, mong «cóp-pi» được câu nào của tên ngồi trước mặt. Nhưng khó quá, đôi mắt của vị giám thị già luôn luôn trừng trừng nhìn đám thí sinh và sẵn sàng gạch chéo vào bài làm nếu tên nào dỏ trò.

Đến mười giờ ba mươi lăm, tôi thấy bóng Một thắp thoáng ngoài cửa phòng. Không gì sung sướng và mừng rỡ hơn. Tôi như kẻ sắp chết đuối bỗng vớ được miếng ván.

Tôi vội vàng rời chỗ ngồi tiến lên bàn vị giám thị già ngay khi Nguyễn Một vừa bước vào phòng.

Một vừa đến bàn của vị giám thị già, tôi cũng vừa đến. Bàn tay tôi chụp thật lẹ vào bàn tay Một khi vừa đến nơi. Một mảnh giấy vo tròn nhỏ



đã nằm trong tay tôi. Vẫn bốn cữ soạn lại, tôi lên tiếng liền khi ánh mắt của vị nữ giám thị già nhìn tôi :

— Thưa cô, cho con ra ngoài. Con đau bụng.

— Giờ này là giờ thi, không ai được ra ngoài cả. Yêu cầu anh về chỗ.

Chỉ chờ có thể, tôi dọt lẹ về chỗ. Tôi nghe loáng thoáng hình như Một nói gì với bà ta.

Hết giờ thi tìm gặp Một, hỏi hẳn nói gì với « mụ » ấy. Hẳn nói : lúc đó tao hơi hộp quá, đâu biết nói gì, rồi mày lên mày nói đau bụng, bã đuổi mày về. Quýnh quá, tao nói đại. Cô cho con mượn lọ dầu. Bã nói không có và đuổi tao ra. Tao chỉ chờ có thể và đi ra thật lẹ.

Hai đứa tôi ôm bụng cười một trận no nê.

Sàigòn vào tháng bảy, trời hay mưa vào buổi chiều. Kỳ thi tú tài năm đó chấm dứt bằng môn Văn Vật, buổi chiều trời cũng mưa thật lớn. Chúng tôi thích thú ra về, dầm mình dưới cơn mưa lớn đó. Và xé tung cuốn sách Văn Vật mang theo ôn bài, để chấm dứt một mùa thi đầy chứng tích.

HUỲNH BÁ HỮU MINH



### TÌNH MẤY LÁ MƠ PHAI

mưa tháng sáu về reo  
buồn chút tình vừa tưởng  
hạt ngàn năm bay lạnh  
một mùa hoa ngát hương  
trên cánh đời mù xanh  
tình còn vang cánh võ

xưa thuở em về gọi  
bếp lòng ta nhỏ nhỏ

tình mấy lá mơ phai  
rơi xuống hồn tuyệt vọng  
xa mấy mùa cỏ độ  
buồn nhạt cánh hoa vông

### MỘT NGÀY MỚI QUEN

nắng trôi trên mái tóc đầy  
em qua bước nhỏ một ngày mới  
quen

sáng vừa bừng chút hơi men  
bên bờ sóng vỗ nhịp mềm cánh tim

như trăm năm — một đời tìm  
sau cơn tình mộng gặp em đã về  
nụ hồng nửa cánh vân về  
bên em đời nở cuộc chờ mây bông

BÙI THY THU HÀ



## ĐỀU ĐÁ TRÔI XA

PHẠM VŨ KỶ LINH

Năm tôi 17 hay 18 tuổi gì đó, đang học lớp đệ nhị một trường Trung học tư ở K.H thì bố tôi mất. Bố tôi, xuất thân con nhà nông, nghèo nàn, bỏ ruộng vườn đi lính từ năm 16 tuổi. Ông leo từ binh hai lên đến được thượng sĩ trong quân đội mất trọn hai mươi một năm. Giang hồ đây đó theo đoàn quân, một ngày, gặp mẹ tôi và rồi có tôi. Ông đặt nhiều hy vọng vào nơi thẳng con đình ngộ, học hành khá chăm chỉ, mẹ tôi tần tảo nuôi con bằng số tiền bố tôi đem về, chắt chiu lo lắng cho đời sống. Gia đình tôi nhờ thế đủ ăn đủ mặc. Tôi còn nhớ ngày còn sống, thấy tôi lơ đãng học hành ông hay nói : « Con ạ, mày có thấy những kẻ thấp hèn như tao, ngọc đầu không nổi, suốt đời chỉ là thẳng lính quèn. Mày có thương gia đình, thương tao thì cố học hành, không bằng được người ta thì ít ra cũng kiếm được cái bằng Tú Tài, đi lính làm quan cũng đỡ khổ ». BỐ ƠI, con thương bố lắm, thương cho cái hoài vọng đưa con của bố lắm. Bố muốn làm một dấu mốc thẳng lợi trên đường đi của cả một giòng họ. Cả một liên hệ gia tộc không ai vượt nổi mảnh bằng Tú tài, không có lấy một người làm đến chức quan. Suốt đời, chỉ là những con lạc đà trong sa mạc mênh mông. Mẹ tôi hay đùa bảo : « Họ Vũ nhà mày, mà ông Tô để đi hàm rồng mà ! ». Nhưng lúc ấy bố tôi đắm chiêu suy nghĩ. Những ngày tháng năm cực nhọc, năm ấy bố tôi mắc bệnh nặng, qua đời. Không được sống để nhìn đứa con thấp sáng gia tộc. Bố tôi, bây giờ, giá còn sống, nhìn thấy đứa con trai hẳn là đau lòng lắm. Cũng lại là tên lính quèn, thuộc sư đoàn 23. Sư đoàn cũ của ông. Chiều chiều đứng gác, nhìn ra trước mặt một mù quê hương, ngậm ngùi và nhớ lại ơ hồ.

Thật ra, khi còn đi học. Tôi vẫn nghĩ rằng mình sẽ đi thi tú tài và sẽ đậu. Khởi tử nhục trước bàn thờ cha mình. Tôi học khá, song vốn số lận đận. Mẹ tôi bảo lại : mày sinh hồi 7 giờ sáng. Thiên hạ rộn rịp đi làm cũng



khô... à ! Mai mất lại xài... kiểm gạo] mất thôi, bà thỏ  
dài, Tuổi thân nữa chớ. Vốn người chất phác bà tin rằng « Người ta tuổi Hợi  
tuổi Mùi, riêng tôi tuổi Thân lại ngâm ngùi tuổi Thân », ông bà đã nói vậy.  
Và lấy làm ái ngại cho tôi lắm. Tôi an ủi bà, tôi vẫn học đều nhưng giọng  
đời quái ác. Tôi không thoát khỏi « định mệnh đã an bài ». Học cùng lớp  
với tôi có Nga, Huyền Nga. Cô gái con nhà giàu, tên đẹp, người cũng đẹp.  
Nga làm lu mờ tất cả các cô gái khác trong lớp và có lẽ, cả trường nữa.  
Dĩ nhiên nàng đẹp vậy, phải có khối anh mê, trong lớp, trong trường mọc  
ra những cây si sần sù, cổ thụ, rễ dai cả mấy thước. Trong số đó có tôi,  
tôi vốn hơi đẹp trai (giống mẹ tôi mà) ăn nói có duyên, lại có biệt tài hát  
hay (l) đờn khá nữa. Nga cũng có phần chú ý đến tôi, nhưng không đậm  
đà mấy. Nhiều đứa làm thơ, viết vãn, gửi thiệp tặng Nga vào dịp tất niên  
nhưng không kết quả.

Không những học trò mê Nga mà cả các giáo sư cũng thắm uơm mơn  
hình bóng nàng nữa. Lũ học trò biết rất nhanh tin thầy Nam, thầy Anh  
si nàng. Chúng nó đem đề tài này ra nhạo báng, xuyên tạc, thổi phồng.  
Thầy Anh dạy Việt văn lớp tôi, người hơi lùn, xấu trai chưa vợ. Đem thầy  
ra đứng với Huyền Nga quả là hai thái cực Nga cao thân hình thon thon,  
mềm mại đẹp. Nga biết thầy Anh si nàng, song không chịu mấy (l). Nga  
khôn lắm, nàng lợi dụng những lần lên đọc bài, dáng nũng nịu, giọng  
dịu ngọt hơa chanh đường làm thầy Anh nhà ta đờn dần, quên tuốt hết  
nhiệm vụ. Và sau đó, trong số điểm, dĩ nhiên là một điểm cao nhất cho  
Nga. Thầy Anh và lũ bạn trồng cây si Nga cay tôi lắm từ hôm tất niên.  
Liên lớp đệ Nhị tổ chức văn nghệ. Tôi mượn bộ quần áo phong phanh nhất  
của một thằng bạn thân, trông đẹp trai tui tử. Cầm đàn đứng hát một bản  
tình ca tặng Nga. Hát xong được vỗ tay ầm ầm và Nga đứng lên yêu cầu  
bản nữa. Tôi thân ái như nàng cảm ơn và hát. Thành công hoàn toàn.  
Sau bữa đó, Nga thân với tôi hơn. Các cô gái nhà giàu vốn có tính kiêu  
dường, thích cặp với những kẻ tác phong văn nghệ cơ. Nga rủ tôi đi  
chơi, xi nê, dạo phố uống nước đủ thứ. Tôi cúp cua liên miên, bài vở thiếu  
sốt nhiều, mẹ tôi đâu biết gì. Tôi gay gu bà xin tiền mua sách vở, song  
là nói dối để lấy tiền dẫn Nga đi chơi. Tôi xài lạm vào mấy tháng tiền  
học, nhà trường thúc đòi. Tôi cố xoay xở, nhưng vô hiệu. Tôi vẫn chưa  
dám thổ lộ tâm tình cho Nga hay, mặc dù nhiều lần cơ hội thật thuận  
tiện. Tôi vốn nhát. Gần đến ngày thi đệ II bán niên. Nga có vẻ lơ là với  
tôi. Trường, ba giáo sư nghĩ rằng tôi là một học sinh khá, mới chưa  
đuổi học, song hăm he sẽ gửi thơ về nhà cho mẹ biết. Phen này thì  
tôi kẹt gỡ không ra rồi. Tôi ở nhà li mắt mấy ngày cố nghĩ cách kiếm  
tiền, không gặp mặt Nga.

Chẳng lẽ lại ăn cắp tiền mẹ tôi, tôi biết bà có cất tiền ở một ngăn  
trạm góc bếp, rất kỹ. Tôi nghĩ lung tung, nhìn bàn thờ bố tôi, hình như  
mắt ông thoáng về phảu nộ, tôi ớn ớn. Nghĩ đến lời bố tôi nhấn nhủ, tương  
lai tôi. Tôi lén lấy tiền mẹ tôi dưới bếp, rồi mặc quần áo ra đường. Lúc ấy

tôi nghĩ rằng mọi sự hậu xét. Phải nộp tiền học để thi. Vong hồn bố tôi khỏi  
tối. Tôi thoáng ân hận nhưng nghĩ lát nữa gặp Nga, tôi lại vui vẻ, yêu đời.

Tôi trường nhắm giờ tan học, học sinh lũ lượt rời trường. Tôi thoáng  
thấy bóng Nga, Nga kia rồi, rực rỡ huy hoàng. Tôi tiến tới. Song chợt dừng  
lại, đau lòng nhìn Nga, Nga không thấy tôi, leo lên chiếc xe gắn máy của một  
tên cùng lớp, tên này nhà giàu, người Tàu phò. Bất mãn, tôi chạy theo gọi  
Nga, Nga hơi cau mày, rồi nói lời gì với tên Tàu, nhảy xuống đứng chờ  
tôi. Có thể chứ. Quên việc đóng tiền học, tôi rủ Nga đi phố. Tên Tàu lừ  
mắt, tức tối. À, anh Tàu con này muốn gây sự đây mà, tôi đầu ngón. Tôi  
lừ mắt nhìn lại rồi nắm tay Nga, rời chỗ. Tên Tàu con cầm hận nhìn theo.  
Tên Tàu này nhà có thể lực, phe đảng. Tôi biết lỡ trêu vào tay khó chơi nên  
có hơi e dè. Mãi vui, tôi quên hết tôi nhớ rằng mình có tổ tình với Nga  
vào dịp ấy, khi hai đứa đứng ngoài bãi biển. Nhưng Nga chỉ cười. Tôi nuôi  
hy vọng. Vài hôm sau lên trường, tên Tàu con chặn tôi ngoài cổng, có Nga  
đứng đó, ý hằn hằn muốn rửa nhục hôm trước. Hai đứa quần thảo nhau.  
Tên Tàu bị tôi đâm bẻ cả mõm, máu mũi máu miệng tuôn xối xả. Hấn bất  
tình. Tôi chỉ bị u đầu sứt trán.

Sau vụ này, trường họp giáo sư lại, luận tội tôi. Thầy Anh vốn ghét tôi  
từ trước, đề nghị đuổi hẳn. Hội đồng giáo sư chấp thuận. Tôi, trốn học, không  
đóng học phí, đánh lộn với bạn trong trường, vô lễ giáo sư... Bao nhiêu là tội.  
Bị đuổi, tôi không dám nói với mẹ tôi, vẫn dấu bà là còn đi học, tiền bà cho,  
tôi ngồi quán nước, thuốc lá, cà phê hết cả. Kỳ thi đến, lũ bạn chú mũi, cầm  
cờ học. Nga lên Đà Lạt học cho yên tĩnh tôi không được gặp nàng, thất thểu,  
buồn, chán. Thuê truyện về đọc giết thời giờ. Mẹ ơi, tha lỗi cho con. Bỏ ơi !  
Con làm hư hoài vọng đời bố rồi. Ngày thi đến. Sáng hôm đó, tôi xin tiền mẹ  
tôi, ngồi ở một quán nước gần trường thi. Uống cà phê, hút thuốc ngâm ngùi  
như đốm lửa đỏ tự đốt cháy đời mình, buồn muốn khóc khi thấy người ta  
lều chõng, bút giấy đến trường thi. Hi hửng khi chưa đến, họ trở về. Tôi  
thất thểu, lê bước theo họ về nhà mình.

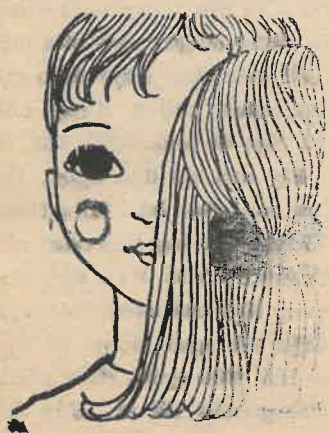
Những ngày thi qua mau. Kết quả đến. Nga đậu. Tôi về báo tin rớt cho  
mẹ tôi. Bà không nói gì, im lặng buồn thảm. Gặp Nga trên phố. Nàng nói  
mãi đi Đà Lạt nữa. Tôi xin số nhà Nàng ngập ngừng rồi viết cho. Nga đi mấy  
hôm trước, mấy hôm sau tôi trốn mẹ tôi đi theo. Lên tìm mãi ra được nhà  
nàng. Nhà to lớn, có nuôi chó dữ. Tôi thấy đóa hoa giăng từ tung bèn hỏi  
người gác cổng: « Nhà có gì vui thế ? »

— Cậu không biết ư, đám cưới cô Nga đó, đám hỏi từ mấy tháng trước.  
Nhà trai đợi cô Nga thi xong, chớ không thì lấy nhau lâu rồi...

À ra thế ! Tôi chóng mặt. Từ chối không vào nhà Nga... Hết tiền, tôi năn  
ni đi nhờ xe một người buôn rau từ Đà Lạt về. Nhìn bộ vỏ hiên lành của tôi,  
người này chấp thuận. Còn mấy chục, tôi mua vài điều thuốc đen, dọc đường  
nứt khối vào tận phổi, nhả ra hơi hắt những làn khói loăng đẽ rạng quện  
một mùa thi, và cả một mối tình đầu đã trôi xa mãi mãi.

PHẠM VŨ KỶ LINH





## đôi mắt trong phòng thi

THANH MAI

Rồi có những buổi trưa lung linh màu nắng óng thủy tinh, Hạ ôm tập sách qua những con đường có ve sầu rên rĩ, con đường xanh bóng cây như quãng đời xanh kỷ niệm, mây trắng bay bay trên nền trời xanh biếc làm Hạ nghĩ đến một kẻ giang hồ phiêu bạt, Hạ muốn bắt chước ông thi sĩ nào đó để hỏi mây đã phiêu du qua bao đỉnh trời hồng rồi hử? Hạ thích ngắm mây bay, nên khung cửa xanh nơi phòng Hạ, có những giấy hoa leo li ti màu hồng nhạt mở ra là màu trời xanh biển hòa với những phiến mây mùa hè thật trắng.

Hạ biết mùa hè đã trở về nơi thành phố vì ngang qua những con đường vắng vẻ buổi trưa, Hạ bắt gặp những bông phượng đỏ rực đầu mùa chen lẫn với màu xanh non của lá. Mùa thi cũng trở về với những nỗi lo âu tràn ngập tâm hồn, Hạ giận mình sao cứ mãi thả hồn theo mây gió khi nhìn đến chông cours đầy cộm trên bàn không được bàn tay nào cầm đến. Những bài Triết Học chán phèo nuốt mãi không vô, Vật Lý, Toán Học với những con số, những théorème học hoài không dứt. Hạ thấy mình chán nản. Hạ thấy mình lười biếng. Hạ hình dung ra mình trong lớp học, mơ màng nhìn ra khung trời bát ngát hay thả hồn ngoài những couloirs trống vắng có những con chim sẻ màu nâu nhỏ xíu.

Rồi ngày thi cũng đến, một ngày như mọi ngày trong tuần. Hạ mặc chiếc áo hồng mới may hôm Tết. Tụi bạn hay chọc Hạ « Hu Hu ! Mi mặc áo này làm tau nhớ đến chị tau hôm ngày cười ! » làm Hạ ngượng ghê... Nhưng hôm nay Hạ muốn mặc nó để thấy « la vie en rose » hơn một chút, thấy mấy vị giám khảo sao mà « dễ thương kinh khủng ». Lúc nộp bài, Hạ lên bàn giám khảo để lấy lại thẻ học sinh và phiếu báo danh thi, ngạc nhiên vô cùng, hai « tên » này không cánh mà bay mất. Hạ loay hoay tìm mãi mà không ra, người nóng bừng bừng, mồ hôi hai bên thái dương nhỏ giọt, không có nó thì hết mong vào vấn đáp. Hạ run run hỏi hai vị giám khảo thì họ cũng chẳng biết gì hơn, lát sau, sĩ tử ra về gần hết, Hạ chỉ thấy tro tro trên bàn một phiếu báo danh. Chết thật ! Lại có một vị nào « cầm nhầm » của Hạ rồi ! Hạ bực đầu, bực tóc, tên nào học quá hóa điên rồi sao ?...

Hạ chạy vội ra cửa với hy vọng tên đó chưa về, còn đứng tán dóc đầu đó và vội vàng suýt nữa Hạ đã tông vào « hần ». Hạ chìa vội phiếu báo danh của « hần » ra, với vẻ trách móc. Hần ngần người nhìn Hạ, cặp mắt hần tròn tròn sau lần kính cận, và miệng hần nở một nụ cười ngượng ngập.

— « A ! a... Tôi lấy lộn, xin lỗi cô nhé ! »

Và ngắm dung nhan có vẻ hơi tốc tốc của hần ta, Hạ bỗng thấy quen quen và chợt nhớ ra hần là tên hàng xóm thường sang nhà chơi với anh Linh. Có lẽ hần cũng nhận ra Hạ nên Hạ thấy sau lần kính, mắt hần chớp chớp liên mấy cái...

Về đến nhà, Hạ thấy mệt lã. Từ sau bếp, tiếng má hỏi Hạ : sao, đậu không con ? và tiếng Hạ reo vui : Đậu rồi má ơi ! Hạ kể lại nỗi nhọc nhằn của mình khi phải chen làn sóng người mệt vô cùng ! Bữa ăn má làm nhiều món Hạ thích : khoai chiên, canh khoai và thịt bò xào nữa. Ba thường Hạ mấy ngàn để đi chơi phố. Ai cũng âu yếm nhìn Hạ, anh Linh hứa sẽ thưởng Hạ một món quà đặc biệt. Buổi trưa, Hạ lên phòng nghỉ, thì rồi Hạ có quyền ăn no ngủ kỹ. Chợt Hạ thấy trên bàn một gói giấy hoa xanh. Mở ra, Hạ ngạc nhiên thấy đó là một tập thơ với hàng chữ :

« Tặng Hạ để nhớ mãi đến người bạn cùng phòng thi ».

HOÀI

Hạ đọc được câu đầu của bài thơ :

« J'errais aussi solitaire qu'un nuage... »

Hạ chợt mỉm cười nhẹ nhẹ, đôi mắt mơ màng nhìn ra khung trời xanh mây trắng hiền hòa của mùa hè êm đẹp. Mùa hè vẫn còn dài, mây vẫn còn trôi, trời vẫn xanh biêng biếc và gió đưa Hạ vào một nỗi ước mơ hồng thật đẹp...

THANH MAI





## mùa thi trong trí nhớ THƯƠNG VŨ MINH

Năm nay tôi mới sửa soạn đề thi Tú tài một. Nên mùa thi coi như gần mà xa nhất còn lại trong trí nhớ tôi là mùa thi Đề thất. Năm tôi học Đề tứ, người ta đã bỏ thi trung học, tôi lên đệ tam để dành với cái vị thứ mang số 13 cuối năm. Thi Đề thất, tôi nhớ, cậu bé tí 11, 12 tuổi mang giấy bút, phiếu báo danh đến trường thi, thật sự không biết gì cả. Tôi cứ ngỡ mình đi thi để cho vui vậy thôi. Tôi đi thi chung với bà chị năm trước rớt và hai chị em trên đường đến trường thi, cười đùa với nhau tự nhiên coi như không có chuyện gì xảy ra. Trong khi đó, tôi biết, có những đứa đã biết sợ, mặt mày trĩu nặng âu lo.

Trước hôm thi một ngày, ông thầy dạy tôi lớp nhất đến nhà chơi. Ông dặn dò tôi đủ thứ, nhưng tuổi trẻ mau quên, tôi quên liền. Buổi tối ba tôi dò bài lại cho hai chị em lần nữa, ông khen tôi và tin chắc là tôi sẽ đậu. Tôi cũng tin thế, trong lớp tôi tuy không xuất sắc nhưng thuộc hạng khá, cuối năm xếp hạng 6 và một phần thưởng hạnh kiểm toàn trường. Sự tin tưởng của ba tôi và ngay của tôi gây cho tôi một chút tự đắc, ý y. Tôi đi thi với một tâm hồn cởi mở nhất, thanh thản nhất mà tôi biết là trong những mùa thi sau này tôi sẽ không bao giờ được như thế nữa. Cái hồn nhiên của tuổi nhỏ đã vụt bay mất rồi. Sáng đó tôi dậy như thường lệ, nghĩa là gần 7g.30 mới tung chăn ra khỏi giường, không ai đánh thức tôi sớm hơn. Rồi vội vã thay đồ, cái áo trắng mang bản hiệu trường tiểu học Nam Phan Thiết, cái quần short xanh, không kịp ăn uống. Ba tôi đi xe Jeep, đòi chở hai chị em tôi trường, hai chị em tôi thì chung một trường Phan bội Châu. Tôi không chịu đòi đi bộ. Hai chị em ra khỏi nhà với những ánh mắt lo ngại trông theo, tôi biết thế. Nhưng tôi, tôi không lo lắng gì cả.

Đọc đường, tôi gặp K.B. cô bạn nhỏ con ông hiệu trưởng trường Tiểu Đức, đối diện với nhà tôi. Bây giờ chắc hẳn K.B. đã lớn và chắc là không bao giờ còn nhớ tôi nữa dù nhiều lần K.B. sang nhà tôi chơi bị hai bà chị tôi chọc với tôi tôi bời. Cả ba chung làm một, cười vang động cả hệ đường Trần Hưng Đạo, cả ba đều tin tưởng đậu cả. Nên cười đùa rất ung dung, rất tự nhiên. Đến trường thì vừa vào lớp chia tay nhau. Tôi rẽ sang hướng trái, tìm phòng mình, tôi nhớ số ký danh của tôi là 1006, lúc vào phòng nhìn xung quanh toàn mặt lạ, tôi thấy hơi lạc lõng, nhưng không sao, vẫn bình tĩnh như thường. Thi câu hỏi thường thức trước, tôi trúng tủ sử ký và vệ sinh, làm mau như chớp, lòng càng tự tin hơn nữa. Đến giờ, nghĩ lại sao

tôi thấy tôi ngây ngô quá làm xong tôi không cần xem lại gì cả, tôi quên bém mắt lời dặn dò ân cần của thầy, của ba của má, tính háo hăng, tôi nghĩ tôi phải hơn hai người kia, bà chị và cô bạn, tôi phăng phăng lên nộp. Giờ sau, thi luận, người ta cho cái đề «*thuật lại một buổi đi chơi thôn quê của em*». Môn luận hồi đó là môn ruột của tôi, tôi làm nháp cái đầu đề, rồi làm ngay vào giấy thi, ra về, tôi không chờ ai cả một mạch về nhà trước, khoe rổ rít, trong khi bà chị tôi ỉu xiu vì làm sai một câu Địa lý. Buổi chiều thi toán, cái môn quan trọng, tôi ngồi cắn bút bài toán thứ hai, bài toán vôi nước tôi sợ nhất, cả phòng thi hầu như bí, chỉ có vài đứa làm ra câu đầu. Chiều về, cái hăng hái tiêu tan, nhưng tôi vẫn nghĩ là tôi sẽ đậu, tôi không biết thi đề thất là thi tuyển chứ không như thi tú tài, đủ điểm thi đậu. Những ngày sau đó tôi đi chơi dữ, tôi bỏ rơi cô bạn K.B, bỏ rơi hết, đi chơi một mình, vào trường nam, len lén vào leo cầu tuột, chiều mát tuốt như tắm.

Năm đó người đậu cuối cùng là một bạn trong lớp học thua tôi. 42 điểm. Tên tôi không có trên bảng vàng, cả tên bà chị, tên cô bạn nhỏ K.B. Ba tôi nhờ người vào xem điểm giùm, tôi 39 điểm rưỡi bà chị 34 điểm và cô bạn nhỏ 29 điểm. Cả ba rớt không ai la máng chúng tôi hết, và tôi cũng không thấy buồn, tôi coi như một sự rủi ro.

Tôi học nửa năm ở trường Bán Công, học Đề Thất, trường ngó xéo qua Phan bội Châu, thi ba tôi đòi đi Nha trang. Tôi học nửa năm Đề thất còn lại ở Nha trang, rồi vào Cam Ranh ba tôi bắt tôi thi lại Đề thất, vì thế năm nay tôi coi như học trẻ một năm, thi Tú tài một xong đậu hay rớt gì cũng lên đường. Ba tôi đích thân đi nộp đơn thi cho tôi, và tôi bị học lại lớp nhất cấp tốc. Trường thi lần thứ hai này của tôi là trường tiểu học Ba Ngôi, thi 250, lấy 45 vừa đủ một lớp. Trường trung học Cam ranh hồi đó bé lắm, có một dãy 4 phòng, 4 lớp, đề thất đến đề tứ, kỳ này tôi thi một mình. Cái tự tin năm trước tan vỡ, nên tôi đi thi rất dè dặt vậy mà đậu. Hai bài toán tôi làm không sót lấy một chữ. Thi xong tôi về Thành ăn giỗ ông Nội, lúc vào thi biết tin tôi đậu hạng 6 trên 45 đứa, cũng về vang chấn. Lần thứ hai này, có một điều tôi lạ là cô nhỏ ngồi cạnh tôi tên H tôi còn nhớ, tôi cò chép đủ hết lại rớt. Cái đậu bất ngờ làm tôi vui dữ. Ông anh họ rủ đi tắm biển tôi đi ngay, suýt chết đuối vì ra quá xa, phao bị xì, lúc về, mặt tôi không còn hột máu nhỏ, tái ngắt.

Coi như trường thuật lại, kể lại những kỷ niệm đã qua đã mất dấu, còn lơ mơ trong trí nhớ. Kỷ niệm thuở nhỏ, bây giờ nghĩ lại vẫn còn vui. Bây giờ tôi đã lớn, sửa soạn một mùa thi quan trọng khác, sao tôi không còn được cái hồn nhiên ngày cũ nữa.

K.B thân mến,

Cô bạn cùng tuổi ngày xưa của tôi nghĩ rằng bây giờ cô đã đậu tú tài một và đang sửa soạn thi tú tài hai mặc dù chúng ta xa nhau đã hơn 5 năm. Bây giờ chắc hẳn cô vẫn ở Phan Thiết, chốn cũ, ngôi trường Tiểu Đức đó. Và chắc đã đã quên mất mùa thi xa lắc thuở nào. Với tôi nó vẫn là một kỷ niệm, dù nhỏ nhoi trong trí tưởng, nhưng nặng đậm chút tình bạn hồn nhiên. Ngày gặp lại, biết còn nhận ra tôi, đứa bạn trai ngày xưa cũ, đã từng chơi chung với mình suốt mùa thi thơ ấu, từng cãi vả nhau giận hờn nhau.

Tôi cảm ơn tất cả, lá me rơi trường Nam tiểu học, phút ngập ngừng hồ nghi sân trường Phan Bội Châu, một mùa thơ ấu ở 38 Trần Hưng Đạo P.T. cũ. Và tôi cảm ơn cô, K.B.

THƯƠNG VŨ MINH





## truyện dài TỪ KỂ TƯỜNG

Hạ vui vẻ trở vào quầy sách, Nguyễn đi theo. Trong lúc Hạ nói chuyện với cô bán sách Nguyễn lật xem những cuốn sách mà nếu không có dịp này chắc Nguyễn sẽ không bao giờ cầm tới. Hạ cầm sách quay ra nói :

— Trả tiền ngoài kia.

Hạ trả tiền cho người thu tiền ngồi trên quầy cao, hai má thoa son đỏ hồng như một đứa trẻ nghịch ngợm. Nguyễn nhìn cô ta cười làm cô ta bối rối đánh rơi mấy đồng bạc chỉ thối lại cho Hạ. Nguyễn lần ra trước. Hạ theo ra sau, đứng la :

— Anh Nguyễn nhìn người ta dữ lắm người ta mắc cỡ, thấy không?

— Sao biết tôi nhìn cô ta?

— Sao không.

— Bộ Hạ nhìn vào mắt tôi hả?

— Mắt anh dễ sợ ai mà dám nhìn. Nhìn vào sự bối rối của cô ta kia.

— Mưa to quá Hạ nhỉ?

— Lúc nãy anh dọa Hạ như vậy rồi mà, bây giờ lại dọa nữa.

Nguyễn phi cười :

— Không phải. Mưa to thật Hạ đi có một mình?

— Chứ đi với ai bây giờ?

— Bạn bè. Người yêu. Thiếu gì.

— Bạn bè ít lắm. Có Phượng. Giận nhau Hạ đi đâu cũng đi một mình.

— Còn người yêu?

Hạ đỏ mặt :

— Người yêu là người ra làm sao?

— Là một người có đầy đủ hai tay, hai chân. Có mắt tai mũi họng. Nhất là một trái tim thật nặng ký ló.

— Hạ chưa gặp người ấy.

— Thế mà lúc nãy tưởng Hạ đi với người ấy chứ.

— Anh Nguyễn tưởng tượng nhiều quá. Có khi nào anh tưởng tượng ra mình hóa thành một chú cuội bay lên tuốt mặt trăng ngồi ở trên đó để mơ bóng chị Hằng không?

— Tưởng tượng hoài. Nhiều khi còn ghê gớm hơn thế nữa.

Hạ chồm chồm :

— Ghê gớm hơn?

— Ừ. Người nhiều tưởng tượng mà.

— Đâu anh thử nói cho nghe một chuyện coi?

— Chẳng hạn như chút nữa đây Hạ sẽ vui vẻ theo tôi tới quán nước đằng kia ngồi uống cô ca, tâm sự rí rã hết buổi chiều. Đó chỉ nói là chuyện ghê gớm thứ nhất. Tiếp theo là tôi đưa Hạ về nhà, mời tôi vào chơi, giới thiệu với hết thầy mọi người. Giới thiệu từ cuốn sách, đôi dép, tới con mèo yêu dấu của Hạ luôn.

Mặt Hạ đỏ hồng như một trái đào phớt chín. Hạ bối rối :

— Anh tưởng tượng khôn thấy mờ.

— Nhưng đồng ý chứ?

Hạ chớp mắt :

— Hạ ở trọ nhà người cậu. Có con nhỏ em lém lỉnh lắm.

— Có con chó dữ tôi cũng dám vào nữa là một cô bé lém lỉnh.

Hạ bỗng nhiên mất tinh thần, cuốn sách cầm trên tay nhẹ bẫng như rơi đi đâu mất không hay. Hạ thấy trí óc mình lao đao, chóng mặt. Hạ lén nhìn Nguyễn, anh chàng tỉnh bơ ngó ra ngoài mưa. Hạ lại càng bối rối hơn. Thật ra Hạ thấy rất dễ dàng một cái lắc đầu. Từ xưa giờ Hạ đã chẳng từng lắc đầu hoài hoài với những lời mời mọc như vậy aao? Hảo đo. Những người anh bà con của mấy đứa bạn học cùng lớp. Nhưng sao lần này Hạ thấy e dè, khổ sở. Có phải vì Nguyễn. Người con trai lạ trong bệnh viện gặp gỡ một buổi chiều nào. Có phải vì Nguyễn bất ngờ như mọi cơn mưa giống buổi chiều nay. Hạ nhìn ra ngoài mưa. Cơn mưa lạ lùng bao khắp thành phố. Cơn mưa mệnh mông u buồn của những ngày cuối tháng sáu. Đêm hôm qua trong lúc thức khuya học bài Hạ cũng nghe mưa. Nghe tiếng thi thầm của lá, nghe giọng hát của gió, nghe tiếng gọi của một loài chim cô đơn vỗ tổ trong mưa. Nghe những giọt nước u buồn rơi vỡ âm thanh trên từng trang sách học. Hạ đã ngồi yên, lắng nghe hết. Lắng nghe từ một cõi lòng mình, bao giờ đã thấy thiếu vắng một cái gì vừa êm vừa nhẹ, vừa xa xôi vừa gần gũi, vừa nhỏ bé vừa mệnh mông. Hạ đã chạy xuống nhà tìm tới phòng Đông, định nói cho Đông biết sự kỳ lạ xảy ra trong hồn mình, nhưng Đông đã ngủ. Hạ buồn bã đi trở lên gác, bắt gặp chiếc bóng mình ngã dài dưới ánh đèn vàng. Hạ không học được nữa. Hạ cô đơn quá. Hạ có cảm tưởng trời đất kia đang vây bọc lấy mình bằng một nỗi lạnh căm. Và ở đâu Hạ cũng chỉ có một mình. Hai tiếng ấy ngậm ngùi làm sao. Hạ lại trở xuống nhà, ra phòng khách mở nhạc, ngồi ở ghế sa lông với một bóng đèn nhỏ khuất trong góc tường.



Tiếng hát của người ca sĩ nghe trong băng lúc về khuya như nổi rét mướt  
cào sướt da thịt, tâm hồn.

« Ai lướt đi ngoài sương gió  
Không dừng chân đến em bẽ bàng  
Ôi vừa thoáng nghe. Tiếng chân ai mơ màng  
Từ từ xa đường vắng.  
Đêm mùa thu chết,  
Nghe mùa đang rớt  
Roi theo lá vàng... »

Tiếng hát lẻ loi làm Hạ khóc. Những giọt nước mắt của Hạ cũng âm  
thầm lẻ loi không kém. Khi tiếng kêu gừ gừ quen thuộc của con mèo nhỏ  
đã nằm gọn trong lòng Hạ từ bao giờ vang lên. Lúc đó Hạ mới hay mình  
khóc. Con mèo đã thức dậy, vắng Hạ, nó chạy xuống tìm Hạ, cũng để tìm  
hơi ấm cho giấc ngủ của nó. Hạ ôm con mèo nhỏ, cảm nghe xa lạ vô cùng  
giữa mình với căn nhà này. Không có lớp học, mùa thi, chắc Hạ sẽ còn xa  
lạ hơn nữa trong thành phố từ lâu bây giờ mới biết, đó là một thành phố  
lạ. Không có gì quyến luyến hết sao. Ngày tháng qua mau rồi rơi mất.  
Những bước chân đi trên đường rồi bị mưa rửa sạch, Hoa lá nở rồi tàn,  
chim muông kêu rồi bật tâm. Hạ nghe chơi vui, hột hắng. Hạ bàng hoàng  
khi nhớ ra ngày sinh nhật mười bảy tuổi của mình, một ngày lặng lẽ.  
Nhưng từ hôm đó Hạ thấy thay đổi, xao động cả một đời.

— Coi bộ suy nghĩ dữ.

Hạ nói :

— Anh làm Hạ bối rối.

— Việc gì mà bối rối. Hạ tự nhiên như ở nhà. Như đi chơi với những  
người bạn khác.

— Bộ anh tưởng Hạ nhiều bạn lắm sao ?

— Đoán thế đấy.

Nguyễn đáp tỉnh bơ, xem như chuyện có cũng được mà không có cũng  
được. Cãi cốt sao nói cho vừa miệng mình thì thôi. Hạ ghét cay ghét đắng  
Nguyễn. Đồng thời cũng thấy quá bối rối trước người con trai này. Nguyễn  
có một cách nói, một thái độ tự tin gần như chủ quan. Từ lúc gặp. Hạ đã bị  
rơi vào thế thụ động. Đừng làm tàn quá người ạ, chưa đâu. Chưa có gì với  
nhau. Nếu làm tàn quá mỗi người đi một đường. Ngày thi đã gần kề, còn  
bao nhiêu thứ phải đối phó không ai có thì giờ để đối phó với người. Hạ  
không thích bị dè bĩu thái quá. Con gái dĩ nhiên phải chịu đựng, nhận sự  
thua thiệt về phần mình. Nhưng vừa thôi, một chút thôi. Đừng để người ta  
phải có phần ứng vì những giọt nước mắt. Hạ cắn mấy cọng tóc, nhìn cây  
dù của một người đứng dưới thềm. Cây dù đẹp quá, xinh quá, trên đó hãy  
còn đọng những giọt nước mưa trong vắt, lóng lánh. Hạ cắn môi thật, cắn  
tóc thật. Môi và tóc là sự gắn gũi, Hạ cần nghe thấy môi đau, những sợi tóc  
đứt, để tìm quyết định của mình. Làm sao, ở những ngày vừa mười bảy  
tuổi này, mỗi một quyết định gì Hạ cũng cảm nghe như đang dự vào một

cuộc phiêu lưu. Tại sao lại không có thể là điều đó, khi Hạ từ con đường  
này rẽ qua con đường kia. Từ lúc đi một mình, nghe những bước chân dòn  
rã ném trên đường tới lúc đi bên cạnh người lạ, nghe cùng một nỗi xôn xao.  
Hạ sợ trái tim mình đập mạnh. Khi trái tim mình đập mạnh là lúc mình  
không còn kiểm soát được lòng mình.

— Hai mươi phút rồi đó nhé. Thì giờ là tiền bạc.

— Còn mưa mà anh.

— Đợi Hạ trả lời mưa tạnh cũng vừa.

Hạ rụt rè hỏi :

— Anh có đọc ở đâu đó một câu đại khái như thế này : Nếu lỡ một  
bước là có thể lỡ thêm những bước khác không ?

Nguyễn cười :

— Đừng lỡ bước sang ngang thì được, mình có thể bước hoài, sợ té  
thì đừng mang guốc cao gót hay giày ô ca banh, chỉ mang dép thôi.

— Anh đùa hoài. người ta hỏi thật.

— Anh cũng trả lời thật.

Tiếng « Anh » vô tình Nguyễn thốt ra chừng lấy lại không kịp. Nguyễn  
giật mình ngó chừng phản ứng của Hạ. Nguyễn chỉ sợ một cái bĩu môi, một  
cái nguyệt dài. Nhưng Hạ vẫn cắn môi, ngó xuống chân. Nguyễn phân vân  
không biết Hạ đang nghĩ gì khi nghe Nguyễn xưng « anh » ngon lành không  
có gì báo hiệu trước hết. Và Nguyễn cũng bối rối không biết câu chuyện còn  
kéo dài với bao nhiêu lần phải trả lời Hạ, bằng tiếng « Tôi » muồn đời hay  
bằng tiếng « Anh » đột ngột và kỳ diệu.

— Bây giờ Hạ để ngỏ lại anh một chuyện.

— Sẵn sàng nghe đây.

— Hạ chỉ có thể đi uống nước với anh thôi. Còn đưa Hạ về thấy không  
tiện đâu. Hạ có thể đi một mình được.

— Thế là chỉ có khúc đầu mà không có khúc đuôi. Cũng được. Vậy  
mưa tạnh mình đi nhé ?

— Dạ.

Tiếng dạ làm Nguyễn có cảm tưởng lòng mình được ướp bằng một thứ  
mật, vừa ngọt vừa thoảng bay mùi hương ngây ngất. Hạ đứng đó, nhỏ bé và  
xinh xắn như một con chim. Con chim áo vàng ngày xưa Nguyễn thấy đậu  
trên cây chanh giầy trong vườn. Con chim nhỏ bé xinh xắn đó Nguyễn chỉ  
thấy được một lần rồi nó bay mất. Mái tóc Hạ bị dính những giọt nước nhỏ,  
Nguyễn chỉ có quyền nhìn chứ không có quyền dùng tay để phủi những  
giọt nước ấy đi. Quyền sách mới mua được ôm ngang ngực, hai bàn tay  
vòng lại, đan lấy nhau Nguyễn thấy yêu thương vô vàn những ngón tay thon  
nhỏ, móng để dài nhưng không đánh màu. Và Nguyễn chỉ có thể yêu thương  
một mình chứ chưa được quyền nắm lấy. Tự nhiên Nguyễn thấy lòng rộn rã.  
Con mưa giăng thật đẹp một khu phố, một bầu trời. Một sự tình cờ  
hạnh ngộ.

— Bao giờ anh Nguyễn về tỉnh ?



- Tùy.
- Tùy là sao ạ ?
- Vui hay buồn. Thích ở lại chơi hay thích về.
- Anh Nguyễn khó quá nhỉ ?

Nguyễn chỉ cười. Lẽ ra Nguyễn đã trả lời « Tôi dễ ợt », nhưng nếu trả lời như thế, Nguyễn lại tiếc tiếng « Tôi » thoát ra, không thay đổi nữa được. Và như vậy là phải chấp nhận một khoảng cách, có thể không xa xôi gì, nhưng làm cho lòng Nguyễn bồi hồi khi nghĩ rằng giữa mình và Hạ còn đi trên hai con đường, không có tiếng gọi nào để quay lại nhìn nhau.

- Anh cười gì thế ?
- Tự nhiên mà cười.
- Không có tự nhiên được. Phải có cái gì anh mới cười. Hay là anh cười Hạ ?

— Hạ đa nghi như ông Tào Tháo trong truyện Tam Quốc Chí.

— Hạ cũng có đọc truyện đó nữa à.

— Trời đất.

Hạ chúm chím cười ngó sự ngạc nhiên lộ ra gương mặt Nguyễn, đôi mắt Nguyễn.

— Còn nhiều truyện Tàu khác Hạ cũng đã đọc hết. Thủy Hử này, Hồng Lâu Mộng này, Triệu Minh Vô Ky, Anh Hùng Xạ Điêu, Lục Mạch Thần Kiếm...

- Hạ thích nhân vật nào và ghét nhân vật nào nhất ?
- Hạ thích hết chứ không có ghét.
- Như vậy Hạ là cháu của ông Ba Phải rồi.

Hạ cười khúc khích nhả mấy cọng tóc khỏi răng, dùng mấy ngón tay hất về một bên má. Những cọng tóc đó chắc ngọt lắm, nó tẩm đầy hương mật của bờ môi Hạ. Con gái dưới hai mươi tuổi như một cái hoa nở về buổi sáng, hương thơm của hoa pha vào hương gió, hương trời đất, hương cây cỏ, mây trời, tinh không. Bướm nghe hương hoa mà tìm tới. Con gái đừng nên lấy chồng trước hai mươi tuổi, hãy để cánh hoa nở hết những con bướm tình say ngất men tình ái đầu đời. Con gái đi lấy chồng trước hai mươi tuổi như một cái hoa hồng nhưng ép khô.

- Hạ mới vừa mười bảy tuổi ?
- Sao anh biết ?
- Cái gì cũng biết hết.

Hạ cúi mặt :

— Mười bảy tuổi vui ít buồn nhiều. Hôm sinh nhật lặng lẽ quá. Chỉ có cánh cửa sổ, những cái hoa bên ngoài cửa sổ. Hạ và con mèo.

- Không có bạn bè, không có bánh ?
- Không. Chẳng có gì hết. Chỉ có một mình.
- Buồn nhỉ ?

(Còn nữa)



Nguyên tác : VACANCES ROMAINES của IAN HUNTER  
và WILLIAM WYLER • Bản viết văn : HOÀNG HẢI THỦY

Tuy đã không biết bao nhiêu thế kỷ trôi qua trong đền này không còn sự thờ phượng trầm hương nữa nhưng khung cảnh của đền vẫn có vẻ thiêng liêng, huyền bí làm cho người tới bỗng đứng sinh lòng thành kính, đi nhẹ, nói nhỏ.

Hốc đá Sự Thật nằm ở một góc sân đền. Nơi đó có một bức tượng. Không đúng bản là tượng. Đó chỉ là cái đầu một quái vật nửa người nửa thú, miệng há lớn với hai hàm răng lởm chởm. Tượng bằng đá xanh và tất cả ngôi đền này đều được làm bằng đá.

Vĩnh Xuân dơ tay vỗ nhẹ lên đầu tượng đá :

— Đây là miệng của Thần Sự Thật. Kể nào nói dối khi thò tay vào miệng thần sẽ không thể rút tay ra được, miệng thần sẽ ngậm lại và bàn tay sẽ cụt. Đánh... rắc một cái. Thế là mất nguyên bản tay... Răng này mà cắn là phải biết...

An rùng mình :

— Thật không anh ?

Vĩnh Xuân cười hi hi :

— Người ta tin thế, không biết có thật không nhưng chắc phải có thật mới có người tin chứ. An thử thò tay vào coi.

Nàng công chúa thâu hết can đảm tới gần hốc đá. Nàng biết rằng chuyện này chỉ là một truyền thuyết, miệng tượng đá làm sao ngậm lại được. Nhưng khung cảnh và không khí huyền bí trong ngôi đền vắng này làm cho



can đảm vừa thâu được trong nàng tiêu tan. Nàng dơ tay lên vuốt nhẹ hàm răng quái thần. Răng không nhọn lắm như nàng tưởng nhưng nếu quả thật hai hàm răng tượng đá này ngậm lại được, chắc chắn cô tay nhỏ sủu của nàng sẽ đứt lìa.

Nàng công chúa rú lên một tiếng rồi rụt phắt bàn tay lại. Vĩnh Xuân và Hoàng Giang cùng hỏi :

— Sao vậy ?

— An thấy như là nó... động đây...

Nàng thẹn đỏ mặt lên khi thấy hai chàng thanh niên cười rữ. Nàng dậm chân và hỏi trống không :

— Ai không nói dối... không sợ... mất tay... thì thử trước đi...

— Đề tôi.

Hoàng Giang tiến tới tượng Sự Thật. Tuy miệng chàng háng hái nói như vậy nhưng trong tim, chút con nít thơ ngây không bao giờ mất hết trong lòng người vẫn làm chàng nao núng : Lỡ ra lời thiên hạ nói có thật thì sao ? Tượng đá há miệng này không ngậm miệng lại nhưng sự trừng phạt kẻ gian dối biết đâu chẳng thể hiện bằng cách khác ? Chàng đưa tay lên vuốt nhẹ trên đầu tượng đá. Không có gì khác lạ dưới bàn tay chàng. Chỉ là đá vô tri.

Chàng trẻ tuổi đưa tay vào miệng tượng đá. Bàn tay chàng mất dần, rồi cả nửa cánh tay chàng. Tượng đá có miệng thật sâu. Đột nhiên chàng rú lên :

— Chết tôi rồi...

Chàng nhăn nhó đau đớn như kẻ bị kẹt cánh tay trong miệng tượng đá, muốn rút ra mà không được. An cống lên. Nàng gần phát khóc.

Nàng muốn ôm lấy Hoàng Giang, muốn phụ sức rút cánh tay chàng ra, nhưng lại không dám. Chợt Hoàng Giang cười phá lên, Vĩnh Xuân cũng cười khoái chí đến gập đôi người lại. Trò đứt tay vào miệng tượng đá Sự Thật rồi giả vờ là bị tượng đá cắn đứt mất bàn tay vì tội nói dối là trò đùa thông thường của những chàng trai đưa bạn gái tới trước tượng đá này.

An vừa cười vừa khóc, nàng dậm chân :

— Anh... xấu lắm, anh làm An sợ... Không chơi với anh nữa...

Trong cơn sợ hãi, nàng trở lại thơ ngây như một cô bé lên mười. Hoàng Giang sung sướng vì chàng thấy rõ nàng lo sợ cho chàng, nhưng chàng vẫn không ngừng được cười :

— Tôi xin lỗi...

An cũng cười nhưng có nước mắt ứa ra nơi đuôi mắt nàng. Hoàng Giang rút khăn tay chấm nước mắt cho nàng.

Như tất cả những kẻ yêu nhau trên cõi đời này, chàng và nàng đã quên hẳn sự có mặt của Vĩnh Xuân. Những kẻ yêu nhau chỉ thấy, chỉ biết có nhau ở đời.

Chàng đặt nhẹ tay lên vai nàng công chúa :

— Đừng khóc nữa. Chúng mình nên đi khỏi đây. Còn nhiều chỗ khác vui hơn mà An thì không thể đi chơi với tôi được mãi. Tôi hối hận đã đưa An tới đây. Nói dối hay không thì đâu có hại gì ! Ở đời ai mà chẳng đôi lần nói dối...

Câu nói của chàng đưa nàng công chúa trở về hiện tại. Nàng thấy chàng nói đúng : dù chàng có nói dối nàng vài chuyện, cũng như nàng có nói dối chàng là nữ sinh... thì đã sao ? Cần gì phải bắt buộc nhau nói thật ? Nàng không có quyền đòi hỏi chàng nói thật, vì lẽ thứ nhất nàng cũng nói dối, lẽ thứ hai nàng phải trở về với đời sống công chúa của nàng.

Nhưng nỗi buồn phiền đã tới đè nặng lên hai người trẻ tuổi. Họ chậm rãi đi trở lại trên nền đá lạnh, ngồi vào chiếc xe hơi nhỏ của Vĩnh Xuân. Họ thăm hiểu rằng cuộc vui nào cũng chóng tàn, và sau cuộc vui, nỗi buồn sẽ nặng nề hơn trước. Mỗi giây phút qua đi đưa họ tới gần giờ chia tay hơn. Nàng công chúa bỗng dưng không còn thấy thêm muốn tự do rong chơi trong kính thành thơ mộng này nữa. Tâm trí nàng bây giờ chỉ còn có Hoàng Giang.

Trong ba người chỉ có Vĩnh Xuân là vẫn còn nguyên bình thản. Bởi vì Vĩnh Xuân không yêu, không xúc động. Vĩnh Xuân vẫn nhớ đến việc phải khai thác tới cùng chuyến đi chơi này của nàng công chúa. Vĩnh Xuân cũng cảm thấy dường như tình yêu đã nảy nở giữa Hoàng Giang và An, nhưng đó là chuyện riêng của họ. Việc của chàng là lén chụp hình nàng, càng chụp được nhiều hình nàng càng tốt.

Nhưng Vĩnh Xuân cũng là người có tâm hồn lãng mạn, tuy không bằng Hoàng Giang, nhưng cũng không quá khô khan. Nên khi thấy hai người trẻ tuổi cùng thần thờ đắm chiêu, từ lúc ngồi vào xe không ai nói một tiếng, chàng cũng thấy cần phải lánh mặt đi một lúc.

Vĩnh Xuân đưa họ tới đài kỷ niệm Ex-Voto. Khi xe ngừng, chàng kín đáo nói :

— Hai người xuống đi. Tôi tìm chỗ đậu xe.

Nàng công chúa nhẩy nhẹ như một cánh chim ra khỏi chiếc xe. Trước mặt nàng một bức tường đá chạy dài, mặt tường đầy cây leo che kín. Cả ngàn mảnh đá nhỏ như trang giấy được gắn vào mặt đá, treo vào dây leo. Những mảnh đá trắng, cầm thạch có khắc chữ sáng long lanh :

— Những phiền gì đây, anh ? Nàng tò mò hỏi.

— Những phiền đá ghi những chữ kỷ niệm, Hoàng Giang đáp. Những lời ghi ơn. Những người cầu xin được toại nguyện đặt ở đây những phiền đá này.

— Có tượng Đức Mẹ Maria đây, nhưng sao không có nhà thờ ?

Một tượng Đức Mẹ bằng đá cầm thạch được dựng trên đầu bức tường. Hoàng Giang đưa nàng tới chân Đức Mẹ. Chàng giảng giải :

— Trước đây, nơi này chỉ có bức tường đá này thôi. Trong trận đại



chiến thứ hai, khu này bị phi cơ oanh tạc dữ dội. Có một người đàn ông dắt 4 đứa con nhỏ đi ngang đây và kẹt trong trận oanh tạc. Bom nổ bốn chung quanh, không có hầm trú ẩn. Người đàn ông nằm che 4 đứa con và chắc chắn là mình cùng các con đều chết tan xác. Trong cơn hoảng hốt, chợt ông ta nhìn thấy có một thiếu phụ đứng dưới bức tường đá này vẫy ông ta. Ông ta dắt lũ con chạy lại nằm phục dưới chân tường đá này và cả mấy bố con cùng thoát chết. Sau đó nghĩ rằng người đàn bà áo trắng gọi mình đó có thể là Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, ông ta trở lại và làm phiền tạ ơn đầu tiên gần ở đây. Từ đó nơi này bỗng trở thành linh thiêng, nhiều người tới cầu nguyện. Người tạ ơn càng ngày càng nhiều cũng như số người tới cầu nguyện càng ngày càng đông, tượng Đức Mẹ chỉ mới được dựng lên ở đây vài năm sau đại chiến thế giới chấm dứt.

Nàng công chúa tỏ vẻ xúc động :

— Nếu vậy, chắc là Đức Mẹ hiện lên thật...

— An đọc những bằng tạ ơn mà coi. Nhiều bằng hay lắm. Nay. « Người con yêu đã trở về. Xin cảm ơn». An có ước nguyện gì không ? Nên cầu xin đi, tôi tin rằng nếu An cầu xin, chắc chắn An sẽ toại nguyện.

Nàng công chúa cố néa một tiếng thở dài. Trước cảnh êm vắng, thanh thản này, lòng lâng lâng như mặt nước hồ trong cơn bão tố. Nàng ước nguyện quá nhiều nhưng nàng biết cầu xin gì bây giờ ? Người thiếu nữ đang tuổi xuân tình nào mà chẳng có tình nhiều ước nguyện thầm kín ? Nhưng ước nguyện là một cái gì khác hẳn. Như mong ước về tình yêu chàng hạn. Nàng ước muốn có một người chồng vừa ý, một người chồng nàng yêu ư ? Không thể được. Là một công chúa, đã sớm biết rằng việc hôn nhân của công chúa là một là một việc chung của quốc gia, công chúa không được quyền tự ý kén chọn phò mã. Cả một hội đồng hoàng tộc sẽ họp đề kén chồng cho nàng. Chỉ vì yêu, bá phụ của nàng đã phải thoái vị. Trước nàng đã có biết bao nhiêu nàng công chúa khổ sở, đau đớn vì yêu.

Nhưng nàng cũng thầm cầu nguyện : « Xin Đức Mẹ cho con được sống như con đang sống, như con là nàng nữ sinh An bỏ trường đi chơi lâu hơn. Xin cho con được... muộn trở về Sứ quán... »

Người thiếu nữ đứng nhắm mắt trước bức tường đá một lúc khá lâu. Khi nàng mở mắt, nàng thấy đôi mắt người thanh niên nhìn nàng sáng long lanh và tràn đầy âu yếm, luyến ái.

Chàng gượng vui để hỏi nàng :

— An cầu xin rồi chứ ?

Nàng cũng gượng vui nhưng không được, làn môi nàng run run như người sắp khóc :

— An cầu xin rồi, nhưng chắc không thành sự thực được đâu.

Chàng định nói : « Cầu xin phải tin tưởng chứ. An cầu xin mà chính An không tin thì thành làm sao được ? » Nhưng trong lời nàng nói có những âm

thanh thể thắm quá làm cho chàng thấy thương tâm. Nên chàng giữ lặng yên và nàng cũng lặng yên. Họ thầm biết mối tình của họ hoàn toàn vô vọng, không một sức mạnh huyền bí nào có thể giúp cho một chàng nhà báo và một nàng công chúa yêu được nhau.

Vĩnh Xuân đã tới gần họ, nhưng chàng lặng lẽ chụp nốt mấy kiếu phim còn trong chiếc máy hình điệp viên đặc biệt có thể chụp đêm không cần đèn của chàng Vĩnh Xuân nghĩ trước đến lời ghi dưới hình : « Ba điều ước của nàng công chúa ». Tuyệt.

Một lần nữa, Vĩnh Xuân lại đưa hai người bạn trở về hiện tại :

— Bây giờ chúng mình đâu ?

Nàng công chúa suy nghĩ vài giây. Nàng thấy rằng thời giờ của nàng nữ sinh An không còn nhiều lắm, nàng công chúa sắp phải trở về sứ quán. Và nàng quyết định :

— An không muốn đi thăm đền đài cổ tích nữa. Khung cảnh cổ tích nữa. Khung cảnh cổ tích buồn lắm. An muốn đến chỗ nào vui.

Nàng chợt nhớ đến lời giới thiệu của chuyên viên uốn tóc.

— An có nghe nói đến một nhà hàng khiêu vũ ở trên một cái tàu. An muốn đến đó. Được không ?

— Có gì mà không được — Hoàng Giang sốt sắng đáp — Tàu ấy đậu trên sông Tibre, trước lâu đài Saint Ange ..

— Đưa An tới đó ngay đi... Bởi vì đến nửa đêm, chậm lắm là 1 giờ sáng, An phải trở về rồi. An bắt buộc phải trở về...

Nghĩ tới chuyện nàng đã đi khỏi sứ quán 24 tiếng đồng hồ, giờ này hoàng gia chắc chắn đã được phi báo, nghĩ đến bà Bá tước, đến ông Đại tướng lúc nào cũng quan trọng, cũng phương diện quốc gia, thế thống Hoàng gia, bất giác nàng rung mình, sợ hãi.

Đôi mắt nàng chạm ánh mắt Hoàng Giang. Chàng thấy như trong mắt nàng tràn đầy nước mắt. Nàng phải cúi mặt nhìn đi nơi khác để bật lên thành tiếng. Hoàng Giang đến gần nàng, chàng choàng tay lên vai nàng như để che chở nàng trước những đe dọa của đời.

— Nửa đêm là giờ nàng Lọ Lem phải rời tòa lâu đài diễm lệ — Chàng nói — Những chuyện thần tiên thường kết liễu vào lúc nửa đêm, chuyện thần tiên của chúng ta cũng vậy. Đề tôi đưa An tới đó, bạn của chúng ta, anh Vĩnh Xuân, không thể cùng đi với chúng ta lâu hơn...

Vĩnh Xuân không hề nghĩ đến chuyện bỏ về, chàng trợn mắt :

— Ê... Sao tôi lại không thể đi chơi được nhỉ ?

Vĩnh Xuân trợn mắt đã lớn nhưng mắt Hoàng Giang còn trợn lớn hơn và dữ hơn :

— Toa quên là toa có việc phải làm sao ? Hiểu chưa ?

(Còn nữa)





truyện dài ĐINH TIEN LUYỆN

Trực dụi tắt màu thuốc xuống đám đất ẩm của những bông hoa mười giờ, miệng vẫn còn ngậm khói thuốc, khi chàng nói ngọn khói thuốc ấy mới tỏa ra, ôm lấy khuôn mặt chàng :

— Tự nhiên cửa sổ bên này lại có đám hoa khác cửa sổ bên kia lạ thế.

Trực vờ hỏi :

— Hoa này là hoa gì vậy Hương ?

— Hoa Mười Giờ đó chú.

— Tại sao lại gọi là hoa Mười Giờ ?

— Vì nó nở mỗi buổi sáng lúc 10 giờ.

Mười Giờ, Mười Giờ. Trực lầm bầm thế.

— Mười Giờ thì lúc bấy giờ Hương đang làm gì ?

— Mới ngủ dậy.

— Chỉ có... con mèo lười lỉnh mới hay dậy trưa như thế.

Thiên Hương đu người nhảy lên ngồi ở bệ cửa sổ, mặt con bé bây giờ đã ngang với mặt Trực, mắt con bé tròn, to, long lanh như những viên bi thủy tinh ửng ánh sáng. Thiên Hương nhìn Trực, đôi mắt con bé đẹp quá đẹp :

— Chú ngạo Hương nhé.

Trực không cải chính đưa tay sờ sờ trên những bông hoa tím tím cánh đã cúp gọn lại, nó cúp lại đi ngủ đề mười giờ sáng mai thức dậy, nở xoè cánh ra. Trực cười :

— Ai là chủ của « vườn » hoa này ; Hương phải không ?

— Hương bị chị Kim la đó chú, chị ấy bảo trồng thứ hoa gì cho bán cả cửa sổ, chị ấy cứ dọa nhờ đi hỏi.

— Chị ấy mà nhờ đi, dám chú khóc lắm à.

— Chú ấy à ?

Hương ngây ngô hỏi. Trực cười. Hương nói :

— Chú ngạo Hương nữa !

Trực lại đưa tay sờ sờ trên đám hoa nho nhỏ. Tiếng nói chàng xa lạ lắm :

— Chú biết một câu chuyện cổ tích hay lắm cơ.

Hương ngả đầu trên vai Trực, coa bé cũng đưa tay nghịch trong đám lá hoa. Chú kể đi chú. Ừ, chú kể đây. Và chính Trực đã nhận ra tiếng mình là lạ. Vô tình Trực cũng « chú chú cháu cháu » lúc nào, tự nhiên.

— Ngày xưa đó, Hương biết không, có một nàng công chúa nhỏ, dễ thương lắm cơ. Nàng thường thức dậy thật trễ vì nàng còn bận, bận gì Hương biết không ?

— Bận gì vậy chú ?

— Nàng bận ngủ mơ. Nàng ưa sống với những giấc mơ dài.

Hương cười thích thú :

— Chú khéo bịa chuyện quá, chú kể tiếp đi chú.

Trực đốt tiếp điếu thuốc khác, chậm rãi.

— Có một Hoàng tử xứ láng giềng, chàng ưa dạo cảnh mỗi buổi sáng nên chàng thường thức sớm, sớm trước khi mặt trời mọc. Sáng nào qua đây chàng cũng thấy khung cửa sổ của lâu đài công chúa còn đóng, dù nắng đã lên cao lắm. Vì nàng, công chúa dễ thương nhỏ bé ấy, còn bận ngủ mơ. Hoàng tử đứng ở dưới sân gọi to, dậy thôi, nhưng nàng công chúa không dậy vì nàng vẫn còn bận ngủ mơ với giấc mơ dài. Hoàng tử phải đến bên giường đánh thức nàng dậy bằng cách hôn lên mắt nàng. Công chúa choàng dậy và nở nụ cười thật tươi. Rồi sáng nào cũng thế, Hoàng tử đi dạo bằng ngựa vào buổi sáng và đến đánh thức Công chúa bằng cách hôn lên mắt nàng. Về sau khi Hoàng tử phải ra trận và chàng biệt dạng không trở lại, mỗi buổi sáng không còn ai đến để đánh thức. Công chúa dậy, nhưng nàng đã quen, mỗi buổi sáng vào giờ ấy, lúc mà Hoàng tử đến và hôn lên mắt Công chúa, nàng thức dậy. Đứng lên cửa sổ ngóng về phía xa nhớ thương Hoàng tử nên nàng thường khóc. Và nước mắt của Công chúa nhỏ xuống bờ cửa sổ, nước mắt vỡ thành những bông hoa màu tím tím. Đó là những bông hoa nở vào lúc Mười Giờ. Bông hoa của nàng công chúa dậy trễ vì nàng còn bận ngủ mơ.

Điếu thuốc đã cháy đến tầm nóng môi, Trực phả khói vào đám hoa như lãng đãng sương rồi dụi tắt. Chàng quay sang hỏi Hương :

— Hay không Hương ?

— Hay ghê đó chú. Chú xạo chuyện hay ghê đó chú.

— Sao Hương biết chú xạo chuyện ?

— Vậy có thật là cổ tích không chú ?

Trực cười nhìn vào đôi mắt đẹp của Hương. Tiếng cười rơi vỡ trong đôi mắt đó :



— Thì cô tích người ta cũng xạo chuyện vậy.

Hương có vẻ rất thích thú ở cái điều khám phá ra được là chuyện cô tích không phải là tích xưa, chỉ là do người ta mơ mộng mà có. Người nào có tưởng tượng phong phú thì họ mơ mộng nhiều và họ sẽ « viết » được nhiều chuyện cô tích hay.

— Chú về Hương ơi.

— Chị Kim chưa về mà chú.

Hương níu vai Trục nhảy xuống khỏi bờ cửa sổ. Trục tìm chiếc túi Pan Am và nói rằng chú ngu ghê Hương ơi, giờ này thư viện đóng cửa mất rồi làm sao đi trả sách. Hương lại đòi cái túi Pan Am của Trục đeo vào vai:

— Hương đi phố với chú đây.

Hương cười thành tiếng, trời ơi, những tiếng cười dòn quá, tươi quá, hay quá. Hương nhảy lên ngồi đằng sau xe Trục, chú cho Hương đi phố đó nha chú.

— Tui ghét cái người nào hay bắt chước chị Kim ghê, ham đi phố hoài. Giờ này mà Kim chưa thêm về bố mẹ biết thế nào cũng la chú cho mà coi.

Hương la to :

— Tôi phố rồi.

Và Hương nhảy xuống khỏi xe chạy tới trước mở cổng Cho Trục.

Hương đeo chiếc túi vào vai Trục :

— Chuyện cô tích của chú xạo hay ghê, hôm nào Hương phải chép ra giấy cho mọi người đọc mới được.

— Đố chép được đấy.

— Nếu bí Hương có quyền xạo thêm được không ?

— Toàn quyền.

— Vậy thì Hương làm được.

Kim về tới khi Trục và Hương còn đang đứng ở cổng. Đưa con trai mặc áo eo, tóc dài phủ gáy chở Kim về và vẫy tay với Kim, Kim nói nhớ mai vắc tới cho mượn cái đĩa Satana nhé.

— Sao bữa nay chú về muộn thế chú ?

— Tại đợi cô trở về.

— Ba mẹ về chưa Hương ?

— Ba mẹ cũng đợi Kim về trước.

Hai chị em đã ở phía trong cổng Kim còn ló đầu ra nói với Trục đang đạp máy xe :

— Chú nhớ về đừng cạo râu nha chú.

## năm

Sáng chủ nhật, khoảng chừng tám giờ hơn mười lăm hay hai mươi phút, Trục tới để dặn Thiên Kim, Thiên Hương là mai chàng không tới dạy được và một cũng thế, vì chàng mắc bận vài chuyện khác. Nhưng hình như

nhà đã đi vắng cả. Người đàn bà giúp việc mở cổng cho Trục, Trục định dặn bà nói giùm điều đó.

— Có cô Kim ở nhà đó cậu.

— Vậy hả, để tôi nói với Kim.

Trục đứng ở phòng khách gọi Kim ơi, Kim ơi nhưng không nghe tiếng Kim. Trục leo lên phòng học cũng gọi Kim ơi, Kim ơi mấy lần nữa mãi mới nghe Kim lên tiếng :

— Chú Trục phải không ?

— Kim ở đâu đó, không phải còn đang ngủ chứ ?

— Ở ngoài này nè chú.

Trục biết phải đi qua cái cửa thấp và ra ngoài ban công. Chàng đứng khựng lại ở cửa ấy khi thấy Kim đang nằm phơi nắng, ăn mặc theo kiểu một người nằm phơi nắng ngoài bãi biển. Trục lịch sự :

— Chú ra được không Kim ?

— Tự nhlen chú.

Kim vẫn nằm sấp mình quay mặt về phía trước, trong cái dáng điệu hơi chút mệt mỏi, thân hình nàng trải dài trên tấm khăn nhung rộng nhiều màu vàng và đỏ rực rỡ. Mấy cuốn sách bừa bộn và khúc bánh mì đang gặm dở dang, ly sữa đã cạn phân nửa với vài thứ lằm cằm như chiếc kính nâu, mấy tấm Slide vung vãi, chiếc cassette-pin với dăm ba cuộn băng mà có lẽ Kim đã thay hết lượt. Tất cả những thứ ấy vây quanh Kim. Con bé không quay lại nhìn Trục :

— Chú đi đâu mà sớm thế ?

— Có chuyện.

Kim bỏ dở cuốn sách, hẳn phải là một cuốn tiểu thuyết, quay ra :

— Chuyện gì đó chú ?

Trục lưỡng lự đi lại trong sân :

— Buổi sáng ở đây ngon nhỉ.

Kim bật cười. Trục hỏi :

— Chỉ mà cười ?

— Chú bảo cái gì mà ngon, lạ vậy ?

— Nắng ngon.

Trục không chú ý tới câu phải trả lời trước và Kim cũng chẳng cần hỏi lại câu chuyện gì đó chú nữa.

— Thế nào là nắng ngon chú ?

— Là nắng có bóng lá cây cối. Ở đây có nhiều cây cối làm nắng dịu.

Kim xoay người đổi thế nằm, con bé mang kính vô, đôi mắt kính nâu vuông và to :

— Kim đang xui bố đốn vợ cây đi đó chú, vườn gì mà đầy cây cối ; nhất là mấy cây to chặt trước, trông ghê gớm thấy mờ.

— Đừng đại, nhà ở thành phố có cây cối là nhất.

Trục ngồi xuống một trong ba chiếc ghế sơn trắng ở cuối sân và nhìn lại Kim trên tấm khăn nhiều màu rực rỡ với đôi mắt kính nâu ngăn nắp ngó



ngược lên trời. Trục cười một mình với ý tưởng hôm nào, dù sao thì cũng chỉ là một thứ « chanh cốm ». Trục hỏi chuyện để lấy tự nhiên :

— Hương đâu, còn ngủ chẳng ?

— Nó lúc nào cũng bám lấy mẹ, cả nhà đi xuống bà cô ăn giỗ từ sớm rồi.

Kim hất mấy cuốn sách sang một bên bỏ dậy làm vài động tác thể dục rồi nhét bất cứ một chiếc băng nhạc nào vào máy. Tiếng nhạc nổi lớn. Kim một tay cầm ly sữa và một tay nắm lấy đầu chiếc khăn kéo lê đi lại phía Trục. Trục đổi thuốc khi Kim ngồi xuống chiếc ghế trắng bên cạnh chàng để tránh một cái nhìn nào đó, có thể không được tự nhiên lắm của mình. Kim trẻ chiếc kính nâu xuống ngó ngay vào mặt Trục, nói to :

— A, hôm nay chú lại quên cạo râu nữa.

— Thế thì có quan trọng gì đâu, tại sao lại ưa thắc mắc thế nhỉ.

— Quan trọng lắm chứ, Kim chờ bao giờ chú để râu dài như...

— Thôi, dẹp đi cô, lại các thần tượng « Dé Dé » của cô chứ gì. Tất máy đi, nói chuyện cái kiểu phải hét như thế này cực quá.

Kim hét to hơn, dù hai người ngồi cạnh nhau :

— Không được. Kim thích nói chuyện lớn.

— Đồng ý.

(Còn nữa)

## SẼ CÓ RẤT NHIỀU THAY ĐỔI



### SỐ 62

— Thay đổi từ ruột đến bìa

— Thay đổi từ nội dung tới hình thức

— Đánh dấu nhiều biến chuyển của một tờ báo.

**chờ ở Tuổi Ngọc số 62, một bất ngờ**